



BÁO CÁO

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
NĂM 2025

Mục lục

PHẦN I. TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU NĂM 2025	5
1. Bối cảnh thương mại toàn cầu năm 2025	6
1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực	9
1.2. Các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực	19
1.3. Các vấn đề liên quan tới WTO	20
PHẦN II. XU HƯỚNG ĐIỀU TRA, ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI	20
1. Biện pháp chống bán phá giá	24
2. Biện pháp chống trợ cấp	28
3. Biện pháp tự vệ	32
PHẦN III. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2025.....	33
1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại	34
PHẦN IV. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG NHẬP KHẨU	35
1. Điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá	38
2. Điều tra, áp dụng biện pháp chống trợ cấp	47
3. Điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ	47
4. Xử lý miễn trừ biện pháp phòng vệ thương mại	48
PHẦN V. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP XỬ LÝ CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM ...	49
1. Một số biện pháp phòng vệ thương mại nước ngoài áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam năm 2025	50
1.1. Hoa Kỳ	51
1.2. Ca-na-đa	56
1.3. Mê-hi-cô	58
1.4. Liên minh châu Âu (EU)	60
1.5. Vương quốc Anh	62
1.6. Ấn Độ.....	63
1.7. Ma-lay-xi-a	66
1.8. In-đô-nê-xi-a	68
1.9. Phi-líp-pin	70
1.10. Thái Lan	72
1.11. Úc	74
1.12. Thổ Nhĩ Kỳ	76
1.13. Khu vực Đông Bắc Á	76
1.14. Khu vực châu Phi	78
1.15. Liên minh kinh tế Á – Âu (EAEU)	80

PHẦN VI. CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ MỘT SỐ ĐỐI TÁC CÔNG NHẬN VIỆT NAM LÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG81

PHẦN VII. CẢNH BÁO SỚM CÁC MẶT HÀNG CÓ NGUY CƠ BỊ ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI84

1. Hệ thống cảnh báo sớm	85
2. Danh sách cảnh báo các mặt hàng	86
2.1. Nhóm hàng gỗ và sản phẩm gỗ.....	87
2.2. Nhóm hàng thép và sản phẩm thép	88
2.3. Nhóm hàng sản phẩm kim loại khác (trừ thép).....	91
2.4. Nhóm hàng vật liệu.....	92
2.5. Nhóm hàng sản phẩm công nghiệp chế tạo	94

PHẦN VIII. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI 96

1. Hợp tác quốc tế	97
2. Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho cộng đồng doanh nghiệp.....	98



Danh mục biểu bảng

Bảng 1. Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng	26
Bảng 2: Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng	31
Bảng 3: Xu hướng điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ của WTO 2017-2024	32

Danh mục hình ảnh

Hình 1. Tăng trưởng toàn cầu giai đoạn 2022-2024, dự báo tăng trưởng năm 2025 và 2026 của các tổ chức quốc tế	6
Hình 2. Tổng số vụ điều tra chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 2025	23
Hình 3. Số lượng các biện pháp chống bán phá giá mà các thành viên WTO đang áp dụng kể từ năm 2020	24
Hình 4. Tỷ lệ các thành viên WTO bị điều tra với tư cách là nhà xuất khẩu trong các vụ việc chống bán phá giá giai đoạn 2020 – 2025	24
Hình 5. Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến năm 2025	26
Hình 6. Tổng số vụ điều tra chống trợ cấp giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2025	28
Hình 7. Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 6 tháng đầu năm 2025	29
Hình 8. Số lượng các biện pháp chống trợ cấp mà các thành viên WTO đang áp dụng kể từ năm 2020	30
Hình 9. Tỷ lệ các thành viên WTO bị điều tra với tư cách là nhà xuất khẩu trong các vụ việc chống trợ cấp giai đoạn 2020 – 2025	31

I. TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU NĂM 2025



1. Bối cảnh thương mại toàn cầu năm 2025

Trong những năm gần đây, thương mại quốc tế đang bước vào giai đoạn biến động quốc gia, chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu và xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại. Trong bối cảnh đó, các công cụ phòng vệ thương mại ngày càng được sử dụng rộng rãi như một biện pháp hợp pháp nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh từ hàng hóa nhập khẩu.

Bất chấp bối cảnh bên ngoài có nhiều bất lợi trong năm 2024 và 3 tháng đầu năm 2025, diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường hàng hóa năm 2025 cho thấy có dấu hiệu ổn định hơn so với giai đoạn 2022-2023 nhưng năm 2025 vẫn đánh dấu một giai đoạn đầy biến động và thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu. Sau những nỗ lực phục hồi hậu đại dịch, thế giới không bước vào một chu kỳ ổn định mà thay vào đó là trạng thái mới đầy rủi ro.

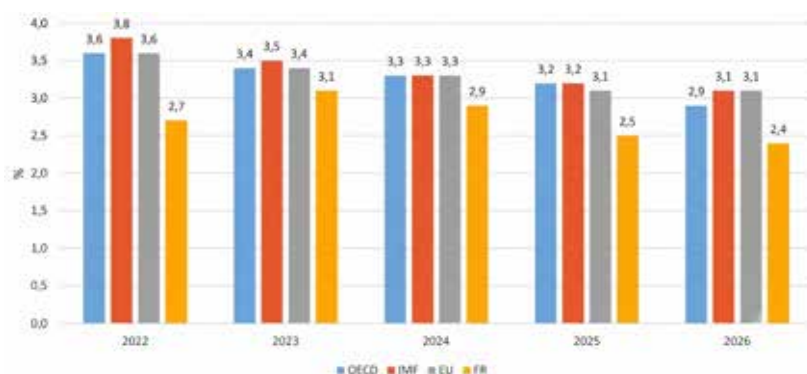
Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm và không đồng đều

Theo các tổ chức quốc tế, tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2025 tiếp tục ở mức trung bình và thấp hơn so với giai đoạn trước. Nhiều đánh giá cho thấy tăng trưởng GDP toàn cầu dao động từ 2,3% đến 3,3%,¹ phản ánh xu hướng

phục hồi nhưng chưa thực sự mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới. Một số tổ chức như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) thậm chí đã điều chỉnh giảm đánh giá tăng trưởng toàn cầu xuống khoảng 2,8% cho năm 2025, thấp hơn so với mức 3,3% của năm 2024. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt khoảng 2,3%, cho thấy triển vọng kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều rủi ro.

Bên cạnh mức tăng trưởng thấp, nền kinh tế thế giới còn ghi nhận sự phân hoá diễn ra mạnh mẽ giữa các khu vực. Với nền kinh tế phát triển như ở Hoa Kỳ, EU, tăng trưởng chậm lại do tác động kéo dài của chính sách thắt chặt tiền tệ và chi phí năng lượng. Đặc biệt, kinh tế Hoa Kỳ đối mặt với nguy cơ lạm phát đình trệ khi các chính sách thuế quan mới đẩy giá hàng hóa nhập khẩu lên cao. Với các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, tăng trưởng kinh tế trở thành động lực tăng trưởng chính của toàn thế giới, dẫn đầu bởi Ấn Độ, Bra-xin và các quốc gia Đông Nam Á (trong đó Việt Nam là một điểm sáng với GDP năm 2025 đạt tới 8,02%).² Sự phân hoá này khiến thương mại toàn cầu trở nên mất cân đối hơn, đồng thời làm gia tăng sự cạnh tranh giữa các quốc gia trong việc duy trì tăng trưởng kinh tế.

Hình 1: Tăng trưởng toàn cầu giai đoạn 2022-2024, dự báo tăng trưởng năm 2025 và 2026 của các tổ chức quốc tế



Nguồn: OECD, IMF, EU và FR³

1. <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-va-nam-2025/>

2. <https://nghiencuuchienluoc.org/kinh-te-the-gioi-nam-2025-mot-so-du-bao-nam-2026-va-mot-so-van-de-dat-ra-doi-voi-nen-kinh-te-viet-nam/>

3. <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-va-nam-2025/>

Lạm phát giảm dần nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro

Một điểm tích cực của kinh tế thế giới năm 2025 là xu hướng lạm phát toàn cầu có dấu hiệu hạ nhiệt sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Theo các đánh giá quốc tế, lạm phát toàn cầu giảm dần từ 6,8% năm 2023 xuống 5,9% năm 2024 và khoảng 4,5% trong năm 2025.⁴ Sự giảm tốc của lạm phát tạo điều kiện để các ngân hàng trung ương từng bước điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt hơn. Nhiều quốc gia bắt đầu cân nhắc nới lỏng chính sách tiền tệ hoặc giảm lãi suất nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. Tuy nhiên, rủi ro lạm phát vẫn chưa hoàn toàn được kiểm soát. Giá năng lượng, chi phí vận tải và các yếu tố địa chính trị có thể khiến lạm phát quay trở lại trong một số giai đoạn. Ngoài ra, việc gia tăng các rào cản thương mại và chính sách thuế quan giữa các nền kinh tế lớn cũng có thể gây áp lực lên giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế.

Căng thẳng địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu năm 2025 là sự gia tăng của các căng thẳng địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại. Các tranh chấp thương mại, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn và sự thay đổi trong chính sách thương mại đã làm gia tăng sự bất ổn trong môi trường kinh tế quốc tế. Các biện pháp thuế quan và các rào cản thương mại mới đã được áp dụng tại nhiều quốc gia nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Điều này không chỉ làm gia tăng chi phí thương mại mà còn gây ra những tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngoài ra, nhiều quốc gia cũng triển khai các chính sách công nghiệp nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước và giảm sự phụ thuộc vào nguồn cung từ bên ngoài. Xu hướng này đã góp phần làm thay đổi cấu trúc thương mại toàn cầu và thúc đẩy quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Xu hướng này đã góp phần làm thay đổi cấu

trúc thương mại toàn cầu và thúc đẩy quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng.

Thương mại toàn cầu phục hồi chậm

Mặc dù nền kinh tế thế giới đang từng bước phục hồi, nhưng tốc độ tăng trưởng của thương mại toàn cầu vẫn còn khá khiêm tốn. Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, thương mại toàn cầu năm 2025 dự kiến chỉ tăng khoảng 2,8%,⁵ thấp hơn so với các dự báo trước đó. Sự suy giảm tốc độ tăng trưởng thương mại xuất phát từ nhiều nguyên nhân, bao gồm nhu cầu tiêu dùng toàn cầu yếu, chi phí tài chính cao và sự gia tăng các rào cản thương mại. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong cấu trúc chuỗi cung ứng và xu hướng đa dạng hóa thị trường của các doanh nghiệp cũng làm thay đổi dòng chảy thương mại quốc tế. Tuy vậy, một số lĩnh vực thương mại vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đặc biệt là các ngành công nghệ cao, thiết bị điện tử, sản phẩm liên quan đến trí tuệ nhân tạo và các sản phẩm phục vụ chuyển đổi năng lượng.

Thay đổi trong cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu

Một xu hướng đáng chú ý trong bối cảnh thương mại toàn cầu năm 2025 là sự tái cấu trúc chuỗi cung ứng quốc tế. Sau những gián đoạn lớn trong giai đoạn trước, nhiều doanh nghiệp đa quốc gia đã chủ động đa dạng hóa nguồn cung và chuyển dịch một phần hoạt động sản xuất sang các quốc gia khác. Xu hướng này thường được gọi là “đa dạng hóa chuỗi cung ứng” hoặc “Chiến lược Trung Quốc + 1”, trong đó các doanh nghiệp tìm kiếm thêm các địa điểm sản xuất mới nhằm giảm rủi ro phụ thuộc vào một thị trường duy nhất. Sự thay đổi này đã tạo ra những cơ hội mới cho các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là tại khu vực Đông Nam Á. Nhiều quốc gia trong khu vực đã thu hút được dòng vốn đầu tư nước ngoài và trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

4. <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-va-nam-2025/>

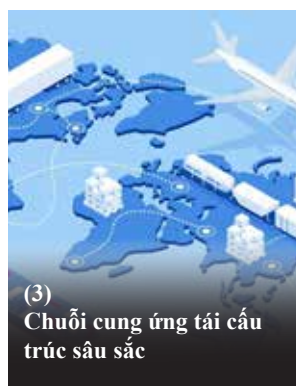
5. <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-va-nam-2025/>

Công nghệ và trí tuệ nhân tạo trở thành động lực thương mại mới

Trong nhiều thập kỷ, các yếu tố thúc đẩy thương mại truyền thống bao gồm lao động giá rẻ, quy mô sản xuất lớn và chi phí logistics được tối ưu hóa thông qua toàn cầu hóa chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, với xu hướng chi phí lao động tăng, chuỗi cung ứng liên tục bị đứt gãy sau đại dịch COVID và các xung đột địa chính trị, toàn cầu hóa bị chững lại với sự phân mảnh kinh tế toàn cầu và các chính sách bảo hộ thương mại của các quốc gia, những động lực thương mại truyền thống không còn phát huy được tác dụng như trước đây. Tăng trưởng thương mại hàng hóa chậm lại, biên lợi nhuận sản xuất giảm và cạnh tranh về giá tiệt cận đến điểm giới hạn khiến quốc gia nhập khẩu kích hoạt các biện pháp hạn chế như thuế quan, cơ chế kiểm soát hay công cụ phòng vệ thương mại. Trong bối cảnh đó, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo đã tạo ra giá trị mới và năng suất mới giúp thương mại tiếp tục tăng trưởng. Trí tuệ nhân tạo đã làm thay đổi hoàn toàn chi phí sản xuất, giúp tự động hóa thiết kế, tối ưu sản xuất và giảm chi phí lao động. Hệ quả của xu thế này là sản xuất không còn phụ thuộc vào quốc gia có lao động rẻ. Lợi thế sản xuất chuyển sang các quốc gia và doanh nghiệp nắm được công nghệ, vốn và dữ liệu. Dữ liệu trở thành tài nguyên mới của thương mại. So sánh một cách tương đối, dữ liệu trong trí tuệ nhân tạo đóng vai trò như dầu mỏ trong sản xuất. Quốc gia và doanh nghiệp nào có dữ liệu sẽ có lợi thế cạnh tranh vượt trội. Với dữ liệu lớn, các quốc gia có thể sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo để xây dựng sức mạnh kinh tế, quân sự và công nghệ của mình. Chính vì vậy, cạnh tranh giữa các quốc gia xoay quanh công nghệ phục vụ cho việc phát triển trí tuệ nhân tạo như việc Hoa Kỳ có chính sách kiểm soát đối với sản xuất chip cho trí tuệ nhân tạo, Trung Quốc đầu tư mạnh cho việc tự chủ trí tuệ nhân tạo hay EU xây dựng các tiêu chuẩn đối với trí tuệ nhân tạo. Vì thế, dòng vốn toàn cầu tập trung vào các lĩnh vực như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, hạ tầng số. Đây là những lĩnh vực phục vụ trực tiếp cho việc phát triển trí tuệ nhân tạo và công nghệ.

Tác động của bối cảnh kinh tế toàn cầu đối với thương mại quốc tế

Nhìn chung, bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 được đặc trưng bởi bốn yếu tố chính:



Những yếu tố này đã làm thay đổi môi trường thương mại quốc tế và tạo ra nhiều thách thức đối với các quốc gia phụ thuộc vào xuất khẩu. Trong bối cảnh đó, các quốc gia ngày càng chú trọng sử dụng các công cụ chính sách thương mại nhằm bảo vệ lợi ích kinh tế trong nước. Một trong những công cụ quan trọng được sử dụng phổ biến là các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Sự gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại phản ánh xu hướng các quốc gia tìm kiếm sự cân bằng giữa tự do hóa thương mại và bảo vệ ngành sản xuất nội địa. Đồng thời, điều này cũng cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của các công cụ pháp lý trong việc điều chỉnh hoạt động thương mại quốc tế.



1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực

1.1.1. Chính sách thương mại của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ đang chuyển từ vai trò người thúc đẩy tự do hóa thương mại toàn cầu sang kiến tạo một hệ thống thương mại mới, trong đó lợi ích kinh tế gắn chặt với quyền lực công nghệ và an ninh quốc gia. Với quan điểm cho rằng hệ thống thương mại toàn cầu, đặc biệt là Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) không công bằng với Hoa Kỳ, nhiều quốc gia đang áp thuế nhập khẩu cao hơn Hoa Kỳ, thi hành các chính sách trợ cấp nội địa và hạn chế tiếp cận thị trường đối với hàng hóa xuất khẩu của Hoa Kỳ, Tổng thống Donald Trump ngay sau khi nhậm chức đã đưa ra chính sách thuế đối ứng, áp thuế nhập khẩu tương đương hoặc cao hơn mức thuế mà các đối tác đang áp dụng đối với hàng hóa của Hoa Kỳ. Mức thuế này có sự chênh lệch giữa các quốc gia tùy thuộc vào mức độ thâm hụt Hoa Kỳ đối với từng quốc gia đó. Đặc điểm nổi bật của chính sách này là mang tính đơn phương, tạo thế cho Hoa Kỳ tiến hành các cuộc đàm phán với các đối tác, được áp dụng linh hoạt theo mỗi đối tác và gắn với an ninh quốc gia.

Mặc dù việc áp thuế đối ứng đã gây ra những tranh cãi pháp lý về sự phù hợp với luật pháp Hoa Kỳ, cuối cùng dẫn đến việc Tòa án Tối cao Hoa Kỳ ra phán quyết về việc quyết định áp thuế đối ứng của Hoa Kỳ là vô hiệu, chính quyền Hoa Kỳ vẫn tiếp tục theo đuổi các mục

tiêu của mình bằng cách đưa ra các chính sách thay thế để khắc phục thâm hụt thương mại, bảo vệ các ngành chiến lược như thép, nhôm, bán dẫn, năng lượng. Chính sách thương mại của Hoa Kỳ tiếp tục là công cụ địa chính trị, gắn với an ninh quốc gia, chuỗi cung ứng chiến lược và cạnh tranh công nghệ. Bằng các hành động cụ thể như tiến hành các cuộc điều tra theo Điều 301 Đạo luật Thương mại 1974 để áp dụng thuế nhập khẩu bổ sung đối với các quốc gia bị xem là có những hành vi không công bằng, tăng cường sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẩn tránh, duy trì thuế nhập khẩu theo Điều 232 Đạo luật Thương mại mở rộng 1962, Hoa Kỳ vẫn đang nhất quán trong việc theo đuổi các mục tiêu chính sách của mình bằng cách biến thuế quan từ công cụ bảo hộ thụ động thành công cụ chủ động để tái cân bằng thương mại và gây sức ép đàm phán.

Chính phủ Hoa Kỳ cũng đang triển khai nhiều chính sách nhằm hỗ trợ sản xuất trong nước, đặc biệt trong các lĩnh vực như chất bán dẫn, năng lượng sạch và công nghệ cao. Các chương trình như Đạo luật CHIPS and Science Act và Đạo luật Giảm lạm phát (Inflation Reduction Act) tiếp tục được thực thi nhằm khuyến khích đầu tư vào sản xuất trong nước và giảm sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng nước ngoài. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ vẫn duy trì các biện pháp thương mại cứng rắn đối với Trung Quốc, bao gồm thuế quan, kiểm soát xuất khẩu công nghệ và hạn chế đầu tư trong các lĩnh vực nhạy cảm. Trong bối cảnh thay đổi chính trị tại Hoa Kỳ,

chính sách thương mại trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục nghiêng về xu hướng bảo hộ và đặt ưu tiên cao hơn đối với việc bảo vệ lợi ích kinh tế và công nghiệp trong nước.

1.1.2. Chính sách thương mại của Liên minh châu Âu (EU)

Chính sách thương mại của Liên minh châu Âu (EU) trong năm 2025 vận hành theo chiến lược mở cửa nhưng vẫn đảm bảo tự chủ chiến lược. Điều này có nghĩa EU hướng tới giảm sự phụ thuộc từ bên ngoài trong những lĩnh vực then chốt như công nghệ, năng lượng, quốc phòng trong khi vẫn duy trì một nền kinh tế mở. Ba mục tiêu trung tâm của EU là cạnh tranh, an ninh kinh tế và phát triển bền vững. Khác với Hoa Kỳ, EU vẫn ủng hộ thương mại mở nhưng bổ sung các quy định mới để điều chỉnh hoạt động thương mại. EU tiếp tục coi Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) là nền tảng nhưng cho rằng hệ thống thương mại đa phương đang khủng hoảng và cần có những cải cách. EU tiếp tục việc đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại tự do với các đối tác như Úc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan, UAE nhằm đa dạng hóa thị trường và giảm sự phụ thuộc. Đồng thời, EU đẩy mạnh việc sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại, đặc biệt nhắm vào các ngành chiến lược như thép, năng lượng sạch, công nghệ.

Phản ứng với những động thái của các quốc gia khác gây áp lực buộc EU hoặc quốc gia thành viên thay đổi chính sách, EU đã xây dựng công cụ chống cưỡng ép kinh tế. Theo đó, những hành vi hạn chế thương mại, hạn chế đầu tư hoặc áp dụng biện pháp kinh tế gây thiệt hại có yếu tố gây áp lực chính trị có thể được EU đáp trả bằng các biện pháp tương xứng. Tuy nhiên, việc đáp trả chỉ thực hiện sau khi EU đã tiến hành đối thoại và đàm phán với chủ thể được xác định có hành vi cưỡng ép kinh tế.

EU cũng đưa ra chính sách giảm thiểu rủi ro (De-risking) nhằm giảm sự phụ thuộc vào các đối tác hoặc nguồn cung có rủi ro cao về địa chính trị, công nghệ, an ninh nhưng không cắt đứt hoàn toàn quan hệ thương mại. Các nhóm

công cụ chính được EU sử dụng để thực hiện chính sách này bao gồm cơ chế sàng lọc đầu tư nước ngoài, kiểm soát xuất khẩu công nghệ, kiểm soát đầu tư ra nước ngoài, đa dạng hóa chuỗi cung ứng thông qua các đối tác chiến lược và đối tác thương mại tự do, hỗ trợ các ngành chiến lược như pin, bán dẫn, năng lượng sạch, kiểm soát thương mại điện tử, cải cách hải quan.

Một trong những điểm đặc trưng của chính sách thương mại EU là thương mại gắn chặt với môi trường và phát triển bền vững. Thỏa thuận Xanh châu Âu (European Green Deal) đặt mục tiêu đưa EU trở thành khu vực trung hòa các-bon vào năm 2050. Trong khuôn khổ này, EU đã triển khai cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM), đánh thuế các-bon đối với các sản phẩm nhập khẩu có lượng phát thải các-bon cao nhằm đảm bảo cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp trong khu vực. EU cũng đưa các điều khoản liên quan đến phát triển bền vững như các tiêu chuẩn về lao động, môi trường vào các hiệp định thương mại tự do mà EU đàm phán và ký kết. Thông qua các quy định về truy xuất nguồn gốc, bộ tiêu chí đánh giá mức độ phát triển bền vững và trách nhiệm của doanh nghiệp (ESG), quy định về chống phá rừng, EU đang tích cực thúc đẩy việc xây dựng chuỗi cung ứng có trách nhiệm thông qua việc sử dụng các công cụ chính sách thương mại.





1.1.3. Chính sách thương mại của Trung Quốc

Chính sách thương mại của Trung Quốc có thể được nhìn nhận như một tổ hợp đa chiều, vừa duy trì hội nhập thương mại toàn cầu, vừa tăng cường kiểm soát chiến lược và tự chủ công nghệ trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị gia tăng.

Năm 2025, Trung Quốc tiếp tục theo đuổi chính sách hỗ trợ xuất khẩu mạnh mẽ. Tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc đạt khoảng 6,36 nghìn tỷ đô-la, tăng 3,8% so với năm 2024. Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh hơn kim ngạch nhập khẩu, tạo ra mức thặng dư thương mại kỷ lục là gần 1,2 nghìn tỷ đô-la. Trung Quốc tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng cho doanh nghiệp xuất khẩu, thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới, ổn định đơn hàng xuất khẩu trong bối cảnh suy giảm toàn cầu.

Tuy nhiên, cơ cấu thương mại của Trung Quốc có sự chuyển dịch từ hàng hóa giá rẻ sang hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao. Trong khi xuất khẩu các mặt hàng truyền thống như dệt may, hàng tiêu dùng giảm vai trò, xuất khẩu các mặt hàng như rô-bốt công nghiệp, máy móc chính xác, thiết bị công nghệ cao có sự tăng trưởng mạnh. Các sản phẩm công nghệ cao ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu của nước này, giúp Trung Quốc nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong bối cảnh căng thẳng với Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc tăng cường đa dạng hóa thị trường và giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống thông qua mạng lưới các hiệp định thương mại tự do và sáng kiến “Vành đai và Con đường”. Kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm mạnh đến 20% nhưng xuất khẩu sang

khu vực châu Phi tăng 25,8%.

Điểm nổi bật trong chính sách thương mại của Trung Quốc trong năm 2025 là sự gia tăng kiểm soát thương mại chiến lược. Trung Quốc đã đưa ra những quy định về kiểm soát xuất khẩu đối với những tài nguyên chiến lược như đất hiếm, gallium, germanium, vật liệu pin, bán dẫn. Việc kiểm soát này cho thấy Trung Quốc đang sử dụng tài nguyên làm công cụ địa chính trị, giúp tăng đòn bẩy trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Phản ứng lại với chính sách hạn chế thương mại của các đối tác với hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc, Trung Quốc tăng cường sử dụng các công cụ pháp lý để đáp trả. Trung Quốc đã đưa ra một loạt các biện pháp hạn chế, thuế nhập khẩu và biện pháp trừng phạt đối với doanh nghiệp và hàng hóa của Hoa Kỳ, tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với sữa, thịt lợn và rượu brandy nhập khẩu từ EU, hạt cải dầu, tinh bột đậu Hà Lan nhập khẩu từ Ca-na-đa. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng vẫn thể hiện sự linh hoạt trong cách tiếp cận thông qua việc đề nghị khả năng đối thoại với các đối tác.

Bên cạnh việc thúc đẩy thương mại quốc tế, Trung Quốc cũng triển khai nhiều chính sách nhằm thúc đẩy tiêu dùng nội địa và giảm sự phụ thuộc vào xuất khẩu. Việc phát triển thị trường trong nước được xem là một trong những chiến lược quan trọng để duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững trong bối cảnh môi trường thương mại toàn cầu ngày càng bất ổn.



1.1.4. Chính sách thương mại của Nhật Bản

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn điều chỉnh quan trọng trong chính sách thương mại của Nhật Bản, khi nền kinh tế lớn thứ ba thế giới phải đối mặt với những biến động sâu sắc của thương mại toàn cầu. Sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ, cạnh tranh địa chính trị giữa các cường quốc, cùng với những gián đoạn chuỗi cung ứng hậu đại dịch đã buộc Nhật Bản phải tái định hình chiến lược thương mại theo hướng linh hoạt, thực dụng hơn. Trong bối cảnh đó, chính sách thương mại của Nhật Bản không còn đơn thuần là thúc đẩy tự do hóa, mà đã chuyển sang mô hình kết hợp giữa mở cửa thị trường và bảo vệ an ninh kinh tế quốc gia.

Trước hết, Nhật Bản vẫn kiên định với định hướng duy trì một hệ thống thương mại mở và dựa trên luật lệ. Quốc gia này tiếp tục đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đồng thời tận dụng tối đa các khuôn khổ hợp tác đã có. Nhật Bản hiện là một trong những quốc gia sở hữu mạng lưới FTA rộng nhất thế giới, với các hiệp định quan trọng như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), cũng như hàng loạt hiệp định song phương với các đối tác lớn như Liên minh châu Âu và Việt Nam.

Việc tham gia sâu vào các FTA không chỉ giúp Nhật Bản mở rộng thị trường xuất khẩu mà còn tạo điều kiện định hình các tiêu chuẩn thương mại quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh thương mại số phát triển mạnh mẽ, Nhật Bản nổi lên như một trong những quốc gia tiên phong trong việc xây dựng các quy tắc về dòng chảy dữ liệu xuyên biên giới. Sáng kiến “Dòng chảy dữ liệu tự do với niềm tin” (Data Free Flow with Trust – DFFT) do Nhật Bản thúc đẩy đã trở thành một trong những nền tảng quan trọng trong đàm phán thương mại số toàn cầu. Điều này cho thấy Nhật Bản không chỉ tham gia mà còn chủ động dẫn dắt quá trình xây dựng luật chơi mới trong thương mại quốc tế.

Tuy nhiên, điểm đáng chú ý trong chính sách thương mại năm 2025 của Nhật Bản là sự chuyển dịch rõ rệt sang việc gắn kết thương mại với chiến lược công nghiệp và an ninh kinh tế. Sau những bài học từ đại dịch COVID-19 và căng thẳng thương mại Mỹ – Trung, Nhật Bản đã triển khai mạnh mẽ các chính sách tái cấu trúc chuỗi cung ứng nhằm giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một thị trường duy nhất, đặc biệt là Trung Quốc. Chính phủ Nhật Bản đã hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp trong nước để đưa sản xuất quay trở lại Nhật (reshoring) hoặc chuyển sang các quốc gia khác trong khu vực, trong đó ASEAN và Ấn Độ là những điểm đến ưu tiên.

Song song với việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng, Nhật Bản cũng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chiến lược có giá trị gia tăng cao. Các lĩnh vực như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, robot, xe điện và năng lượng hydrogen được xác định là động lực tăng trưởng mới trong dài hạn. Chính phủ Nhật Bản không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp trong nước mà còn thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực này, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Mặc dù duy trì mức thuế quan tương đối thấp, Nhật Bản lại sử dụng hiệu quả các biện pháp phi thuế quan như một công cụ bảo hộ “mềm”. Hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định vệ sinh dịch tễ của Nhật Bản thuộc nhóm khắt khe nhất thế giới. Các tiêu chuẩn như JIS (tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản) hay JAS (tiêu chuẩn nông nghiệp) đặt ra những yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng, an toàn và truy xuất nguồn gốc. Đối với các sản phẩm nông sản và thủy sản nhập khẩu, Nhật Bản áp dụng các quy định kiểm tra dư lượng hóa chất, kháng sinh rất chặt chẽ. Điều này vừa nhằm bảo vệ người tiêu dùng trong nước, vừa tạo ra những rào cản đáng kể đối với hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là từ các nước đang phát triển.

Một xu hướng nổi bật khác trong chính sách thương mại của Nhật Bản là việc tăng cường yếu tố an ninh kinh tế. Thông qua các đạo luật và cơ chế quản lý mới, Nhật Bản đã siết chặt kiểm soát đối với xuất khẩu các công nghệ nhạy cảm, đặc biệt trong lĩnh vực bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Đồng thời, các quy định về đầu tư nước ngoài cũng được tăng cường nhằm ngăn chặn việc thâm nhập của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chiến lược. Những biện pháp này phản ánh rõ sự chuyển dịch từ tư duy thương mại tự do sang cách tiếp cận thận trọng hơn, trong đó yếu tố an ninh quốc gia được đặt ngang hàng với lợi ích kinh tế.

Trong bối cảnh các chính sách thương mại của các đối tác lớn, đặc biệt là Hoa Kỳ, có xu hướng bảo hộ hơn, Nhật Bản cũng phải điều chỉnh chiến lược để thích ứng. Việc Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp thuế bổ sung đối với một số mặt

hàng đã ảnh hưởng không nhỏ đến xuất khẩu của Nhật Bản, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chủ lực như ô tô và máy móc. Trước tình hình đó, Nhật Bản đã đẩy mạnh đàm phán song phương, đồng thời đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực.

Bên cạnh đó, Nhật Bản tiếp tục đóng vai trò tích cực trong hệ thống thương mại đa phương. Quốc gia này không chỉ ủng hộ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) mà còn thúc đẩy các sáng kiến cải cách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức này. Trong bối cảnh WTO gặp nhiều khó khăn, vai trò của Nhật Bản trong việc duy trì và phát triển hệ thống thương mại toàn cầu càng trở nên quan trọng.

Tổng thể, chính sách thương mại của Nhật Bản năm 2025 phản ánh một cách tiếp cận cân bằng và thực dụng. Một mặt, Nhật Bản tiếp tục thúc đẩy tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế. Mặt khác, quốc gia này cũng chủ động triển khai các biện pháp nhằm bảo vệ lợi ích chiến lược trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt.

1.1.5. Chính sách thương mại của Hàn Quốc

Là một nền kinh tế phụ thuộc lớn vào xuất khẩu, dưới tác động của những biến động sâu sắc trong thương mại toàn cầu, Hàn Quốc tiếp tục duy trì định hướng hội nhập sâu rộng, song đồng thời gia tăng các biện pháp nhằm bảo vệ chuỗi cung ứng, công nghệ cốt lõi và lợi ích chiến lược quốc gia.

Trước hết, mở rộng và nâng cấp mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục là trụ cột quan trọng trong chính sách thương mại của Hàn Quốc. Trong năm 2025, nước này đặt mục tiêu bao phủ khoảng 90% GDP toàn cầu thông qua các FTA song phương và đa phương. Không chỉ dừng lại ở việc ký kết các hiệp định mới với những đối tác tiềm năng tại châu Á, Trung Đông và châu Phi, Hàn Quốc còn thúc đẩy nâng cấp các FTA hiện có theo hướng “thế hệ mới”, tích hợp các nội dung như thương mại số, kinh tế xanh và hợp tác chuỗi cung ứng. Đáng chú ý, tiến trình nâng cấp Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Hàn Quốc được khởi động, phản ánh tầm quan trọng ngày càng tăng của khu vực Đông Nam Á trong chiến lược thương mại của Hàn Quốc.

Song song với đó, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu là một ưu tiên chiến lược nhằm giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc quá lớn vào một số đối tác truyền thống như Hoa Kỳ và Trung Quốc. Trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị gia tăng và các biện pháp bảo hộ thương mại ngày càng phổ biến, Hàn Quốc đã chủ động mở rộng hiện diện tại các thị trường mới nổi, đặc biệt là ASEAN, Ấn Độ và Trung Đông. Chính sách “Hướng Nam mới” tiếp tục được triển khai, với trọng tâm là tăng cường hợp tác kinh tế, đầu tư và công nghệ với các quốc gia Đông Nam Á. Điều này không chỉ giúp Hàn Quốc mở rộng thị trường xuất khẩu mà còn tạo điều kiện xây dựng các chuỗi cung ứng khu vực linh hoạt và bền vững hơn.

Một điểm đáng chú ý khác trong chính sách thương mại của Hàn Quốc năm 2025 là sự gắn kết chặt chẽ giữa thương mại và chính sách công nghiệp. Chính phủ Hàn Quốc xác định rõ các ngành công nghiệp chiến lược, bao gồm bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, xe điện và năng lượng sạch, là động lực tăng trưởng xuất khẩu trong dài hạn. Trong đó, ngành bán dẫn tiếp tục đóng vai trò then chốt, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng





kim ngạch xuất khẩu. Để duy trì lợi thế cạnh tranh, Hàn Quốc tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ cao. Xu hướng chuyển dịch từ xuất khẩu dựa trên khối lượng sang xuất khẩu dựa trên giá trị gia tăng cao cũng được thể hiện rõ nét.

Bên cạnh các chính sách thúc đẩy thương mại, Hàn Quốc cũng tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ và chuỗi cung ứng. Năm 2025 chứng kiến việc sửa đổi và hoàn thiện các quy định pháp lý nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn hoạt động chuyển giao công nghệ, cũng như giám sát các thương vụ đầu tư, mua bán – sáp nhập liên quan đến các ngành công nghệ chiến lược. Đồng thời, Hàn Quốc tích cực thiết lập các thỏa thuận hợp tác về chuỗi cung ứng với các đối tác như Úc và In-đô-nê-xi-a, nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định đối với các nguyên liệu và linh kiện quan trọng. Những động thái này phản ánh xu hướng “phòng thủ mềm” trong chính sách thương mại, khi yếu tố an ninh ngày càng được đặt ngang hàng với mục tiêu tăng trưởng.

Trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ gia tăng trên toàn cầu, Hàn Quốc cũng phải đối mặt với nhiều thách thức từ các rào cản thương mại, đặc biệt là các biện pháp thuế quan và phòng vệ thương mại từ các đối tác lớn. Để ứng phó, nước này không chỉ tăng cường năng lực bảo vệ lợi ích thương mại của doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp quốc tế mà còn tích cực ủng hộ việc cải cách hệ thống thương mại đa phương, trong đó có Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Hàn Quốc đóng vai trò là một nền kinh tế trung gian, nỗ lực cân bằng giữa tự do hóa thương mại và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh hệ thống thương mại toàn cầu đang phân mảnh.

Kết quả của các chính sách trên đã góp phần giúp xuất khẩu của Hàn Quốc đạt mức kỷ lục trong năm 2025, với kim ngạch vượt 700 tỷ đô-la và duy trì thặng dư thương mại đáng kể. Các ngành công nghệ cao, đặc biệt là bán dẫn, tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng xuất khẩu. Tuy nhiên, những thách thức như rủi ro địa chính trị, sự phụ thuộc vào một số thị trường lớn và áp lực từ các biện pháp bảo hộ vẫn là những vấn đề mà Hàn Quốc cần tiếp tục giải quyết trong thời gian tới.

1.1.6. Chính sách thương mại của Ấn Độ

Trọng tâm của chính sách thương mại Ấn Độ năm 2025 vẫn dựa trên nền tảng của Chính sách Ngoại thương (Foreign Trade Policy – FTP) ban hành năm 2023. Điểm đáng chú ý là chính sách này được thiết kế theo hướng linh hoạt, cho phép điều chỉnh thường xuyên thay vì cố định theo chu kỳ dài. Điều này giúp Ấn Độ phản ứng nhanh hơn với những biến động của thị trường quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh thương mại ngày càng gay gắt.

Một trong những ưu tiên hàng đầu của Ấn Độ là thúc đẩy xuất khẩu, với mục tiêu dài hạn đạt kim ngạch 2.000 tỷ đô-la vào năm 2030. Trong năm 2025, xuất khẩu của Ấn Độ tiếp tục tăng trưởng mạnh, đặc biệt ở các ngành công nghiệp chế biến như điện tử, dược phẩm và hóa chất. Đáng chú ý, ngành sản xuất điện tử, đặc biệt là điện thoại thông minh, đã nổi lên như một động lực tăng trưởng mới, phản ánh hiệu quả của chương trình “Make in India” trong việc thu hút đầu tư và phát triển sản xuất nội địa.

Cùng với đó, Chính phủ Ấn Độ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và số hóa thương mại. Các quy trình cấp phép xuất nhập khẩu, hải quan và logistics được đơn giản hóa thông qua các nền tảng điện tử, giúp giảm chi phí giao dịch và thời gian thông quan. Chính sách này đặc biệt có ý nghĩa đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo điều kiện để họ tham gia sâu hơn vào hoạt động xuất khẩu.

Một điểm nhấn đáng chú ý trong năm 2025 là việc điều chỉnh chính sách đối với các khu kinh tế đặc biệt (SEZ). Chính phủ cho phép doanh nghiệp trong SEZ được bán một phần sản phẩm vào thị trường nội địa với mức thuế ưu đãi thấp hơn. Đây là một bước đi mang tính linh hoạt, giúp tận dụng công suất dư thừa, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với sự suy giảm nhu cầu từ thị trường quốc tế.

Bên cạnh việc thúc đẩy xuất khẩu, Ấn Độ tiếp tục duy trì cách tiếp cận bảo hộ có chọn lọc nhằm bảo vệ các ngành công nghiệp trong nước. Trong năm 2025, nước này gia tăng sử dụng các

biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá và tự vệ. Một ví dụ điển hình là việc áp dụng thuế tự vệ đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu nhằm đối phó với làn sóng hàng giá rẻ từ nước ngoài. Chính sách này phản ánh quan điểm nhất quán của Ấn Độ: bảo vệ các ngành sản xuất chiến lược trong khi vẫn duy trì môi trường cạnh tranh cần thiết.

Chiến lược thuế quan của Ấn Độ cũng thể hiện rõ tính linh hoạt. Thuế nhập khẩu được duy trì ở mức cao đối với những sản phẩm cạnh tranh trực tiếp với hàng sản xuất trong nước, nhưng lại được giảm hoặc miễn đối với nguyên liệu đầu vào và công nghệ cao. Cách tiếp cận này giúp cân bằng giữa mục tiêu bảo hộ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước.

Ở khía cạnh hội nhập quốc tế, năm 2025 chứng kiến những bước tiến quan trọng của Ấn Độ trong việc mở rộng mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (FTA). Hiệp định thương mại với khối EFTA (bao gồm Thụy Sĩ, Na Uy, Ai-xơ-len và Lích-xten-xtanh) chính thức có hiệu lực, mở ra cơ hội lớn về đầu tư và xuất khẩu. Đồng thời, Ấn Độ cũng đạt được thỏa thuận thương mại với Vương quốc Anh, trong đó nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực như dệt may và da giày được hưởng ưu đãi thuế quan.

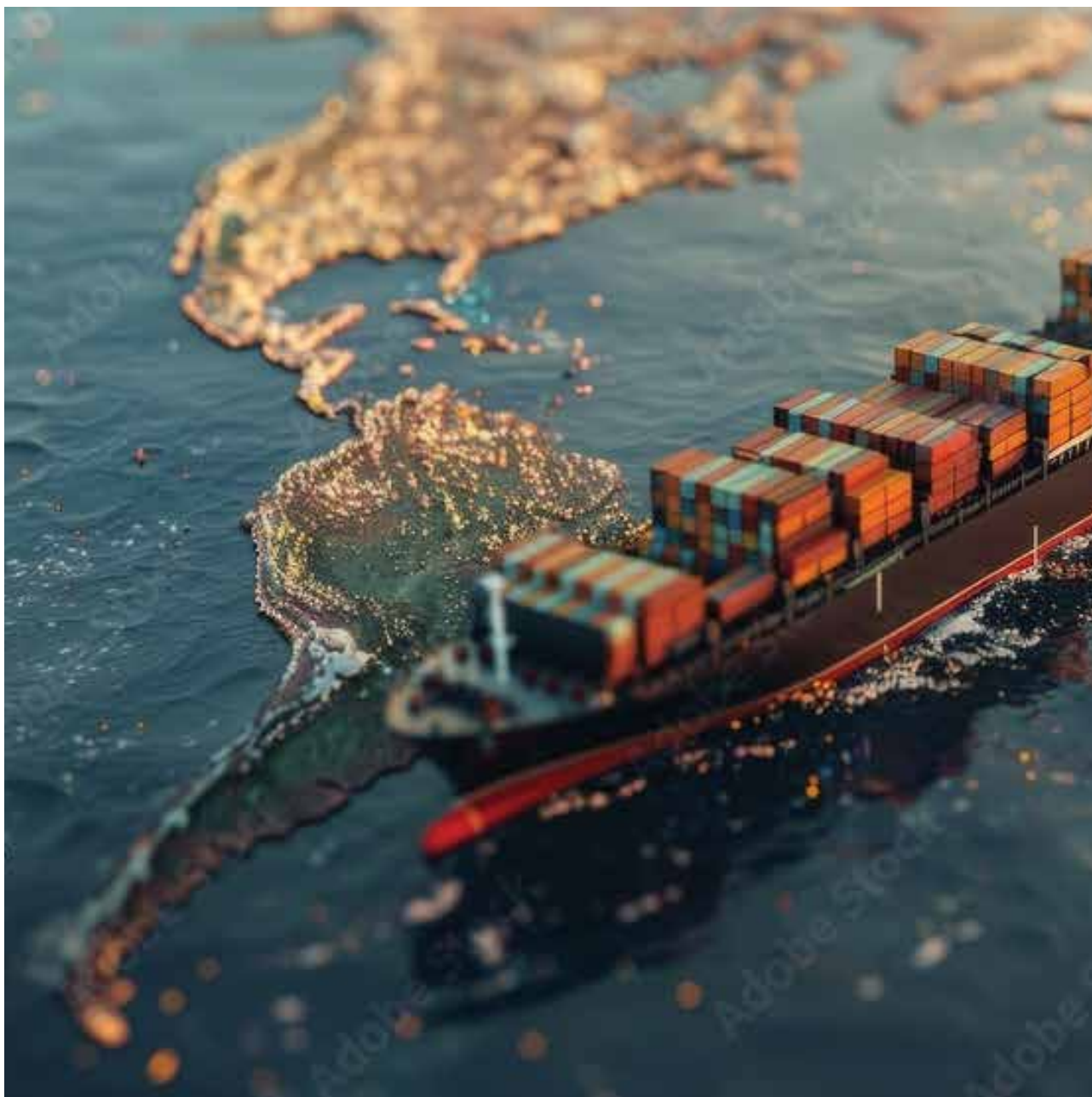
Quan hệ thương mại với Hoa Kỳ tiếp tục được thúc đẩy thông qua các cuộc đàm phán về hiệp định thương mại song phương. Tuy nhiên, mối quan hệ này cũng tồn tại những yếu tố căng thẳng do khác biệt về chính sách thuế và tiêu chuẩn thương mại. Điều này cho thấy Ấn Độ đang theo đuổi một chiến lược hội nhập đa phương nhưng không phụ thuộc, sẵn sàng hợp tác nhưng vẫn giữ vững lợi ích quốc gia.

Về cơ cấu thương mại, năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch rõ rệt trong nhập khẩu của Ấn Độ. Nhu cầu nhập khẩu tăng mạnh đối với các mặt hàng phục vụ sản xuất như hóa chất, máy móc và linh kiện điện tử, trong khi nhập khẩu nhiên liệu và một số mặt hàng nông sản có xu hướng giảm. Điều này phản ánh quá trình công nghiệp hóa và nâng cao giá trị gia tăng trong nền kinh tế.

Tổng thể, chính sách thương mại của Ấn Độ năm 2025 có thể được khái quát qua bốn đặc điểm chính: thực dụng, bảo hộ có chọn lọc, hội nhập linh hoạt và gắn chặt với chiến lược phát triển công nghiệp. Cách tiếp cận này đã giúp Ấn Độ nâng cao năng lực sản xuất, thu hút đầu tư nước ngoài và cải thiện vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tuy nhiên, những thách thức vẫn hiện hữu, bao gồm nguy cơ gia tăng xung đột thương mại, áp lực cạnh tranh trong nước và tình trạng thâm hụt thương mại. Trong bối cảnh đó, việc duy trì sự cân bằng giữa bảo hộ và hội nhập sẽ tiếp tục

là bài toán trung tâm đối với chính sách thương mại của Ấn Độ trong những năm tới





1.1.7. Chính sách thương mại khu vực ASEAN

Ở cấp độ khu vực, ASEAN vẫn duy trì định hướng hội nhập sâu thông qua Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Tuy nhiên, trọng tâm không còn chỉ là cắt giảm thuế quan mà chuyển sang xử lý các rào cản phi thuế, hài hòa tiêu chuẩn và thúc đẩy thương mại dịch vụ, đầu tư và kinh tế số. Việc nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) và thúc đẩy thực thi các cam kết trong RCEP cho thấy ASEAN đang thích ứng với bối cảnh thương mại mới, nơi chuỗi cung ứng khu vực đóng vai trò trung tâm.

Một xu hướng nổi bật là sự gia tăng của các biện pháp “bảo hộ mềm”. Mặc dù thuế nhập khẩu trong ASEAN nhìn chung vẫn ở mức thấp, các quốc gia lại tăng cường sử dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định môi trường, truy xuất nguồn gốc và quy tắc xuất xứ để bảo vệ sản xuất trong nước. Đồng thời, các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp và chống lẩn tránh được sử dụng thường xuyên hơn, đặc biệt trong các ngành như thép, hóa chất và năng lượng. Điều này phản ánh sự chuyển dịch từ bảo hộ trực tiếp sang các công cụ phù hợp hơn với cam kết WTO.

Bên cạnh đó, thu hút đầu tư và tái cấu trúc chuỗi cung ứng trở thành trụ cột chính trong chính sách thương mại của nhiều nước ASEAN. Trong bối cảnh chiến lược “Trung Quốc + 1”, khu vực này nổi lên như một điểm đến quan trọng cho dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a và Ma-lay-xi-a tích cực triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư, phát triển khu công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, In-đô-nê-xi-a theo đuổi chiến lược công nghiệp hóa dựa trên tài nguyên với các biện pháp hạn chế xuất khẩu khoáng sản và thúc đẩy nội địa hóa, trong khi Ma-lay-xi-a tập trung vào ngành bán dẫn và công nghệ cao.

Một điểm đáng chú ý khác là việc lồng ghép các yếu tố công nghệ và phát triển bền vững vào chính sách thương mại. Các quốc gia ASEAN ngày càng chú trọng thương mại số, dữ liệu xuyên biên giới, logistics thông minh và tiêu chuẩn ESG. Điều này không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu từ các thị trường phát triển mà còn giúp nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn của khu vực chuẩn ESG. Điều này không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu từ các thị trường phát triển mà còn giúp nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn của khu vực.

Tuy nhiên, chính sách thương mại giữa các nước ASEAN cũng có sự phân hóa rõ rệt. Xinh-ga-po và Việt Nam theo đuổi mô hình mở cửa mạnh mẽ, tận dụng tối đa các FTA để thúc đẩy xuất khẩu. Ngược lại, In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin có xu hướng bảo hộ hơn, ưu tiên phát triển ngành trong nước và kiểm soát nhập khẩu. Sự khác biệt này phản ánh trình độ phát triển và cấu trúc kinh tế không đồng đều trong khu vực.

Tổng thể, chính sách thương mại của ASEAN năm 2025 cho thấy một giai đoạn chuyển đổi quan trọng: từ tự do hóa sang tái cấu trúc thương mại gắn với chuỗi cung ứng, công nghệ và an ninh kinh tế. Trong bối cảnh thương mại toàn cầu ngày càng phân mảnh, ASEAN không chỉ là một khu vực hội nhập năng động mà còn đang trở thành trung tâm điều chỉnh và kết nối các chuỗi cung ứng mới trên thế giới.



1.2. Các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động như căng thẳng địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ, các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và khu vực vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thương mại và đầu tư quốc tế. Trong giai đoạn 2024–2025, nhiều quốc gia và khu vực tiếp tục mở rộng mạng lưới FTA nhằm tăng cường liên kết kinh tế, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh trong thương mại toàn cầu. Một trong những hiệp định có ảnh hưởng lớn nhất hiện nay là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), bao gồm 15 nền kinh tế thuộc khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Sau khi chính thức có hiệu lực đối với tất cả các quốc gia thành viên, RCEP tiếp tục thúc đẩy việc giảm thuế quan, đơn giản hóa các quy tắc xuất xứ và tăng cường kết nối chuỗi cung ứng trong khu vực. Hiệp định này được xem là khuôn khổ thương mại lớn nhất thế giới hiện nay, chiếm khoảng 30% GDP và dân số toàn cầu, góp phần thúc đẩy thương mại nội khối và củng cố vị thế của khu vực châu Á – Thái Bình Dương trong nền kinh tế thế giới.

Bên cạnh RCEP, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập các tiêu chuẩn thương mại cao về lao động, môi trường và thương mại điện tử. Sau khi Vương quốc Anh chính thức gia nhập hiệp định vào năm 2023, các quốc gia thành viên CPTPP trong năm 2025 tiếp tục thúc đẩy việc thực thi

các cam kết và xem xét khả năng mở rộng thành viên, trong đó có sự quan tâm từ một số nền kinh tế khác trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Ngoài ra, nhiều hiệp định thương mại song phương và khu vực cũng đang được đẩy mạnh đàm phán hoặc nâng cấp trong giai đoạn này. Liên minh châu Âu đã đạt được thỏa thuận nguyên tắc về Hiệp định Thương mại tự do với khối Mercosur sau nhiều năm đàm phán, mở ra một khu vực thương mại với hơn 700 triệu người. Đồng thời, các cuộc đàm phán thương mại giữa Ấn Độ và Liên minh châu Âu, giữa Ấn Độ và Vương quốc Anh cũng tiếp tục được thúc đẩy nhằm mở rộng hợp tác kinh tế giữa các bên.

Tại khu vực châu Á, ASEAN tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong mạng lưới các hiệp định thương mại khu vực. Việc nâng cấp Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA 3.0) và các nỗ lực cải thiện các FTA hiện có với Nhật Bản, Hàn Quốc và Ấn Độ cho thấy xu hướng tăng cường hội nhập kinh tế trong khu vực. Ngoài ra, các sáng kiến hợp tác kinh tế mới như Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (IPEF) cũng được triển khai nhằm thúc đẩy hợp tác về chuỗi cung ứng, chuyển đổi năng lượng và kinh tế số.

Nhìn chung, trong bối cảnh hệ thống thương mại đa phương gặp nhiều thách thức, các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thương mại quốc tế, thiết lập các quy tắc thương mại mới và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu.

1.3. Các vấn đề liên quan tới WTO

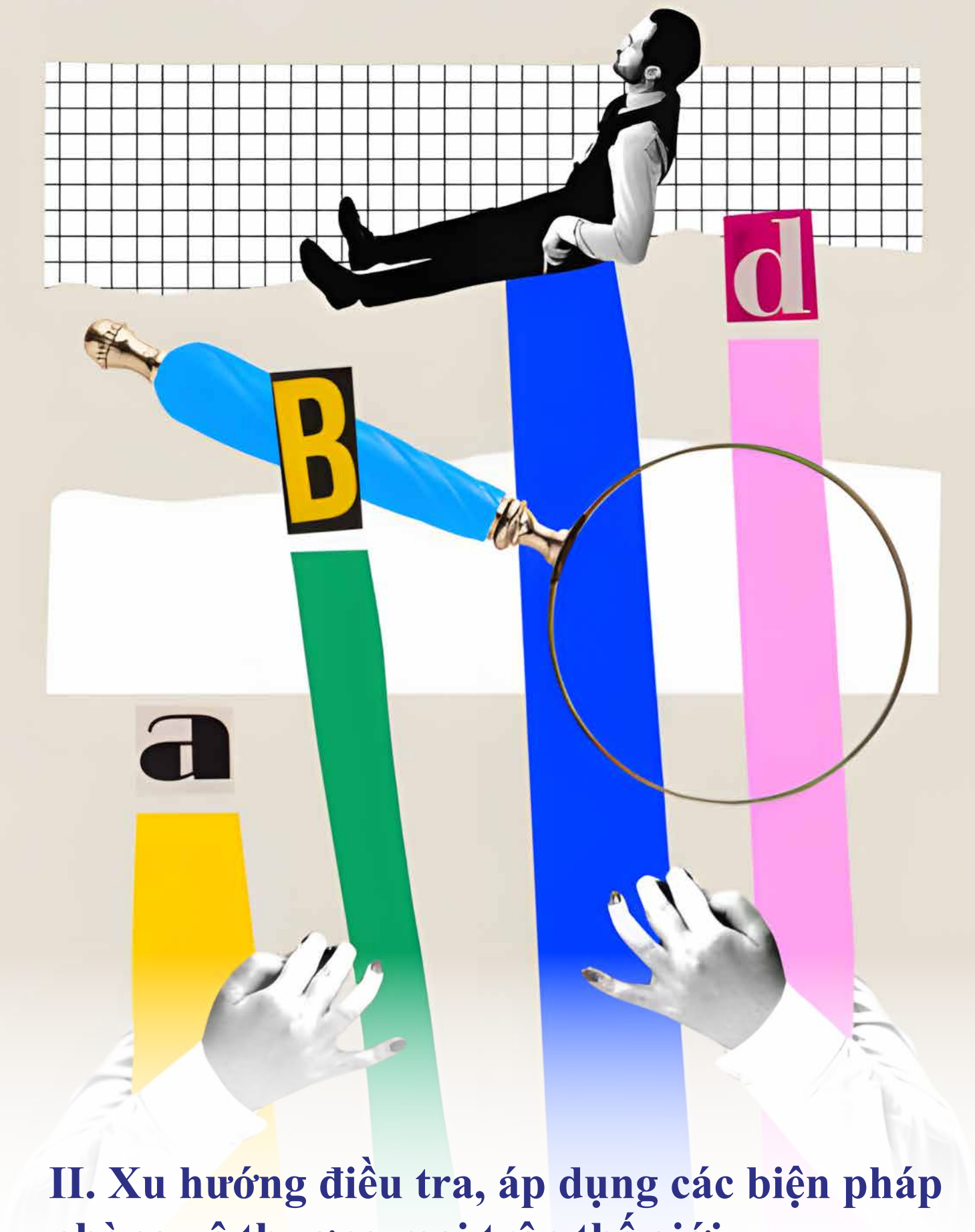
Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong việc điều phối và giám sát hệ thống thương mại đa phương. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, WTO đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn trong bối cảnh kinh tế và chính trị toàn cầu có nhiều biến động. Một trong những vấn đề nổi bật của WTO là sự suy giảm hiệu quả của cơ chế giải quyết tranh chấp. Cơ quan Phúc thẩm của WTO vẫn chưa thể hoạt động bình thường do những bất đồng giữa các thành viên về việc bổ nhiệm thẩm phán mới. Điều này làm hạn chế khả năng giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế và khiến nhiều quốc gia có xu hướng sử dụng các biện pháp thương mại đơn phương để bảo vệ lợi ích của mình.

Tại Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 13 (MC13) diễn ra vào năm 2024, các thành viên WTO đã đạt được một số kết quả quan trọng, bao gồm việc tiếp tục thúc đẩy cải cách tổ chức, tăng cường minh bạch trong chính sách thương mại và hỗ trợ các nước đang phát triển tham gia hiệu quả hơn vào hệ thống thương mại toàn cầu. Tuy nhiên, nhiều vấn đề quan trọng vẫn chưa đạt được đồng thuận, đặc biệt là cải cách cơ chế

giải quyết tranh chấp và các quy định liên quan đến trợ cấp công nghiệp. Bước sang năm 2025, các cuộc thảo luận về cải cách WTO tiếp tục được thúc đẩy nhằm khôi phục vai trò trung tâm của tổ chức này trong quản trị thương mại toàn cầu. Các thành viên WTO đang tìm kiếm giải pháp để khôi phục hoạt động của Cơ quan Phúc thẩm, đồng thời cập nhật các quy định thương mại nhằm phù hợp hơn với các xu hướng mới như thương mại điện tử, kinh tế số, phát triển bền vững và biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, WTO cũng đang phải đối mặt với sự gia tăng của các biện pháp bảo hộ thương mại và các tranh chấp giữa các nền kinh tế lớn. Sự cạnh tranh chiến lược giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, cùng với việc nhiều quốc gia áp dụng các biện pháp trợ cấp công nghiệp và hạn chế xuất khẩu, đã đặt ra nhiều thách thức đối với hệ thống thương mại đa phương. Trong bối cảnh đó, việc cải cách WTO được xem là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả của hệ thống thương mại quốc tế. Một WTO hoạt động hiệu quả sẽ góp phần giảm thiểu xung đột thương mại, thúc đẩy hợp tác kinh tế và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế toàn cầu.





II. Xu hướng điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới



Trong những năm gần đây, các quốc gia trên thế giới ngày càng sử dụng nhiều hơn các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự gia tăng cạnh tranh trong thương mại quốc tế, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng rõ rệt tại nhiều nền kinh tế. Các biện pháp phòng vệ thương mại được xem là công cụ hợp pháp trong khuôn khổ các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới nhằm xử lý các hành vi cạnh tranh không công bằng hoặc sự gia tăng đột biến của hàng nhập khẩu gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều quốc gia đã sử dụng các công cụ này với tần suất ngày càng cao nhằm bảo vệ lợi ích kinh tế trong nước[A1.1]. Theo nhiều nghiên cứu và báo cáo thương mại, số lượng các vụ điều tra phòng vệ thương mại trên thế giới đã tăng nhanh trong những năm gần đây và dự báo tiếp tục tăng trong thời gian tới. Xu hướng này đặc biệt rõ rệt tại các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Ấn Độ và một số nền kinh tế mới nổi. Việc gia tăng các vụ việc phòng vệ thương mại phản ánh sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong thương mại quốc tế và xu hướng các quốc gia sử dụng nhiều hơn các công cụ pháp lý để điều tiết thị trường.

Quy định về phòng vệ thương mại ngày càng phức tạp

Bên cạnh sự gia tăng về số lượng các vụ việc, một xu hướng đáng chú ý khác là các quy định liên quan đến phòng vệ thương mại ngày càng trở nên phức tạp và chặt chẽ hơn. Các cơ quan điều tra tại nhiều quốc gia đã áp dụng các phương pháp tính toán mới, mở rộng phạm vi điều tra và yêu cầu doanh nghiệp cung cấp nhiều thông tin chi tiết hơn trong quá trình điều tra. Trong nhiều trường hợp, các vụ việc phòng vệ thương mại không chỉ dừng lại ở điều tra chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp mà còn mở rộng sang các cuộc điều tra liên quan đến lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, điều tra chống chuyển tải bất hợp pháp và điều tra nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa. Điều này khiến các vụ việc phòng vệ thương mại trở nên phức tạp hơn và kéo dài thời gian xử lý.

Ngoài ra, nhiều quốc gia cũng sửa đổi hệ thống pháp luật nhằm mở rộng phạm vi áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và tăng quyền hạn cho các cơ quan điều tra. Điều này làm cho các vụ việc phòng vệ thương mại không chỉ tăng về số lượng mà còn gia tăng về mức độ phức tạp và yêu cầu kỹ thuật đối với các doanh nghiệp tham gia vụ việc.

Quy trình điều tra phòng vệ thương mại ngày càng khắt khe

Một đặc điểm đáng chú ý của các vụ việc phòng vệ thương mại trong những năm gần đây là quy trình điều tra ngày càng nghiêm ngặt và khắt khe hơn. Các cơ quan điều tra tại nhiều quốc gia yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lượng lớn dữ liệu liên quan đến chi phí sản xuất, cấu trúc giá, thị trường tiêu thụ và chuỗi cung ứng. Thời hạn trả lời bảng câu hỏi điều tra thường ngắn, trong khi yêu cầu về độ chính xác của dữ liệu lại rất cao. Nếu doanh nghiệp không cung cấp đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin không chính xác, cơ quan điều tra có thể sử dụng các dữ liệu sẵn có bất lợi để đưa ra kết luận, dẫn đến việc áp dụng mức thuế phòng vệ thương mại cao hơn. Bên cạnh đó, nhiều vụ việc điều tra còn tiến hành các hoạt động thẩm tra tại chỗ đối với doanh nghiệp để kiểm tra tính xác thực của thông tin cung cấp. Điều này làm cho quá trình điều tra trở nên phức tạp hơn và đòi hỏi doanh nghiệp phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về dữ liệu cũng như năng lực pháp lý khi tham gia các vụ việc phòng vệ thương mại.

Gia tăng các tranh chấp liên quan đến biện pháp phòng vệ thương mại

Cùng với sự gia tăng của các biện pháp phòng vệ thương mại, các tranh chấp thương mại liên quan đến việc áp dụng các biện pháp này cũng có xu hướng gia tăng trong hệ thống thương mại đa phương. Nhiều quốc gia đã đưa các vụ việc liên quan đến phòng vệ thương mại ra giải quyết tại cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Các tranh chấp thường xoay quanh các vấn đề như phương pháp tính toán biên độ bán phá giá, xác định mức độ trợ cấp, quy trình điều tra và việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại có phù hợp với các quy định quốc tế hay không. Việc gia tăng các tranh chấp cho thấy các biện pháp phòng vệ thương mại không chỉ là công cụ bảo vệ thị trường nội địa mà còn có thể trở thành nguồn gốc của những xung đột thương mại giữa các quốc gia. Do đó, việc áp dụng các biện pháp này đòi hỏi các quốc gia phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của WTO nhằm tránh phát sinh tranh chấp quốc tế.



Mở rộng phạm vi áp dụng phòng vệ thương mại

Một xu hướng khác trong những năm gần đây là việc mở rộng phạm vi áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với nhiều ngành hàng khác nhau. Trước đây, các biện pháp này chủ yếu được áp dụng đối với các ngành công nghiệp truyền thống như thép, hóa chất hoặc vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, hiện nay nhiều ngành hàng khác như nông sản chế biến, sản phẩm công nghệ và các mặt hàng tiêu dùng cũng trở thành đối tượng của các cuộc điều tra phòng vệ thương mại. Ngoài ra, nhiều quốc gia còn áp dụng các quy định mới nhằm mở rộng phạm vi áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, cho phép điều tra đối với nhiều loại hành vi cạnh tranh khác nhau. Điều này cho thấy các biện pháp phòng vệ thương mại đang trở thành một công cụ quan trọng trong chính sách thương mại của nhiều quốc gia.

Tác động của xu hướng gia tăng phòng vệ thương mại

Xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới đã tạo ra những tác động đáng kể đối với thương mại quốc tế. Một mặt, các biện pháp này giúp các quốc gia bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh từ hàng nhập khẩu. Mặt khác, việc gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng có thể làm gia tăng căng thẳng thương mại và tạo ra những rào cản đối với hoạt động xuất khẩu của các quốc gia khác.

Đối với các nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, việc bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa tại thị trường nước ngoài. Tuy nhiên, xu hướng này cũng thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng cường tuân thủ các quy định thương mại quốc tế.



IMPACT

1. Biện pháp chống bán phá giá

Bán phá giá xảy ra khi một loại hàng hóa được xuất khẩu sang thị trường nước ngoài với mức giá thấp hơn giá bán hoặc giá trị thông thường của hàng hóa đó tại thị trường nội địa của nước xuất khẩu. Đây được coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, có thể gây thiệt hại cho các ngành sản xuất trong nước của quốc gia nhập khẩu. Theo quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), các quốc gia thành viên có thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá để bảo vệ ngành sản xuất nội địa, với điều kiện biện pháp đó dựa trên quá trình điều tra minh bạch và có đủ bằng chứng về thiệt hại thực tế. Các biện pháp này phải tuân thủ các nguyên tắc thương mại quốc tế nhằm tránh lạm dụng hoặc tạo ra các rào cản không cần thiết đối với thương mại toàn cầu.

Dữ liệu cập nhật từ WTO cho thấy xu hướng gia tăng các vụ điều tra chống bán phá giá vẫn tiếp tục duy trì trong những năm gần đây. Sau giai đoạn suy giảm do tác động của đại dịch COVID-19, số lượng các vụ điều tra đã có sự phục hồi đáng kể khi hoạt động thương mại quốc tế dần trở lại bình thường. Cụ thể, sau khi đạt mức thấp 89 vụ vào năm 2022, số vụ điều tra đã tăng trở lại trong năm 2023 với 169 vụ khi nhiều nền kinh tế đẩy mạnh các biện pháp bảo vệ ngành sản xuất trong nước trong bối cảnh cạnh tranh thương mại ngày càng

số vụ điều tra chống bán phá giá được khởi xướng tăng mạnh trở lại, đạt mức cao tương đương giai đoạn trước đại dịch với 169 vụ. Bước sang năm 2025, với 156 vụ số liệu cho thấy số vụ điều tra có xu hướng giảm so với mức đỉnh của năm 2024, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức khá cao so với giai đoạn trước năm 2015. Điều này cho thấy các biện pháp chống bán phá giá tiếp tục là công cụ quan trọng được nhiều quốc gia sử dụng để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu giá rẻ. Đồng thời, sự gia tăng căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn, cùng với xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, cũng góp phần làm gia tăng việc sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Bên cạnh đó, cần lưu ý rằng các biện pháp chống bán phá giá thường được áp dụng sau quá trình điều tra kéo dài từ 12 đến 18 tháng. Vì vậy, xu hướng gia tăng các cuộc điều tra trong giai đoạn 2023–2024 có thể tiếp tục dẫn đến sự gia tăng các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng trong giai đoạn 2025–2026. Nhìn chung, xu hướng gia tăng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là chống bán phá giá, đang trở thành một đặc điểm nổi bật của thương mại quốc tế trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế toàn cầu ngày càng gia tăng và hệ thống thương mại đa phương đang đối mặt với nhiều thách thức.

Hình 2: Tổng số vụ điều tra chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 2025



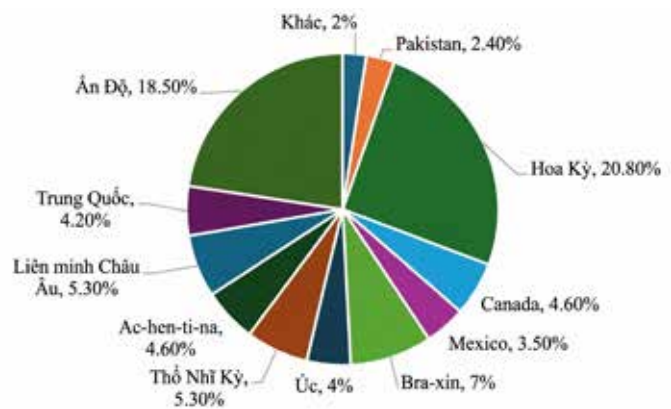
Nguồn: WTO Trade Remedies⁶

6. <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Theo dữ liệu từ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), từ năm 2020, Hoa Kỳ đứng đầu về số lượng biện pháp chống bán phá giá còn hiệu lực trên toàn cầu, với 710 biện pháp, chiếm khoảng 20,8% tổng số biện pháp hiện hành. Đứng thứ hai là Ấn Độ, áp dụng 633 biện pháp, chiếm khoảng 18,5% tổng số. Bra-xin xếp thứ ba với 7%, tiếp theo là Thổ Nhĩ Kỳ và Liên minh châu Âu chiếm 5,3% với 181 biện pháp. Ca-na-đa và Úc-hen-ti-na cùng nhau chiếm 4,6% với 157 biện pháp, theo sau là Trung Quốc chiếm 4,2%. Cuối cùng là các quốc gia như Úc, Mê-hi-cô, Pa-ki-xtan và các quốc gia khác duy trì một số lượng biện pháp đáng kể.

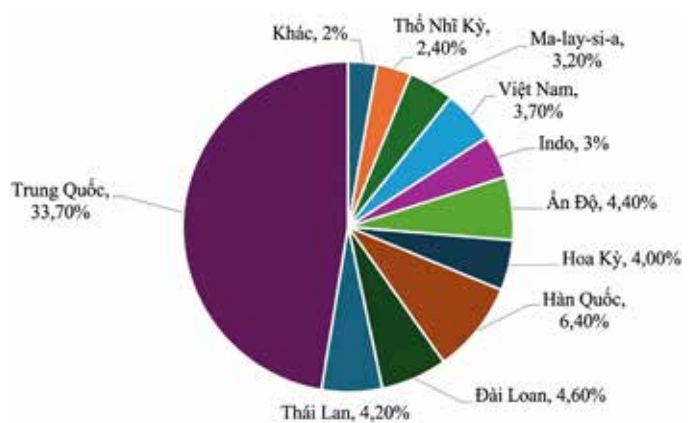
Trong giai đoạn từ 2020 đến 2025, các doanh nghiệp Trung Quốc là đối tượng bị điều tra về bán phá giá nhiều nhất, với tổng cộng 1.151 vụ, chiếm 33,7%, tổng số vụ việc. Đứng thứ hai . Đứng thứ hai là các doanh nghiệp Hàn Quốc, với 219 vụ, chiếm 6,4% tổng số . Các quốc gia/ vùng lãnh thổ khác như Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ, Thái Lan, Hoa Kỳ, In-đô-nê-xia, Ma-lay-si-a và Thổ Nhĩ Kỳ cũng nằm trong danh sách các quốc gia/ vùng lãnh thổ có nhiều doanh nghiệp bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá. Theo thông tin từ WTO, các doanh nghiệp Việt Nam bị áp dụng 125 biện pháp, chiếm 3,7% tổng số vụ điều tra. Các sản phẩm chủ yếu bị điều tra bán phá giá liên quan đến các nhóm hàng công nghiệp như kim loại, hoá chất, cao su, nhựa, dệt may, máy móc, vật liệu xây dựng, cũng như các sản phẩm nông sản như mỡ động vật và các loại cây, rau củ quả.

Hình 3: Số lượng các biện pháp chống bán phá giá mà các thành viên WTO đang áp dụng kể từ năm 2020



Nguồn: WTO Trade Remedies ⁷

Hình 4: Tỷ lệ các thành viên WTO bị điều tra với tư cách là nhà xuất khẩu trong các vụ việc chống bán phá giá giai đoạn 2020 – 2025



Nguồn: WTO Trade Remedies ⁸

7. <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

8. <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Từ năm 2013 đến 2021, số lượng vụ việc bị áp thuế chống bán phá giá đạt đỉnh, với tổng cộng 1.498 vụ, năm 2021 có tới 286 vụ, với lý do năm 2020 là năm có nhiều cuộc điều tra bán phá giá nhất, dẫn đến việc các vụ việc này được kết luận và áp dụng thuế vào năm 2021. Tuy nhiên, sang năm 2022, số vụ giảm mạnh, giảm khoảng 70% so với năm 2021. Đặc biệt trong năm 2024, số vụ áp dụng biện pháp chống bán

phá giá giữ ở mức trung bình với 140 vụ. Trong năm 2025, so với năm 2024, số vụ áp dụng biện pháp chống bán phá giá giảm xuống chỉ còn 109 vụ. Các quốc gia xuất khẩu có doanh nghiệp bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá chủ yếu vẫn là những quốc gia là đối tượng của các cuộc điều tra bán phá giá nhiều nhất.

Hình 5: Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến năm 2025



Nguồn: WTO Trade Remedies⁹

Bảng 1: Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng

Các thành viên G20	2021		2022		2023		2024		06/ 2025
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng
Ác-hen-ti-na	15	10	9	10	6	2	1	0	0
Úc	6	8	3	1	0	0	16	0	2
Bra-xin	11	6	0	5	4	3	37	0	12
Ca-na-đa	6	20	2	4	1	0	0	0	0
Trung Quốc	0	22	2	2	0	1	11	1	2

9. <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Các thành viên G20	2021		2022		2023		2024		06/ 2025
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng
EU	11	11	3	8	1	4	29	4	13
Ấn Độ	30	49	29	8	16	4	81	16	41
In-đô-nê-xi-a	0	0	0	2	4	0	11	0	0
Nhật Bản	2	1	0	2	0	0	1	0	0
Hàn Quốc	7	3	5	3	3	7	3	1	0
Mê-hi-cô	4	6	4	1	2	5	11	2	9
Nga	2	5	0	4	4	0	1	0	1
Ả-rập Xê-út	12	1	0	2	1	5	3	0	0
Nam Phi	13	0	3	10	0	6	8	2	2
Thổ Nhĩ Kỳ	9	1	0	7	0	1	24	0	4
Anh	1	0	1	1	0	0	5	0	2
Hoa Kỳ	24	82	19	15	31	8	65	0	2
Tổng	153	225	80	85	73	46	307	26	90

Trong 6 tháng đầu năm 2025, các thành viên G20 đã khởi xướng tổng cộng 90 vụ điều tra chống bán phá giá, cho thấy xu hướng duy trì ở mức cao sau khi tăng mạnh trong năm 2024 (307 vụ khởi xướng trong cả năm). Tuy nhiên, mức độ khởi xướng có sự phân hóa rõ rệt giữa các quốc gia. Ấn Độ tiếp tục là quốc gia khởi xướng nhiều vụ điều tra nhất, với 41 vụ, chiếm khoảng 45,6% tổng số vụ của G20 trong nửa đầu năm 2025. Điều này cho thấy Ấn Độ vẫn duy trì vai trò là một trong những nước sử dụng công cụ phòng vệ thương mại tích cực nhất nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu. Đứng thứ hai là Liên minh châu Âu (EU) với 13 vụ, tiếp theo là Bra-xin với 12 vụ và Mê-hi-cô với 9 vụ. Các nền kinh tế này tiếp tục sử dụng biện pháp chống bán phá giá như một công cụ quan trọng để bảo vệ các ngành sản xuất trong nước, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh thương mại quốc tế ngày càng gia tăng. Một số thành viên G20

khác có số vụ khởi xướng ở mức thấp hơn, bao gồm Thổ Nhĩ Kỳ (4 vụ); Úc, Trung Quốc, Anh, Hoa Kỳ và Nam Phi mỗi nước 2 vụ; và Nga với 1 vụ. Trong khi đó, nhiều quốc gia như Ác-hen-ti-na, Ca-na-đa, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc và Ả-rập Xê-út không khởi xướng vụ điều tra mới nào trong giai đoạn này. Nhìn chung, cơ cấu khởi xướng điều tra chống bán phá giá trong nửa đầu năm 2025 vẫn tập trung chủ yếu ở một số nền kinh tế lớn, đặc biệt là Ấn Độ và EU. Điều này phản ánh xu hướng các quốc gia có quy mô thị trường lớn và nền sản xuất công nghiệp phát triển thường chủ động sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước các hành vi bán phá giá trong thương mại quốc tế. Đồng thời, số lượng vụ việc tương đối cao ngay trong nửa đầu năm 2025 cho thấy biện pháp chống bán phá giá tiếp tục là công cụ được sử dụng phổ biến trong hệ thống phòng vệ thương mại của các nước G20.

2. Biện pháp chống trợ cấp

Biện pháp chống trợ cấp là công cụ pháp lý mà các quốc gia sử dụng để bảo vệ nền kinh tế trong nước khỏi những tác động tiêu cực từ hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp từ chính phủ nước xuất khẩu. Theo quy định của WTO, nếu một thành viên chứng minh rằng hàng hóa nhập khẩu được hưởng sự hỗ trợ tài chính hoặc các chính sách ưu đãi từ chính phủ và điều này gây tổn hại cho ngành sản xuất trong nước, họ có quyền áp dụng biện pháp đối kháng. Tuy nhiên, để triển khai biện pháp này, quốc gia nhập khẩu phải tiến hành một cuộc điều tra kỹ lưỡng để xác định mức độ trợ cấp và tác động của nó đối với nền kinh tế nội địa trước khi đưa ra quyết định áp thuế hoặc biện pháp phù hợp.

Năm 2025 ghi nhận 40 vụ khởi xướng điều tra chống trợ cấp, cho thấy sự gia tăng đáng kể so với năm 2024. Nếu như năm 2024 có 35 vụ, thì đến năm 2025 số vụ đã tăng thêm 5 vụ, tương đương khoảng 14,3%. Điều này cho thấy sau giai đoạn giảm mạnh trong các năm 2021–2022 và xu hướng phục hồi từ năm 2023–2024, hoạt

động khởi xướng điều tra chống trợ cấp của các thành viên WTO tiếp tục tăng trở lại trong năm 2025. Tuy vậy, mức 40 vụ trong năm 2025 vẫn thấp hơn so với giai đoạn cao điểm trước đó, đặc biệt là các năm 2018 (47 vụ), 2019 (36 vụ) và 2020 (56 vụ) – trong đó năm 2020 vẫn là mức cao nhất trong lịch sử. So với giai đoạn đỉnh này, số vụ năm 2025 cho thấy hoạt động điều tra chống trợ cấp đã phục hồi nhưng chưa quay trở lại mức cao của giai đoạn 2018–2020. Xét trong bối cảnh dài hạn, từ sau năm 2010 số vụ điều tra chống trợ cấp có xu hướng tăng dần, phản ánh việc các quốc gia ngày càng tích cực sử dụng công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước các hình thức trợ cấp từ chính phủ nước ngoài. Sự gia tăng trở lại trong năm 2025 cũng cho thấy công cụ chống trợ cấp tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong hệ thống phòng vệ thương mại của các thành viên WTO, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh thương mại và các chính sách hỗ trợ công nghiệp ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn cầu.

Hình 6: Tổng số vụ điều tra chống trợ cấp giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2025



10

Nguồn: WTO Trade Remedies

10 <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Năm 2025 ghi nhận 29 vụ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp, cho thấy sự gia tăng rõ rệt so với các năm gần đây. Nếu như năm 2024 chỉ có 15 vụ, thì đến năm 2025 con số này đã tăng thêm 14 vụ, gần như tăng gấp đôi. Điều này cho thấy hoạt động áp dụng biện pháp chống trợ cấp đang phục hồi trở lại sau giai đoạn suy giảm trong các năm 2022–2024. Tuy nhiên, so với giai đoạn cao điểm trước đó, đặc biệt trong thời kỳ 2008–2021, mức 29 vụ của năm 2025 vẫn thấp hơn đáng kể so với các năm có số vụ cao như 2019 (35 vụ) hay 2021 (39 vụ). Điều này cho thấy mặc dù có dấu hiệu phục hồi, việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp của các thành viên WTO vẫn chưa quay trở lại mức cao như giai đoạn trước. Xét trong mối liên hệ với các vụ điều tra chống trợ cấp được khởi xướng trong những năm trước đó, sự gia tăng trong năm 2025 có thể phản ánh kết quả của các cuộc điều tra đã được tiến hành trước đó, dẫn đến việc các quốc gia quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Đồng thời, các quốc gia và nhà xuất khẩu liên quan đến các vụ việc này phần lớn trùng với nhóm đối tượng thường xuyên xuất hiện trong các vụ điều tra chống bán phá giá, cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa các công cụ phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế.

Theo báo cáo của WTO, có thể thấy việc áp dụng công cụ phòng vệ thương mại này tập trung chủ yếu ở một số nền kinh tế lớn, đặc biệt là Hoa Kỳ. Cụ thể, Hoa Kỳ là quốc gia áp dụng nhiều biện pháp chống trợ cấp nhất, với 218 biện pháp, chiếm 62,8% tổng số biện pháp đang có hiệu lực trong giai đoạn này. Tỷ trọng rất lớn này cho thấy Hoa Kỳ là quốc gia sử dụng công cụ chống trợ cấp tích cực nhất trong hệ thống thương mại đa phương nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước các sản phẩm nhập khẩu được chính phủ nước ngoài trợ cấp. Đứng thứ hai là Ca-na-đa với 37 biện pháp, chiếm 10,7%, cho thấy nước này cũng thường xuyên sử dụng biện pháp chống trợ cấp để bảo vệ các ngành công nghiệp nội địa. Liên minh châu Âu (EU) đứng tiếp theo với 26 biện pháp, tương đương 7,5%, phản ánh vai trò của EU như một trong những chủ thể tích cực trong việc áp dụng các biện pháp chống trợ cấp trong thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, Ấn Độ và nhóm các quốc gia khác đều ghi nhận 23 biện pháp, chiếm khoảng 6,6% mỗi nhóm. Úc có số lượng thấp hơn với 13 biện pháp, tương đương 3,7% tổng số biện pháp đang được áp dụng.

Hình 7: Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 6 tháng đầu năm 2025



11

Nguồn: WTO Trade Remedies

11. <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

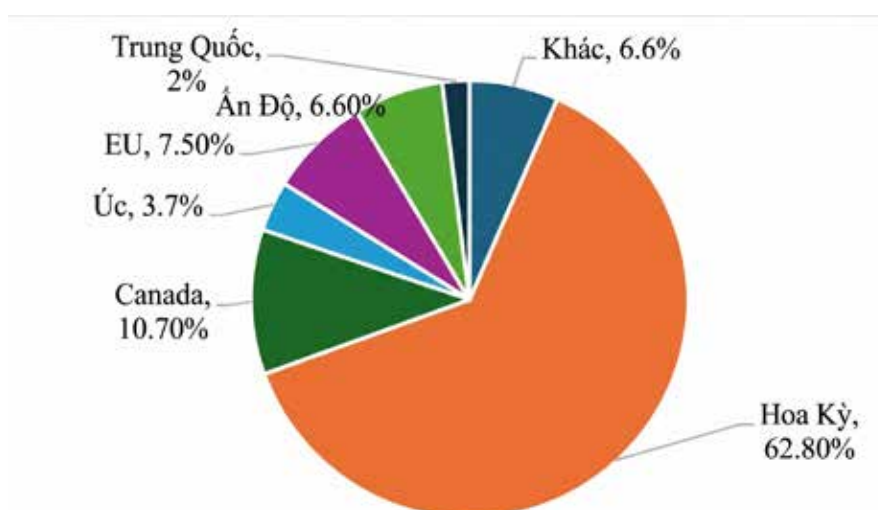
Nhìn chung, có sự tập trung cao của các biện pháp chống trợ cấp vào một số nền kinh tế phát triển, trong đó Hoa Kỳ chiếm tỷ trọng áp đảo so với các thành viên WTO khác. Điều này phản ánh xu hướng các quốc gia có quy mô thị trường lớn và hệ thống phòng vệ thương mại phát triển thường tích cực sử dụng các công cụ chống trợ cấp để bảo vệ lợi ích của ngành sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh từ hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp. Đồng thời, sự tham gia của nhiều thành viên khác cũng cho thấy biện pháp chống trợ cấp ngày càng trở thành công cụ quan trọng trong chính sách phòng vệ thương mại của các quốc gia trong khuôn khổ WTO.

Các biện pháp chống trợ cấp chủ yếu tập trung vào một số quốc gia xuất khẩu lớn trên thế giới. Trước hết, Trung Quốc là quốc gia bị điều tra nhiều nhất, với 160 vụ, chiếm 46,1% tổng số vụ việc. Tỷ lệ này gần bằng một nửa tổng số vụ điều tra, cho thấy hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc thường xuyên trở thành đối tượng của các biện pháp chống trợ cấp từ các thành viên WTO. Điều này phản ánh quy mô xuất khẩu lớn của Trung Quốc cũng như những lo ngại của các nước nhập khẩu về các chính sách hỗ trợ của chính phủ đối với doanh nghiệp trong nước.

Đứng thứ hai là Ấn Độ, với 57 vụ, chiếm 16,4% tổng số vụ việc. Mặc dù tỷ lệ thấp hơn nhiều so với Trung Quốc, nhưng con số này vẫn cho thấy Ấn Độ là một trong những quốc gia thường xuyên bị điều tra chống trợ cấp trong thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, một số quốc gia châu Á khác cũng xuất hiện với tỷ lệ đáng kể trong các vụ việc này. Việt Nam ghi nhận 17 vụ, chiếm 4,6%, trong khi Hàn Quốc có 16 vụ, tương đương 4,6%. In-đô-nê-xi-a có 11 vụ, chiếm 3,2%, và Thổ Nhĩ Kỳ có 9 vụ, tương đương 2,6% tổng số vụ việc. Ngoài ra, nhóm các quốc gia khác chiếm 51 vụ, tương đương 14,7%, cho thấy các biện pháp chống trợ cấp không chỉ tập trung vào một số ít quốc gia mà còn phân bố trên nhiều thành viên WTO khác.

Nhìn chung, các vụ điều tra chống trợ cấp trong giai đoạn 2020–2025 tập trung chủ yếu vào các nền kinh tế xuất khẩu lớn, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ. Đồng thời, một số quốc gia đang phát triển tại châu Á, trong đó có Việt Nam, cũng ngày càng trở thành đối tượng của các cuộc điều tra chống trợ cấp, phản ánh sự gia tăng vai trò của các nước này trong chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu.

Hình 8: Số lượng các biện pháp chống trợ cấp mà các thành viên WTO đang áp dụng kể từ năm 2020

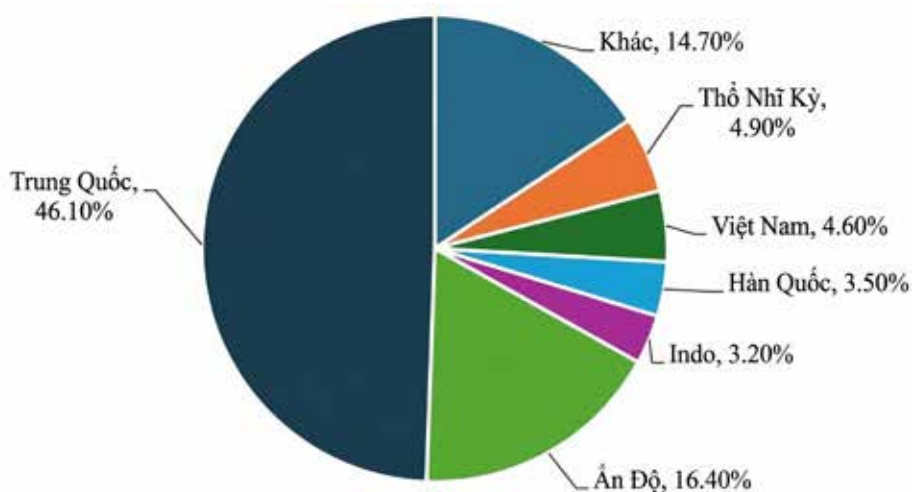


12

Nguồn: WTO Trade Remedies

12. <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Hình 9: Tỷ lệ các thành viên WTO bị điều tra với tư cách là nhà xuất khẩu trong các vụ việc chống trợ cấp giai đoạn 2020 – 2025



Nguồn: WTO Trade Remedies ¹³

Bảng 2: Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng

Các thành viên G20	2020		2021		2022		2023		2024		06/2025
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Áp dụng
Úc	7	0	1	2	0	0	0	0	3	0	0
Bra-xin	0	0	2	0	0	2	1	0	0	0	
Ca-na-đa	0	0	0	0	0	2	4	0	11	0	0
Trung Quốc	4	1	1	4	2	2	1	0	1	0	0
EU	3	3	3	1	1	3	0	0	3	0	3
Ấn Độ	7	4	0	2	3	3	0	3	2	0	0
Hoa Kỳ	30	13	11	30	11	8	8	3	25	4	21
Anh	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
Tổng	55	23	18	40	19	18	10	6	34	4	24

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

13. <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Trong nửa đầu năm 2025, các thành viên G20 đã khởi xướng tổng cộng 24 vụ điều tra chống trợ cấp. Con số này cho thấy hoạt động sử dụng công cụ chống trợ cấp của các nền kinh tế lớn vẫn tiếp tục được duy trì, mặc dù có sự phân hóa rõ rệt giữa các quốc gia. Trong số các thành viên G20, Hoa Kỳ tiếp tục là quốc gia khởi xướng nhiều vụ điều tra nhất, với 21 vụ, chiếm khoảng 87,5% tổng số vụ khởi xướng của G20 trong giai đoạn này. Điều này phản ánh việc Hoa Kỳ vẫn là nước sử dụng biện pháp chống trợ cấp tích cực nhất nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước các sản phẩm nhập khẩu được cho là nhận trợ cấp từ chính phủ nước xuất khẩu. Bên cạnh Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU) là thành viên duy nhất khác có hoạt động khởi xướng điều tra trong giai đoạn này với 3 vụ, chiếm khoảng 12,5% tổng số vụ việc. Trong khi đó, các thành viên còn lại như Úc, Bra-xin, Ca-na-đa, Trung Quốc, Ấn Độ và Anh không ghi nhận vụ khởi xướng mới nào trong nửa đầu năm 2025. So với năm 2024, khi các thành viên G20 khởi xướng 34 vụ điều tra, số vụ trong 6 tháng đầu năm 2025 (24 vụ) cho thấy mức độ sử dụng công cụ chống trợ cấp vẫn ở mức tương đối cao, và nếu xu hướng này tiếp tục trong nửa cuối năm thì tổng số vụ của năm 2025 có thể tiệm cận hoặc vượt mức của năm 2024.

Nhìn chung, số liệu cho thấy hoạt động điều tra chống trợ cấp trong G20 ngày càng tập trung vào một số ít nền kinh tế có hệ thống phòng vệ thương mại phát triển, đặc biệt là Hoa Kỳ và EU

Điều này phản ánh xu hướng các quốc gia có quy mô thị trường lớn thường chủ động sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước các hình thức trợ cấp trong thương mại quốc tế.

3. Biện pháp tự vệ

Biện pháp tự vệ được áp dụng như một công cụ tạm thời nhằm xử lý tình trạng gia tăng nhập khẩu hàng hóa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước. Khác với các biện pháp phòng vệ thương mại khác, biện pháp này có thể được áp dụng đối với tất cả các sản phẩm từ các quốc gia hoặc khu vực xuất khẩu. Vì lý do đó, các quy định áp dụng đối với biện pháp tự vệ khác biệt so với các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp.

So với các công cụ phòng vệ thương mại khác như chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp, biện pháp tự vệ được sử dụng với tần suất thấp hơn đáng kể. Ví dụ, trong giai đoạn đầu hoạt động của WTO (1995–2005), chỉ có 139 vụ điều tra tự vệ và 68 biện pháp được áp dụng, thấp hơn nhiều so với hàng nghìn vụ chống bán phá giá trong cùng thời kỳ. Nguyên nhân là do việc áp dụng biện pháp tự vệ phải đáp ứng điều kiện nghiêm ngặt hơn, bao gồm chứng minh sự gia tăng đột biến của nhập khẩu và mức độ thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước.

Bảng 3: Xu hướng điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ của WTO 2017-2024

Năm	Điều tra tự vệ khởi xướng	Điều tra tự vệ được áp dụng
2017	8	6
2018	16	10
2019	20	13
2020	11	9
2021	9	9

Năm	Điều tra tự vệ khởi xướng	Điều tra tự vệ được áp dụng
2022	4	3
2023	12	6
2024	11	6

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu thống kê của WTO về biện pháp tự vệ

Việc sử dụng công cụ tự vệ trong thương mại quốc tế có sự biến động theo từng giai đoạn và chịu ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế toàn cầu. Trước hết, giai đoạn 2017–2019 ghi nhận xu hướng gia tăng mạnh về số vụ điều tra tự vệ. Cụ thể, số vụ khởi xướng tăng từ 8 vụ năm 2017 lên 16 vụ năm 2018 và đạt 30 vụ vào năm 2019, mức cao nhất trong giai đoạn được xem xét. Số biện pháp tự vệ được áp dụng trong giai đoạn này cũng tăng tương ứng, từ 6 vụ năm 2017 lên 10 vụ năm 2018 và 13 vụ năm 2019. Xu hướng này phản ánh việc nhiều quốc gia gia tăng sử dụng công cụ tự vệ nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự gia tăng nhanh của hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng thương mại toàn cầu gia tăng trong giai đoạn này. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến năm 2022, số vụ điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ có xu hướng giảm đáng kể. Năm 2020 ghi nhận 11 vụ điều tra và 9 vụ áp dụng, giảm mạnh so với năm 2019. Xu hướng giảm tiếp tục diễn ra trong năm 2021 với 9 vụ điều tra và 9 vụ áp dụng, và đạt mức thấp nhất vào năm 2022 khi chỉ có 4 vụ điều tra và 3 biện pháp được áp dụng. Sự sụt giảm này có thể được lý giải bởi tác động của đại dịch COVID-19, khi nhiều quốc gia tập trung vào các chính sách phục hồi kinh tế và thương mại quốc tế bị gián đoạn, dẫn đến số lượng các biện pháp phòng vệ thương mại mới được khởi xướng giảm xuống.

Bước sang giai đoạn 2023–2024, số vụ điều tra tự vệ bắt đầu có dấu hiệu phục hồi. Năm 2023 ghi nhận 12 vụ điều tra và 6 biện pháp được áp dụng, trong khi năm 2024 (tính đến giữa năm) có 11 vụ điều tra và 6 biện pháp được áp dụng. Điều này cho thấy các quốc gia đang dần quay trở lại sử dụng công cụ tự vệ trong bối cảnh thương mại toàn cầu phục hồi và cạnh tranh giữa các ngành sản xuất ngày càng gia tăng.

Nhìn chung, số liệu trong bảng cho thấy biện pháp tự vệ được sử dụng với tần suất thấp hơn so với các công cụ phòng vệ thương mại khác, đồng thời có xu hướng biến động theo chu kỳ kinh tế và tình hình thương mại quốc tế. Tuy vậy, công cụ này vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các quốc gia bảo vệ tạm thời ngành sản xuất trong nước trước sự gia tăng đột biến của hàng nhập khẩu, qua đó tạo điều kiện để các ngành công nghiệp trong nước có thời gian điều chỉnh và nâng cao năng lực cạnh tranh.



III. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2025

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại

Năm 2025 ghi nhận những chuyển biến đáng kể trong quá trình hoàn thiện chính sách và hệ thống pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam. Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước đã tập trung rà soát, sửa đổi và ban hành đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm cập nhật khuôn khổ pháp lý hiện hành, khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực thi giai đoạn trước, đồng thời bảo đảm sự phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong khuôn khổ WTO và các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.

Trọng tâm của quá trình hoàn thiện chính sách phòng vệ thương mại trong năm 2025 là việc Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP. Nghị định số 86/2025/NĐ-CP đã rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định liên quan đến điều kiện khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại; trình tự, thủ tục điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; cơ chế áp dụng, rà soát, gia hạn và chấm dứt biện pháp phòng vệ thương mại. Đồng thời, Nghị định đã làm rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan điều tra phòng vệ thương mại và cơ quan liên quan, cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, khả thi và bảo đảm tuân thủ của chính sách phòng vệ thương mại.

Trên cơ sở Nghị định số 86/2025/NĐ-CP, Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương được ban hành, quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại, thay thế Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công

Thương được ban hành, quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại, thay thế Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại và Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2019/TT-BCT. Thông tư số 26/2025/TT-BCT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại, góp phần chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ điều tra; quy định cụ thể hơn về cơ chế miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Việc ban hành Thông tư này góp phần tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc tiếp cận và sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại hợp pháp để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng.

Bên cạnh việc hoàn thiện khung pháp lý chung, năm 2025 cũng ghi nhận nỗ lực tiếp tục hoàn thiện chính sách phòng vệ thương mại trong khuôn khổ các FTA, thông qua việc sửa đổi, bổ sung các Thông tư hướng dẫn thực hiện cam kết phòng vệ thương mại theo từng hiệp định cụ thể.

Cụ thể, Thông tư số 27/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2021/TT-BCT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (Vương quốc AnhVFTA) về phòng vệ thương mại, trong đó tập trung cập nhật các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đặc thù theo Hiệp định, bảo đảm sự thống nhất với các quy định mới của pháp luật phòng vệ thương mại trong nước.

Thông tư số 28/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2020/TT-BCT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) về phòng vệ thương mại, qua đó tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc triển khai hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại theo cam kết EVFTA.

Bên cạnh đó, Thông tư số 29/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2022/TT-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), nhằm bảo đảm sự thống nhất trong cách thức áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại giữa khuôn khổ pháp luật trong nước và các quy định của Hiệp định, phù hợp với thực tiễn thương mại khu vực.

Cuối cùng, Thông tư số 30/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), qua đó làm rõ hơn các điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Nhìn chung, việc ban hành đồng bộ hệ thống văn bản nêu trên trong năm 2025 đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện khung pháp lý về phòng vệ thương mại của Việt Nam theo hướng hiện đại, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho công tác quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại cũng như hỗ trợ hiệu quả cho cộng đồng doanh nghiệp trong việc chủ động ứng phó với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh từ hàng hóa nhập khẩu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.



IV. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG NHẬP KHẨU

Trong năm 2025, Bộ Công Thương tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến trong các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại (Trav Online). Hệ thống này cho phép các tổ chức, cá nhân có liên quan trong các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có thể đăng ký trở thành bên liên quan và thực hiện nộp bản trả lời câu hỏi điều tra, cung cấp các thông tin, dữ liệu có liên quan trong quá trình điều tra vụ việc. Hệ thống cũng cho phép các bên liên quan có thể đăng ký và truy cập vào hồ sơ, dữ liệu công khai của các vụ việc điều tra. Tính đến hết năm 2025, hệ thống là cơ sở dữ liệu của 27 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại, với hơn 6.000 tài liệu liên quan các loại (bao gồm các quyết định, thông báo, hồ sơ, bản câu hỏi, bản trả lời,...) được lưu trữ và công khai thông qua hệ thống.

Bên cạnh đó, hệ thống ghi nhận hơn 600 tài khoản người dùng truy cập các vụ việc đã và đang trong quá trình điều tra, bao gồm: tài khoản truy cập của cơ quan điều tra, doanh nghiệp trong và ngoài nước, văn phòng luật sư, hiệp hội doanh nghiệp và các bên liên quan khác.

Hiện tại, Bộ Công Thương đã tiếp tục triển khai, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống với nội dung: “Xây dựng phần mềm tiếp nhận bản trả lời câu hỏi trong các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại (Giai đoạn 2) nhằm mục đích nâng cao hơn nữa khả năng xử lý và tiếp nhận, tiếp cận hồ sơ cũng như cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Cơ quan điều tra



1. Điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Trước bối cảnh nhiều hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu bán phá giá gây thiệt hại cho một số ngành sản xuất trong nước, công tác khởi kiện, điều tra, áp dụng các biện pháp chống bán phá giá tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, bảo vệ hợp pháp các ngành sản xuất trong nước.

Trong năm 2025, Bộ Công Thương tiếp tục điều tra, rà soát 09 vụ việc đã khởi xướng trong năm 2024 trong đó đã hoàn thành điều tra 08 vụ việc; khởi xướng điều tra 06 vụ việc và rà soát trong đó có 04 vụ việc rà soát cuối kỳ và 02 vụ việc rà soát hàng năm; khởi xướng điều tra mới 03 vụ việc trong đó có 02 vụ việc điều tra đối với sản phẩm mới và 01 vụ việc điều tra chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã tiếp nhận và xử lý 06 hồ sơ đề nghị điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá mới, 01 hồ sơ đề nghị rà soát nhà xuất khẩu mới và 01 hồ sơ đề nghị rà soát hàng năm theo yêu cầu của bên liên quan.

Trong số 61 vụ việc điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, đã có 48 biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng và đến thời điểm hiện tại 37 biện pháp đang tiếp tục có hiệu lực. Các biện pháp này đã góp phần bảo đảm môi trường thương mại công bằng nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu đến sản xuất trong nước, góp phần ổn định cho nhiều ngành sản xuất quan trọng với quy mô tổng doanh thu khoảng 240.000 tỷ đồng mỗi năm, đảm bảo việc làm cho 56.000 lao động trực tiếp và hàng trăm nghìn lao động gián tiếp, đem lại nguồn thu ngân sách gần 2.500 tỷ đồng từ thuế phòng vệ thương mại



1.1. Tiếp tục điều tra các vụ việc đã khởi xướng từ năm 2024

(i) Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1535/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc.

Quyết định tiến hành điều tra được ban hành căn cứ theo kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được nộp đầy đủ và hợp lệ ngày 03 tháng 5 năm 2024 bởi các doanh nghiệp đại diện cho ngành sản xuất trong nước gồm 05 công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen; Công ty cổ phần Thép Nam Kim; Công ty Tôn Phương Nam; Công ty cổ phần Tôn Đông Á và Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.

Sau quá trình điều tra sơ bộ, ngày 01 tháng 04 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 914/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm thép mạ xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc, theo đó mức thuế chống bán phá giá đối với các doanh nghiệp sản xuất/ xuất khẩu Trung Quốc là từ 0% đến 37,13%, với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Hàn Quốc là từ 0% đến 15,67%.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 14 tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2310/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức của vụ việc, theo đó không áp dụng thuế chống bán phá giá đối với 02 nhà sản xuất/xuất khẩu Trung Quốc (công ty Boxing Hengrui New Material Co., Ltd, công ty Yieh Phui (China) Technomaterial Co., Ltd) và 03 nhà sản xuất/xuất khẩu Hàn Quốc (Posco, KG Dongbu Stell Co.,Ltd và công ty Dongkuk Coated Metal Co.,Ltd). Mức thuế chống bán phá giá đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu khác của Trung Quốc là 37,13%, với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu khác của Hàn Quốc là từ 12% đến 15,67%.



(ii) Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng xuất xứ từ Ấn Độ và Trung Quốc

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1985/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Quyết định tiến hành điều tra được ban hành căn cứ theo kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được nộp theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương cáo buộc các nhà sản xuất thép cán nóng từ Ấn Độ và Trung Quốc đang bán phá giá sản phẩm này sang Việt Nam với biên độ bán phá giá từ 22,27% đến 27,83% dẫn tới thiệt hại của các công ty sản xuất trong nước.

Sau kết quả điều tra sơ bộ, ngày 21 tháng 02 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 460/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Trung Quốc là từ 19,38% đến 27,83%. Riêng đối với Ấn Độ, kết quả điều tra cho thấy, mặc dù có tồn tại hành vi bán phá giá nhưng do tỷ lệ nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ Ấn Độ ở mức không đáng kể (dưới 3%), vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật Quản lý ngoại thương, hàng hóa bị điều tra từ Ấn Độ được loại khỏi phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, sau khi kết thúc quá trình điều tra, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1959/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với hàng hóa xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế chống bán phá giá áp dụng từ 23,1% đến 27,83% và chấm dứt điều tra đối với hàng hóa xuất xứ từ Ấn Độ.

(iii) Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2549/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Quyết định tiến hành điều tra được ban hành căn cứ theo kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được nộp vào ngày 03 tháng 5 năm 2024 bởi đại diện của ngành sản xuất trong nước gồm 05 công ty: Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Dongwha, Công ty cổ phần Dongwha Việt Nam, Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị, Công ty cổ phần Kim Tín MDF, Công ty cổ phần Kim Tín MDF Đồng Phú.

Sau quá trình điều tra sơ bộ, ngày 05 tháng 9 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2491/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm ván sợi gỗ từ Thái Lan và Trung Quốc, với mức thuế chống bán phá giá áp dụng tương ứng là từ 2,59% đến 39,88% đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Trung Quốc, và từ 8,30% đến 20,20% đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Thái Lan.

Vụ việc được gia hạn thời hạn điều tra đến tháng 03 năm 2026 và sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 19 tháng 01 năm 2026, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 121/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức với mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Trung Quốc giữ nguyên như mức thuế chống bán phá giá tạm thời và áp dụng thuế chống bán phá giá từ 3,09% đến 20,20% đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Thái Lan.



1.2. Rà soát các biện pháp phòng vệ thương mại đang được áp dụng

Trong năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại đã thực hiện 12 vụ việc rà soát các biện pháp phòng vệ thương mại đang được áp dụng theo quy định để đảm bảo các biện pháp được áp dụng đúng đối tượng, đúng mức độ và đúng điều kiện. Trong số các vụ việc rà soát có 01 vụ việc rà soát nhà xuất khẩu mới, 04 vụ việc rà soát hàng năm và 07 vụ việc rà soát cuối kỳ.

1.2.1. Rà soát nhà xuất khẩu mới

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3486/QĐ-BCT về việc khởi xướng rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm đường mía nhập khẩu từ 05 nước ASEAN.

Quyết định được ban hành dựa trên kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị rà soát của Công ty đề nghị sản xuất nhà xuất khẩu mới là Công ty Delicious Food Limited (Mi-an-ma).

Sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 01 tháng 7 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1908/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới đối với công ty TNHH Delicious Food, theo đó không áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía thuộc phạm vi điều tra áp dụng của vụ việc được nhập khẩu vào Việt Nam do công ty Delicious Food Limited sản xuất.

1.2.2. Rà soát hàng năm

(i) Rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Trên cơ sở thẩm định hồ sơ đề nghị rà soát của đại diện ngành sản xuất trong nước đề nghị rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số nhà sản xuất/xuất khẩu sợi từ Trung Quốc, ngày 18 tháng 02 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 421/QĐ-BCT về việc rà soát lần thứ hai việc áp

dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Vụ việc được gia hạn thời hạn điều tra thêm 03 tháng và sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 03 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3546/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ hai của vụ việc, theo đó mức thuế chống bán phá giá đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Trung Quốc được điều chỉnh và áp dụng từ 3,57% đến 12,63%.

(ii) Rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a

Trên cơ sở xem xét hồ sơ đề nghị rà soát của Hiệp hội Mía Đường Việt Nam đại diện cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước, ngày 06 tháng 9 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2386/QĐ-BCT về việc rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ 1 công ty của In-đô-nê-xi-a.

Kết luận điều tra xác định rằng Công ty PT. Kebun Tebu Mas có hành vi lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp của Việt Nam đối với sản phẩm đường mía từ Thái Lan. Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 12 tháng 3 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 662/QĐ-BCT về kết quả rà soát của vụ việc. Theo đó quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu vào Việt Nam do công ty PT. Kebun Tebu Mas (Cộng hòa In-đô-nê-xi-a) sản xuất.

(iii) Rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía đối nhập khẩu từ Mi-an-ma

Trên cơ sở xem xét hồ sơ của Công ty Wilmar Sugar (Myanmar) Limited yêu cầu rà soát biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía, ngày 24 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3485/QĐ-BCT về việc rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía.

Vụ việc được gia hạn thời hạn điều tra thêm 03 tháng và sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 13 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2868/QĐ-BCT về kết quả rà soát của vụ việc. Kết luận rà soát xác định rằng công ty Wilmar Sugar (Myanmar) Limited không đáp ứng đủ điều kiện để được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường và tiếp tục bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo Quyết định số 1514/QĐ-BCT.

(iv) Rà soát lần thứ ba việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của nhóm nhà sản xuất/xuất khẩu Trung Quốc, ngày 2 tháng 11 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3411/QĐ-BCT về việc tiến hành rà soát lần thứ ba đối với biện pháp chống bán phá giá đang áp dụng cho một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Hiện tại, Cục Phòng vệ thương mại đang đánh giá các thông tin, dữ liệu do nhà sản xuất/xuất khẩu Trung Quốc cung cấp để đưa ra kết luận về vụ việc. Theo quy định, vụ việc sẽ kết thúc và có kết luận vào tháng 5 năm 2026 (trừ trường hợp thời hạn rà soát được gia hạn).

1.2.3. Rà soát cuối kỳ

(i) Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm màng BOPP từ Ma-lay-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1945/QĐ-BCT về việc điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Ma-lay-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Vụ việc được gia hạn thêm 03 tháng và sau khi kết thúc quá trình điều tra, kết quả điều tra cho thấy:

- Không có bằng chứng và căn cứ chứng minh khả năng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong vụ việc này.

- Không tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa khả năng bán phá giá, trợ cấp với khả năng thiệt hại mà ngành sản xuất trong nước phải chịu.

Do đó, Cục Phòng vệ thương mại kết luận không có khả năng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây thiệt hại đáng kể nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá. Trên cơ sở kết luận rà soát, ngày 14 tháng 7 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2027/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ của vụ việc, quyết định chấm dứt, không gia hạn việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen.

(ii) Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3565/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra và xem xét kỹ lưỡng ý kiến của các bên liên quan, kết quả điều tra xác định có tồn tại khả năng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra sẽ tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp chống bán phá giá. Do đó, ngày 26 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3765/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ của vụ việc. Bộ Công Thương quyết định tiếp tục gia hạn việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) thêm 05 năm.

(iii) Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm bột ngọt từ In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1947/QĐ-BCT rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm bột ngọt từ In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Vụ việc được gia hạn thêm 03 tháng và sau khi kết thúc quá trình điều tra, kết quả điều tra xác định có tồn tại khả năng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra sẽ tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp chống bán phá giá. Do đó, ngày 02 tháng 7 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1914/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ của vụ việc. Bộ Công Thương quyết định tiếp tục gia hạn việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt thêm 05 năm.

(iv) Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dài làm từ polyester xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Ma-lay-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 16 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3013/QĐ-BCT rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi dài làm từ polyester xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Ma-lay-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Hiện tại, Cục Phòng vệ thương mại đang đánh giá và xác minh các thông tin, dữ liệu do các bên liên quan cung cấp để đưa ra kết luận về vụ việc. Theo quy định, vụ việc sẽ kết thúc điều tra vào tháng 7 năm 2026 (trừ trường hợp thời hạn điều tra được gia hạn).

(v) Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H xuất xứ từ Ma-lay-xi-a

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2027/QĐ-BCT rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H xuất xứ từ Ma-lay-xi-a.

Hiện tại, Cục Phòng vệ thương mại đang đánh giá và xác minh các thông tin, dữ liệu do các bên liên quan cung cấp để đưa ra kết luận về vụ việc. Theo quy định, vụ việc sẽ kết thúc điều tra vào tháng 4 năm 2026 (trừ trường hợp thời hạn điều tra được gia hạn).

(vi) Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1686/QĐ-BCT rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan.

Hiện tại, Cục Phòng vệ thương mại đang đánh

giá và xác minh các thông tin, dữ liệu do các bên liên quan cung cấp để đưa ra kết luận về vụ việc. Vụ việc sẽ kết thúc điều tra vào tháng 6 năm 2026.

(vii) Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm Sorbitol xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3377/QĐ-BCT rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm Sorbitol xuất xứ từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Hiện tại, Cục Phòng vệ thương mại đang đánh giá và xác minh các thông tin, dữ liệu do các bên liên quan cung cấp để đưa ra kết luận về vụ việc. Theo quy định, vụ việc sẽ kết thúc điều tra vào tháng 8 năm 2026 (trừ trường hợp thời hạn điều tra được gia hạn).

1.3. Khởi xướng điều tra mới

Trong năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại đã khởi xướng điều tra mới đối với 03 vụ việc, trong đó có 02 vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm mới và 01 vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, cụ thể:

(i) Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm kính nổi không màu xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a và Ma-lay-xi-a

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2093/QĐ-BCT điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm kính nổi không màu xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a và Ma-lay-xi-a.

Quyết định điều tra được ban hành căn cứ kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với Hồ sơ yêu cầu

điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được nộp đầy đủ và hợp lệ ngày 06 tháng 6 năm 2025 bởi các doanh nghiệp đại diện cho ngành sản xuất trong nước gồm 04 công ty: Công ty cổ phần Kính nổi Chu Lai, Công ty Cổ phần Kính nổi Hạ Long, Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Hoa Kỳ và Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam. Ngành sản xuất trong nước đã cáo buộc các sản phẩm kính nổi không màu có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lay-xi-a đã và đang bán phá giá vào thị trường Việt Nam gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Trong quá trình điều tra vụ việc, thực hiện theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét và đánh giá kỹ lưỡng tác động của hành vi bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu đối với hoạt động của ngành sản xuất trong nước, mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của In-đô-nê-xi-a và Ma-lay-xi-a.

Kết quả điều tra sơ bộ cho thấy hàng hóa nhập khẩu bán phá giá từ In-đô-nê-xi-a và Ma-lay-xi-a đã gây ra thiệt hại đáng kể, rõ ràng cho ngành sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra bán phá giá tiếp tục có xu hướng tăng rất nhanh và mạnh (tăng hơn 61,82% so với cùng kỳ) ngay sau khi Bộ Công Thương quyết định khởi xướng điều tra vụ việc.

Do vậy, Bộ Công Thương đã xem xét áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời nhằm ngăn chặn lượng nhập khẩu kính nổi không màu gia tăng nhanh có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng và khó có thể khắc phục cho ngành sản xuất trong nước trong thời gian tới. Mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu In-đô-nê-xi-a là từ 15,17% đến 43,78% và đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Ma-lay-xi-a là từ 41,07% đến 63,39%.

Hiện tại, Bộ Công Thương đang tiếp tục tiến

hành quy trình thủ tục điều tra theo quy định. Theo quy định, vụ việc sẽ kết thúc điều tra vào tháng 7 năm 2026 (trừ trường hợp thời hạn điều tra được gia hạn).

(ii) Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm gạch gốm, sứ ốp lát xuất xứ từ Ấn Độ

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2333/QĐ-BCT điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm gạch gốm, sứ ốp lát xuất xứ từ Ấn Độ.

Quyết định điều tra được ban hành căn cứ theo kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được nộp đầy đủ và hợp lệ ngày 02 tháng 7 năm 2025 bởi các doanh nghiệp đại diện cho ngành sản xuất trong nước gồm 09 công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn VITTO, Công ty cổ phần Công nghiệp Á Hoa Kỳ, Công ty cổ phần Thăng Cường, Công ty cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng, Công ty cổ phần Vigalcera Tiên Sơn, Công Ty cổ Phần TASA Group, Công ty cổ phần Prime Tiên Phong, Công ty cổ phần Gốm sứ CTH và Công ty cổ phần Công nghiệp HERA. Ngành sản xuất trong nước đã cáo buộc các sản phẩm gạch gốm, sứ ốp lát có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ đã và đang bán phá giá vào thị trường Việt Nam gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Hiện tại, Cục Phòng vệ thương mại đang đánh giá và xác minh các thông tin, dữ liệu do các bên liên quan cung cấp để đưa ra kết luận về vụ việc. Theo quy định, vụ việc sẽ kết thúc điều tra vào tháng 8 năm 2026 (trừ trường hợp thời hạn điều tra được gia hạn).

(iii) Điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép cán nóng xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép cán nóng có chiều rộng không lớn hơn 1.880 mm có xuất xứ từ Trung Quốc đã được áp dụng căn cứ theo Quyết định số 1959/QĐ-BCT của Bộ Công Thương.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3176/QĐ-BCT điều tra chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép cán nóng xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa trên cơ sở hồ sơ yêu cầu của hai doanh nghiệp sản xuất trong nước gồm Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất và Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, đề nghị điều tra hành vi lẫn tránh thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nóng khổ rộng lớn hơn 1.880mm và nhỏ hơn hoặc bằng 2.300mm có xuất xứ từ Trung Quốc.

Hồ sơ yêu cầu của các doanh nghiệp đã cung cấp bằng chứng sơ bộ cho thấy có dấu hiệu lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại thông qua việc thay đổi không đáng kể đặc tính hàng hóa thuộc diện áp dụng biện pháp.

Hiện tại, Cục Phòng vệ thương mại đang đánh giá và xác minh các thông tin, dữ liệu do các bên liên quan cung cấp để đưa ra kết luận về vụ việc. Theo quy định, vụ việc sẽ kết thúc điều tra vào tháng 7 năm 2026 (trừ trường hợp thời hạn điều tra dư).

1.4. Tiếp nhận và xử lý các hồ sơ mới đề nghị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại

Trong năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại đã tiếp nhận và tiến hành thẩm định 06 hồ sơ đề nghị điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá mới đối các sản phẩm: thép thanh PC bar, thép mạ thiếc, hạt nhựa PET, thép cọc cứ, hạt nhựa polypropylen và bột nhựa PVC huyền phù, trong đó đã trả lại 02 hồ sơ theo quy định do không bổ sung theo đúng yêu cầu tại Thông báo bổ sung hồ sơ của Cục Phòng vệ thương mại.

Bên cạnh đó, Cục Phòng vệ thương mại đang tiếp nhận và thẩm định 01 hồ sơ đề nghị rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía, 02 hồ sơ đề nghị rà soát theo đề nghị của nhà sản xuất nước ngoài và nhà sản xuất trong nước trong vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm cáp thép dự ứng lực.



2. Điều tra, áp dụng biện pháp chống trợ cấp

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục duy trì một biện pháp chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Thái Lan. Mức thuế chống trợ cấp đối với các công ty sản xuất/xuất khẩu đường của Thái Lan căn cứ theo Quyết định số 1989/QĐ-BCT ngày 3 tháng 8 năm 2023 của Bộ Công Thương là 4,65%. Riêng đối với sản phẩm đường mía nhập khẩu từ công ty Mitr Phol Sugar Corp., Ltd. và một số công ty liên quan, thuế chống trợ cấp không áp dụng do kết quả điều tra, rà soát cho thấy biên độ trợ cấp đối với nhóm công ty này ở mức dưới 2%.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1686/QĐ-BCT rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan.

Hiện tại, Cục Phòng vệ thương mại đang đánh giá và xác minh các thông tin, dữ liệu do các bên liên quan cung cấp để đưa ra kết luận về vụ việc. Vụ việc sẽ kết thúc điều tra vào tháng 6 năm 2026.

3. Điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam khởi xướng điều tra tổng cộng 06 vụ việc liên quan tới biện pháp tự vệ. Trong năm 2025, Việt Nam không tiến hành khởi xướng điều tra vụ việc mới nào liên quan đến biện pháp tự vệ. Trong 06 vụ việc mà Việt Nam đã tiến hành khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ, hiện nay chỉ có duy nhất 01 vụ việc tự vệ đang còn hiệu lực liên quan đến sản phẩm thép dài nhập khẩu.

Biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép dài nhập khẩu được gia hạn theo Quyết định số 691/QĐ-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2023. Theo đó, thuế tự vệ đối với sản phẩm thép dài nhập khẩu là 6,3% từ ngày 22/3/2023 đến 21/3/2024; 6,2% từ ngày 22/3/2024 đến 21/3/2025; 6,1% từ ngày 22/3/2025 đến 21/3/2026 và 0% từ ngày 22/3/2026 trở đi.

Đồng thời với việc gia hạn biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép dài nhập khẩu, Bộ Công Thương cũng đã ban hành Quyết định số 693/QĐ-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc gia hạn áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép cuộn và thép dây với mức thuế tương ứng như trong Quyết định 691/QĐ-BCT và mức thuế sẽ là 0% từ ngày 22/3/2026.



4. Xử lý miễn trừ biện pháp phòng vệ thương mại

Bên cạnh việc điều tra áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp, Bộ Công Thương còn tiến hành thẩm định và ban hành các quyết định miễn trừ việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số hàng hóa nhập khẩu mà trong nước không sản xuất được để đảm bảo biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng đúng đối tượng, không làm giảm hiệu quả của biện pháp chống bán phá giá đang áp dụng, từ đó đảm bảo lợi ích chính đáng cho các doanh nghiệp nhập khẩu và lợi ích của người tiêu dùng.

Trong năm 2025, Bộ Công Thương đã tiến hành thẩm định và ban hành 25 quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá, không cấp miễn trừ cho 03 hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định. Bộ Công Thương cũng đã ban

hành 04 quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ, 01 quyết định bổ sung lượng miễn trừ năm 2025 và 02 quyết định miễn trừ thời kỳ năm 2026.

Quy trình thẩm định và ban hành các quyết định miễn trừ được thực hiện đúng quy trình tại Thông tư 37/2019/TT-BCT và Thông tư số 26/2025/TT-BCT, đảm bảo việc miễn trừ được thực hiện đúng đối tượng,

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các doanh nghiệp được miễn trừ theo quy định để đảm bảo việc thực hiện các quyết định miễn trừ tuân thủ theo đúng quy định.





**V. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP XỬ LÝ CÁC
VỤ VIỆC ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG
MẠI CỦA NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI HÀNG
XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM**

1. Một số biện pháp phòng vệ thương mại nước ngoài áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam năm 2025

Trong bối cảnh xu hướng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới ngày càng gia tăng và phạm vi điều tra ngày càng mở rộng, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục là đối tượng của nhiều vụ việc điều tra phòng vệ thương mại tại các thị trường nhập khẩu. Các vụ việc này không chỉ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến khả năng duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu của nhiều ngành hàng chủ lực.

Trước tình hình đó, việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó hiệu quả với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và ngành sản xuất trong nước, đồng thời góp phần duy trì ổn định hoạt động xuất khẩu. Với vai trò là cơ quan đầu mối của Chính phủ trong lĩnh vực phòng vệ thương mại, Cục Phòng vệ thương mại đã chủ động triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng trong quá trình xử lý các vụ việc điều tra của nước ngoài.

Tính đến hết tháng 12 năm 2025, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã phải đối mặt với 300 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại. Trong đó, số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá vẫn chiếm đa số, với 165 vụ việc, số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp là 33 vụ, điều tra chống lẫn tránh là 40 vụ và tự vệ là 62 vụ.

Trong năm 2025, có 23 vụ việc mới được các nước khởi xướng gồm 15 vụ việc chống bán phá giá, 02 vụ việc chống trợ cấp, 01 vụ việc chống lẫn tránh và 05 vụ việc tự vệ, bên cạnh đó, cơ quan phòng vệ thương mại vẫn tiếp tục xử lý các vụ việc đã được khởi xướng từ những năm trước nhưng chưa kết thúc điều tra hoặc các lệnh áp thuế đã đến kỳ rà soát. Công tác ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại đã và đang là hoạt động thường xuyên, liên tục và ngày càng phức tạp hơn khi chính sách thương mại của các nước thay đổi theo hướng tăng cường bảo hộ và ngày càng nhiều cáo buộc mới của nguyên đơn.



1.1. Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia thường xuyên sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Đối với Việt Nam, Hoa Kỳ cũng là quốc gia điều tra phòng vệ thương mại nhiều nhất, với 78 vụ việc phòng vệ thương mại. Riêng trong năm 2025, Hoa Kỳ đã điều tra mới 08 vụ việc, gồm 04 vụ điều tra chống bán phá giá, 02 vụ việc điều tra chống trợ cấp, 01 vụ điều tra chống lẩn tránh và 01 vụ việc điều tra tự vệ. Các mặt hàng bị điều tra đa dạng gồm các sản phẩm như thép cốt bê tông, sợi mi rơ mooc, gỗ dán, hộp nhựa, khay nhôm, đá thạch anh... Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng tiến hành rà soát một số biện pháp phòng vệ thương mại đã áp dụng trước đó.

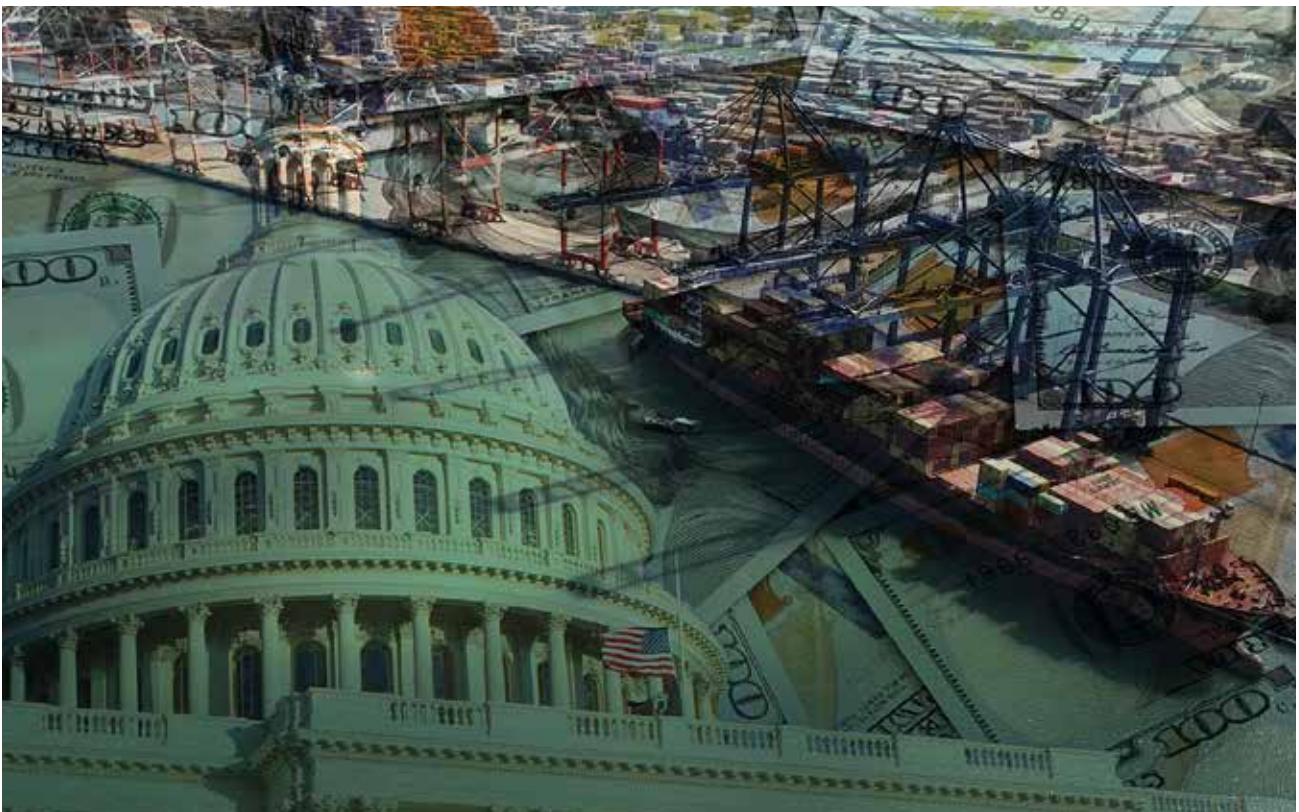
(i) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm thép cốt bê tông

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã thông báo khởi xướng đề nghị điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với thanh thép cốt bê tông nhập khẩu từ An-giê-ri, Bun-ga-ri, Ai Cập và Việt Nam.

Trong đó, điều tra chống bán phá giá gồm 04 nước: An-giê-ri, Bun-ga-ri, Ai Cập và Việt Nam; điều tra chống trợ cấp gồm 03 nước: An-giê-ri, Ai Cập và Việt Nam. Đối với vụ việc điều tra trợ cấp, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra 39 chương trình trợ cấp từ Chính phủ, với cáo buộc hàng hóa nhập khẩu nhận trợ cấp đã gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ. Theo số liệu của hải quan Hoa Kỳ, trong giai đoạn 2022-2024, Việt Nam xuất khẩu lần lượt khoảng 43 nghìn đô-la, 17 triệu đô-la và 30 triệu đô-la sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ, đứng vị trí thứ 2 trong 4 nước bị điều tra, sau Ai Cập.

Vụ việc vẫn đang trong giai đoạn điều tra và dự kiến Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận sơ bộ vào đầu năm 2026 và kết luận cuối cùng vào Quý 4 năm 2026.

(ii) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với gỗ dán có sử dụng nguyên liệu là gỗ cứng và gỗ trang trí



Ngày 11 tháng 6 năm 2025, Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với gỗ dán có sử dụng nguyên liệu là gỗ cứng và gỗ trang trí nhập khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a. Theo số liệu do nguyên đơn viện dẫn từ nguồn của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC), trong giai đoạn 2022-2024, Việt Nam xuất khẩu lần lượt khoảng 401 triệu đô-la, 186 triệu đô-la và 244 triệu đô-la sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ, đứng vị trí thứ 2 trong 3 nước bị điều tra, sau In-đô-nê-xi-a.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, Hoa Kỳ đã ban hành kết luận sơ bộ đối với vụ việc điều tra chống trợ cấp. Theo đó, biên độ trợ cấp của 02 công ty bị đơn bắt buộc là 26,75% và 4,37%. Các công ty còn lại chịu mức thuế 15,56%. So với các nước cùng bị điều tra, mức thuế chống trợ cấp sơ bộ của các doanh nghiệp Việt Nam thấp hơn của các doanh nghiệp Trung Quốc (81,34%) và In-đô-nê-xi-a (2,4% - 128,66%) cùng bị điều tra.

Dự kiến Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận sơ bộ đối với chống bán phá giá vào tháng 02 năm 2026 và sau 135 ngày kể từ ngày ban hành kết luận sơ bộ, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận cuối cùng.

(iii) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá với hộp nhựa polypropylene nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã khởi xướng vụ việc điều tra chống bán phá giá với hộp nhựa polypropylene nhập khẩu từ Việt Nam. Căn cứ số liệu của Hải quan Hoa Kỳ, trong năm 2024, Việt Nam xuất khẩu hơn 06 triệu đô-la sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 19,4% tổng kim ngạch nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ ban hành kết luận sơ bộ của vụ việc. Theo đó, Bộ Thương mại Hoa Kỳ xác định doanh nghiệp bị đơn bắt buộc nhận mức thuế chống bán phá giá ở mức 94,41%, các doanh nghiệp không hợp tác nhận mức thuế suất toàn quốc là 130,58%.

Hiện Bộ Thương mại Hoa Kỳ đang tiếp nhận bình luận về kết luận sơ bộ từ các bên liên quan.

(iv) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá đối với sơ-mi rô-moóc và các cụm lắp ráp nhập khẩu nhập khẩu từ Việt Nam

Tháng 3 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng sơ-mi rô-moóc và các cụm lắp ráp (chassis and subassemblies) nhập khẩu từ Việt Nam, trên cơ sở đơn kiện của ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ, kim ngạch xuất khẩu sơ-mi rô-moóc và các cụm lắp ráp Việt Nam sang Hoa Kỳ năm 2024 là gần 19 triệu đô-la (trong khi từ Mê-hi-cô là hơn 950 triệu đô-la và Thái Lan là gần 27 triệu đô-la).

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ ban hành kết luận sơ bộ, xác định hàng hóa từ Việt Nam bị bán phá giá vào thị trường Hoa Kỳ và áp dụng mức thuế chống bán phá giá sơ bộ lên tới 511,16%, đồng thời yêu cầu thu tiền ký quỹ tương ứng đối với các lô hàng nhập khẩu trong thời gian điều tra. Hiện nay, Bộ Thương mại Hoa Kỳ và Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ đang tiếp tục triển khai giai đoạn điều tra cuối cùng, bao gồm xem xét hồ sơ, thẩm tra thông tin và đánh giá thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước Hoa Kỳ. Dự kiến Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận cuối cùng vào khoảng Quý 2 năm 2026.

(v) Hoa Kỳ điều tra chống lẩn tránh với hộp, khay nhôm dùng một lần

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với hộp đựng, chảo, khay, nắp nhôm dùng một lần nhập khẩu từ Việt Nam và Thái Lan. Nguyên đơn cáo buộc Việt Nam và Thái Lan nhập khẩu giấy bạc nhôm từ Trung Quốc - nguyên liệu chính để sản xuất sản phẩm hộp đựng, chảo, khay và nắp nhôm dùng một lần, sau đó hoàn thiện và xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhằm lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp mà Hoa Kỳ đang áp dụng với Trung Quốc.

Cho đến thời điểm này, Bộ Thương mại Hoa Kỳ chưa ban hành kết luận sơ bộ đối với vụ việc

này. Dự kiến Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận cuối cùng trong vòng 300 ngày kể từ khi khởi xướng, dự kiến Quý 2 năm 2026 tuy nhiên có thể gia hạn (Quý 3 năm 2026).

(vi) Hoa Kỳ điều tra tự vệ toàn cầu với sản phẩm bề mặt thạch anh

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, Hoa Kỳ khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu với sản phẩm bề mặt thạch anh. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ, trong giai đoạn năm 2020-2024, có lượng gia tăng lớn sản phẩm bị điều tra sang thị trường Hoa Kỳ trong đó lượng sản phẩm lớn nhập khẩu từ Việt Nam tăng từ 19 triệu SQF (feet vuông) năm 2020 lên đến 42 triệu SQF (feet vuông) trong năm 2024 (tăng 121%).

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, Chính phủ Việt Nam đã nộp bản bình luận đối với vụ việc này cho Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ và doanh nghiệp của Việt Nam cũng đã có bình luận gửi Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra. Dự kiến Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ sẽ ban hành báo cáo cuối cùng vào Quý 2 năm 2026.

(vii) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với thép các-bon chống ăn mòn (CORE)

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với thép các-bon chống ăn mòn (CORE). Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ, trong 03 năm 2021-2023, Việt Nam xuất khẩu lần lượt 626 triệu đô-la, 751 triệu đô-la và 242 triệu đô-la sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ, xếp thứ 3 trong số 10 nước bị điều tra, chỉ sau Ca-na-đa và Mê-hi-cô.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận cuối cùng về chống bán phá giá và trợ cấp. Theo đó, đối với vụ việc chống bán phá giá, 02 bị đơn bắt buộc của Việt Nam chịu mức thuế khá cao, lần lượt là 87,07% và 110,19% và thuế suất toàn quốc là

87,07% và 110,19% và thuế suất toàn quốc là 162,96%. Biên độ phá giá cho các công ty được hưởng thuế suất riêng rẽ là 94,89%.

Đối với vụ việc chống trợ cấp, 02 bị đơn bắt buộc của Việt Nam đều được hưởng biên độ trợ cấp thấp, lần lượt là 0,3% và 1,29% và các công ty còn lại là 1,29%. Biên độ trợ cấp cho các công ty không hợp tác là 257,83% (đều là những công ty không xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong thời kỳ điều tra).

(viii) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam năm 2023 là 4,2 tỷ đô-la. Theo đó, nhập khẩu từ Việt Nam chiếm tỷ trọng 26% trong tổng nhập khẩu pin năng lượng mặt trời của Hoa Kỳ (cao nhất trong số những nước bị cáo buộc).

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc. Theo đó, đối với vụ việc chống bán phá giá, mức thuế của 02 công ty bị đơn bắt buộc lần lượt là 52,54% và 120,38%. Mức thuế chống bán phá giá của các công ty hưởng thuế suất riêng rẽ là 77,12%.

Đối với vụ việc chống trợ cấp, mức thuế của 02 công ty bị đơn bắt buộc là 68,15% và 230,66%. Mức thuế của công ty không hợp tác là 542,64% và các công ty còn lại là 124,57%.

(ix) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ, tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng từ Việt Nam trong năm 2023 là khoảng 26 triệu đô-la, chiếm khoảng 12% tổng lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào Hoa Kỳ.

Trong vụ việc này, Việt Nam chỉ có 01 bị đơn bắt buộc và doanh nghiệp bị đơn có tham gia hợp tác với cơ quan điều tra. Theo kết luận cuối cùng, biên độ trợ cấp và bán phá giá cuối cùng đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam được xác định như sau lần lượt là 2,45% và 46,24% (sau khi điều chỉnh trừ đi biên độ trợ cấp xuất khẩu). Biên độ trợ cấp của Việt Nam được xác định là thấp nhất trong số các quốc gia bị điều tra.

(x) Hoa Kỳ điều tra kép chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm đúc bằng bột giấy

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra kép chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm đúc bằng bột giấy. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ, năm 2023, Việt Nam xuất khẩu khoảng 50 triệu đô-la và chiếm khoảng 9% trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc. Đối với vụ việc điều tra chống bán phá giá, mức thuế cuối cùng của công ty bị đơn bắt buộc là 1,38%. Các công ty được hưởng mức thuế riêng rẽ được tính dựa trên mức thuế của công ty bị đơn bắt buộc là 1,38%. Mức thuế chống bán phá giá toàn quốc được tính dựa trên thông tin sẵn có bất lợi là 212,27%. So với nước cùng bị điều tra trong vụ việc này, mức thuế chống bán phá giá của doanh nghiệp Việt Nam thấp hơn nhiều.

Đối với vụ việc điều tra chống trợ cấp, mức thuế chống trợ cấp của công ty bị đơn bắt buộc là 5,06%. Mức thuế của các công ty còn lại được tính dựa trên mức thuế của công ty bị đơn bắt buộc là 5,06%. Mức thuế của công ty không hợp tác được tính dựa trên thông tin sẵn có bất lợi là 200,70%. Mức thuế chống trợ cấp đối với các doanh nghiệp nước khác cùng bị điều tra trong vụ việc này cao hơn so với mức thuế chống trợ cấp của doanh nghiệp Việt Nam.

(xi) Hoa Kỳ rà soát hành chính lần thứ hai thuế chống bán phá giá đối với mật ong

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đăng thông báo khởi xướng rà soát hành chính lệnh áp thuế chống bán phá giá lần thứ hai đối với mật ong Việt Nam. Thời kỳ rà soát là từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 đến ngày 31 tháng 5 năm 2024.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ thông báo Kết luận sơ bộ và xác định biên độ bán phá giá của hai công ty bị đơn bắt buộc của Việt Nam trong giai đoạn rà soát lần lượt là 6,72% và 21,55%. 12 công ty khác đủ điều kiện hưởng mức thuế suất riêng rẽ trong đợt rà soát hành chính lần này sẽ chịu mức thuế 14,14%, bằng bình quân đơn giản biên độ của hai công ty bị đơn. Mức thuế này đã giảm đáng kể so với mức thuế cuối cùng của đợt rà soát hành chính lần thứ nhất (giai đoạn từ 25/08/2021 đến 31/05/2023) ban hành tháng 4 năm 2025 là từ 100,72% - 156,96%.

Các công ty còn lại không đủ điều kiện hưởng thuế suất riêng rẽ hoặc không tham gia rà soát hoặc là nhà xuất khẩu mới sẽ tiếp tục chịu mức thuế suất toàn quốc trong lệnh áp thuế gốc là 60,03%.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ dự kiến ban hành kết luận cuối cùng vào khoảng Quý 2 năm 2026.

(xii) Hoa Kỳ rà soát thuế chống bán phá giá với cá tra-basa phi lê đông lạnh

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã đăng công báo kết quả sơ bộ cho đợt rà soát lần thứ 20 (POR 20) thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng cá tra - basa phi lê đông lạnh của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong giai đoạn từ 01/8/2022 đến 31/7/2023.

Trong đợt rà soát này, có 08 doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam có liên quan. Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã lựa chọn 02 doanh nghiệp làm bị đơn bắt buộc.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã đăng công báo ban hành kết luận cuối cùng cho đợt rà soát. Tại kết luận cuối cùng, Bộ Thương mại Hoa Kỳ giữ nguyên kết

cuối cùng cho đợt rà soát. Tại kết luận cuối cùng, Bộ Thương mại Hoa Kỳ giữ nguyên kết luận sơ bộ và xác định mức thuế \$0,00/kg cho 01 doanh nghiệp bị đơn bắt buộc còn lại (01 doanh nghiệp bị đơn bắt buộc đã được dỡ bỏ Lệnh áp thuế và không còn nằm trong danh sách rà soát thuế chống bán phá giá của Bộ Thương mại Hoa Kỳ kể từ ngày 17/01/2025). 06 công ty hưởng thuế suất riêng rẽ còn lại tiếp tục được duy trì mức thuế cuối cùng \$0,00/kg - dựa trên mức thuế của công ty bị đơn bắt buộc.

(xiii) Hoa Kỳ rà soát hành chính thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm lốp xe nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ thông báo khởi xướng rà soát hành chính lần thứ tư đối với lệnh áp thuế chống trợ cấp sản phẩm lốp xe nhập khẩu từ Việt Nam theo đề nghị của một số doanh nghiệp Việt Nam.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, Chính phủ Việt Nam và doanh nghiệp liên quan đã nộp bản trả lời câu hỏi điều tra. Sau giai đoạn trả lời bản câu hỏi, Bộ Thương mại Hoa Kỳ dự kiến sẽ tiến hành thẩm tra tại chỗ doanh nghiệp và Chính phủ Việt Nam và các thủ tục tiếp theo như điều trần và gửi bình luận. Bộ Thương mại Hoa Kỳ dự kiến ban hành kết luận sơ bộ vào khoảng Quý 2 năm 2026 và kết luận cuối cùng khoảng Quý 4 năm 2026.

(xiv) Hoa Kỳ rà soát thuế chống bán phá giá với tôm nước ấm đông lạnh

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã khởi xướng cuộc rà soát hành chính lần thứ 19 (POR19) đối với tôm nước ấm đông lạnh từ Việt Nam cho giai đoạn rà soát từ 01/02/2023 đến 31/01/2024.

Trong đợt rà soát này, có 24 công ty Việt Nam đã kịp thời nộp Hồ sơ đề nghị nhận mức thuế

suất riêng rẽ và đã được Bộ Thương mại Hoa Kỳ chấp thuận. Ngày 18 tháng 07 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã lựa chọn 02 doanh nghiệp trong số 24 công ty là bị đơn bắt buộc để điều tra cụ thể.

Ngày 05 tháng 06 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành Kết luận sơ bộ của đợt rà soát này. Mức thuế dành cho 02 doanh nghiệp bị đơn bắt buộc là 0% và 35,29%. Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã sử dụng mức thuế 35,29% nêu trên làm mức thuế riêng rẽ cho 22 doanh nghiệp còn lại. Đối với kết quả này, Chính phủ Việt Nam đã liên tục gửi bình luận và ý kiến đề nghị Hoa Kỳ xem xét điều chỉnh mức thuế khách quan, phù hợp với tình hình hợp tác của doanh nghiệp.

Kết luận cuối cùng của đợt rà soát dự kiến ban hành vào tháng 2 năm 2026.

1.2. Ca-na-đa

Tính đến tháng 12 năm 2025, Ca-na-đa đã tiến hành 21 vụ việc điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm: 13 vụ điều tra chống bán phá giá, 5 vụ điều tra chống trợ cấp, 01 vụ điều tra chống lẫn tránh và 02 vụ điều tra tự vệ. Các mặt hàng bị điều tra gồm: ống thép hàn các-bon, thép cán nguội, thép cốt bê tông, khớp nối bằng ống đồng, thép tấm chống ăn mòn, ống đúc dẫn dầu, ghế bọc đệm, sơ-mi rơ-móc, dây đai thép, và dây thép các-bon và hợp kim thép.

(i) Ca-na-đa điều tra chống bán phá giá đối với dây thép các-bon và hợp kim thép

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số mặt hàng dây thép các-bon và hợp kim thép nhập khẩu từ một số quốc gia, trong đó có Việt Nam. Dựa

trên số liệu từ nguồn Trademap, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2023 lần lượt đạt 1,6 triệu đô-la, 543 nghìn đô-la và 860 nghìn đô-la.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa đã ban hành kết luận cuối cùng đối với vụ việc. Theo đó, Việt Nam bị xác định có hành vi bán phá giá vào thị trường Ca-na-đa. Cụ thể, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa xác định biên độ bán phá giá đối với một doanh nghiệp Việt Nam hợp tác đầy đủ trong quá trình điều tra là 5,7%, trong khi mức biên độ áp dụng cho các nhà xuất khẩu khác của Việt Nam là 158,9%. Các mức này là căn cứ để tính thuế chống bán phá giá nếu Tòa Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT) kết luận ngành sản xuất trong nước Ca-na-đa bị thiệt hại đáng kể.



(ii) Ca-na-đa điều tra chống bán phá giá dây đai thép của Việt Nam

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số mặt hàng dây đai thép nhập khẩu từ các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Dựa trên số liệu từ nguồn Trademap, kim ngạch xuất khẩu dây đai thép của Việt Nam trong giai đoạn 2022 - 2023 lần lượt đạt 7,8 triệu đô-la và 4,3 triệu đô-la.

Trong vụ việc này, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa tiến hành điều tra độc quyền xuất khẩu đối với ngành thép theo Mục 20 của Đạo luật Biện pháp nhập khẩu đặc biệt (SIMA). Theo Điều 20 (1) của SIMA và Điều 17.1 của Quy định các biện pháp nhập khẩu đặc biệt (SIMR), Ca-na-đa đang liệt kê Việt Nam vào danh sách các nước bị sử dụng phương pháp kinh tế phi thị trường để tính toán biên độ bán phá giá, cùng với Trung Quốc, Tát-gi-ki-xtan, Nga, và Bê-la-rút.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa đã ban hành quyết định cuối cùng, theo đó, doanh nghiệp duy nhất đang xuất khẩu sản phẩm này sang Ca-na-đa và tham gia vụ việc lần này được xác định không bán phá giá nên không bị áp thuế chống bán phá giá và được chấm dứt điều tra. Các doanh nghiệp khác của Việt Nam chịu mức thuế là 25,3% dựa trên thông tin sẵn có.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa ban hành kết luận không có độc quyền xuất khẩu tồn tại trong ngành thép cán phẳng tại Việt Nam trong giai đoạn điều tra. Do đó, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa đã sử dụng các dữ liệu do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp để tính toán biên độ bán phá giá.

(iii) Ca-na-đa rà soát hành chính thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với mặt hàng ghế bọc đệm của Việt Nam

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa khởi xướng rà soát hành chính thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với mặt hàng ghế bọc đệm có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam, đồng

thời nhập khẩu từ Hoa Kỳ bởi Công ty Ashley Furniture Industries LLC (Công ty Ashley).

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình rà soát.

(iv) Ca-na-đa điều tra chống lẫn tránh đối với mặt hàng sơ-mi rô-moóc nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa thông báo khởi xướng điều tra chống lẫn tránh đối với sản phẩm sơ-mi rô-moóc nhập khẩu từ Việt Nam. Thời kỳ điều tra từ 01/10/2020 đến 30/9/2024. Theo số liệu tổng hợp từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu sơ-mi rô-moóc từ Việt Nam sang Ca-na-đa trong giai đoạn 2020 - 2022 lần lượt là 2,95 triệu đô-la, 3,35 triệu đô-la và 2,57 triệu đô-la.

Vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp gốc với Trung Quốc được Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa khởi xướng từ năm 2021 và bị áp thuế từ năm 2022. Mức thuế áp dụng với sản phẩm có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc là 126,4% (thuế chống bán phá giá) và 12.370 Nhân dân tệ/đơn vị (thuế chống trợ cấp).

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa công bố kết luận điều tra, cho rằng các mặt hàng sơ-mi rô-moóc nhập khẩu từ Việt Nam không có hành vi lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại hiện đang áp dụng đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc. Kết luận này không thay đổi so với kết luận sơ bộ ban hành vào tháng 4 năm 2025. Kết luận này đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu của Việt Nam có thể tiếp tục xuất khẩu sơ-mi rô-moóc sang Ca-na-đa mà không bị áp thuế phòng vệ thương mại, qua đó giúp duy trì hoạt động thương mại ổn định và hợp pháp tại thị trường này.

1.3. Mê-hi-cô

Mê-hi-cô và Việt Nam cùng là thành viên của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Đây là thị trường tiềm năng của ta nhờ các cam kết ưu đãi thuế quan theo Hiệp định CPTPP.

Đến nay, Mê-hi-cô đã điều tra 05 vụ việc phòng vệ thương mại và đều là chống bán phá giá đối với Việt Nam, gồm: thép mạ, thép cuộn cán nguội, dây hàn, dây cáp thép và thép cuộn cán nóng.

(i) Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với dây cáp thép của Việt Nam

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Thực thi Ngoại thương (UPCI) thuộc Bộ Kinh tế Mê-hi-cô đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số mặt hàng dây cáp thép nhập khẩu từ Ma-lay-xi-a và Việt Nam.

Sản phẩm dây cáp thép bị điều tra là tập hợp các sợi thép được xoắn dọc theo hình xoắn ốc quanh lõi. Thép sợi là thành phần cơ bản cấu tạo nên dây cáp thép.

Theo Thông báo khởi xướng, tổng lượng nhập khẩu mặt hàng này vào Mê-hi-cô đã tăng 24% trong giai đoạn từ 01 tháng 01 năm 2022 tới 31 tháng 12 năm 2024, với mức tăng 14% trong năm 2023 và 9% trong năm 2024. Ma-lay-xi-a là nguồn nhập khẩu chính, chiếm 21%, tiếp theo là Việt Nam (17%), Hoa Kỳ (12%), Ấn Độ (10,4%), Hàn Quốc (10%), Thái Lan (9%), và Đức (6%).

Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(ii) Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam



Tháng 3 năm 2025, Cơ quan Thực thi ngoại thương đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Trong vụ việc này, Mê-hi-cô cho rằng Trung Quốc và Việt Nam không phải là nền kinh tế thị trường nên sử dụng phương pháp giá trị thay thế để tính toán giá thông thường. Nước thay thế trong vụ việc này là Bra-xin. Đây là vụ việc đầu tiên mà Mê-hi-cô sử dụng quy định coi Việt Nam là nền kinh tế phi thị trường trong vụ việc điều tra chống bán phá giá.

Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(iii) Mê-hi-cô rà soát hành chính thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng thép mạ nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, Cơ quan Thực thi ngoại thương đã chính thức khởi xướng rà soát hành chính thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng thép mạ nhập khẩu từ Việt Nam.

Trước đó, trong vụ việc điều tra gốc được khởi xướng vào tháng 8 năm 2021 và ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 02 năm 2023, các doanh nghiệp Việt Nam được xác định có biên độ ở mức tương đối thấp; cụ thể, 06 công ty được áp dụng mức thuế riêng dao động từ 0% đến 10,84%, trong khi các doanh nghiệp khác chịu mức thuế chung là 10,84%.

Trong đợt rà soát hành chính lần này, Chính phủ Việt Nam và các doanh nghiệp Việt Nam có liên quan đã được cơ quan điều tra Mê-hi-cô yêu cầu cung cấp thông tin, số liệu và tài liệu chi tiết về hoạt động sản xuất, chi phí, giá bán và xuất khẩu nhằm phục vụ quá trình đánh giá lại mức thuế hiện hành. Việc hợp tác đầy đủ và kịp thời trong quá trình rà soát có ý nghĩa quan trọng để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp Việt Nam.

Hiện vụ việc đang trong quá trình rà soát và chưa có kết luận cuối cùng từ phía cơ quan điều tra Mê-hi-cô.





1.4. Liên minh châu Âu (EU)

Tính đến hết tháng 12 năm 2025, EU đã điều tra tổng cộng 19 vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2025, EU điều tra mới 02 vụ việc chống bán phá giá đối với thép cán nguội và nhựa PET, ban hành kết luận 01 vụ việc điều tra tự vệ đối với một số hợp kim gốc mangan và silicon, và 01 vụ việc chống bán phá giá đối với thép cán nóng. Ngoài ra, EU vẫn đang áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép (biện pháp sẽ hết hiệu lực vào tháng 6 năm 2026). Cụ thể:

(i) EU ban hành kết luận cuối cùng vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với thép cán nóng

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, Ủy ban châu Âu (EC) khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Ai Cập, Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam. Trong vụ việc này, bên yêu cầu cáo buộc Chính phủ Việt Nam tác động vào thị trường quặng sắt

và than cốc (nguyên liệu để sản xuất thép cán nóng), tạo ra lợi thế bất bình đẳng các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sang EU. Trên cơ sở đó, bên yêu cầu đề nghị Ủy ban châu Âu không áp dụng các quy định điều tra có thể có lợi cho Việt Nam được quy định tại pháp luật chống bán phá giá của EU. Chính phủ Việt Nam đã hợp tác trả lời bản câu hỏi dành cho Chính phủ trong vụ việc này.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, Ủy ban châu Âu đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc. Căn cứ trên số liệu của doanh nghiệp và việc thực hiện các điều chỉnh theo quy định, Ủy ban châu Âu đã kết luận biên độ bán phá giá chính thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam từ 0%-12,1%. Đối với cáo buộc của Nguyên đơn về việc chính sách thuế xuất khẩu của Chính phủ Việt Nam tác động làm giảm giá quặng sắt và than, Ủy ban châu Âu kết luận không có đủ bằng chứng cho cáo buộc này.

(ii) EU ban hành kết luận điều tra tự vệ đối với một số hợp kim gốc mangan và silicon

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Ủy ban châu Âu thông báo khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số hợp kim gốc mangan và silicon (manganese and silicon-based alloying elements). Theo thông tin trong đơn yêu cầu khởi xướng điều tra, lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào EU đã tăng từ 1,3 triệu tấn vào năm 2020 lên 1,6 triệu tấn trong nửa năm 2024.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, Ủy ban châu Âu đã ban hành kết luận của vụ việc. Theo đó, Ủy ban châu Âu áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan đối với sản phẩm này. Đối với Việt Nam, sản phẩm bị áp dụng biện pháp là hợp kim Ferro-silicon với mức thuế ngoài hạn ngạch là 2.408 EUR/Tấn.

(iii) EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm nhựa PET nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, Ủy ban châu Âu đã ban hành Thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhựa PET có xuất xứ từ Việt Nam. Trong vụ việc này, Ủy ban châu Âu đã tiến hành chọn mẫu 02 doanh nghiệp của Việt Nam làm bị đơn bắt buộc. Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 7 năm 2026.

(iv) EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cuộn cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, Ủy ban châu Âu đã ban hành Thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cuộn cán nguội có xuất xứ từ Việt Nam, Ấn Độ, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ. Trong vụ việc này, căn cứ theo cáo buộc của nguyên đơn, Ủy ban châu Âu tiến hành điều tra 02 nội dung đối với Chính phủ Việt Nam về tình trạng tình hình thị trường đặc biệt (PMS) và vấn đề lệch lạc giá nguyên vật liệu đầu vào. Chính phủ Việt Nam

đã tích cực tham gia vụ việc với các hoạt động như tham vấn, trả lời bản câu hỏi, đón đoàn thẩm tra tại chỗ và trả lời các bản câu hỏi bổ sung liên quan đến vụ việc.

Vụ việc hiện vẫn đang trong giai đoạn điều tra và dự kiến sẽ có kết luận sơ bộ vào tháng 5 năm 2026.





1.5. Vương Quốc Anh

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2025, Vương quốc Anh đã điều tra tổng cộng 15 vụ việc phòng vệ thương mại và áp dụng biện pháp đối với 8 vụ việc. Hiện nay Vương quốc Anh chỉ đang áp dụng duy nhất biện pháp tự vệ liên quan tới một số sản phẩm thép xuất khẩu của Việt Nam.

Biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép sẽ được gia hạn đến hết tháng 6 năm 2026 và không được gia hạn nữa. Trong năm 2025, Vương quốc Anh đã tiến hành rà soát biện pháp tự vệ này 03 lần (tháng 5, tháng 7 và tháng 11) nhằm điều chỉnh hạn ngạch các nhóm mặt hàng phù hợp với thực tiễn.



1.6. Ấn Độ

Tính đến hết tháng 12 năm 2025, Ấn Độ đã điều tra tổng cộng 41 vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, đứng thứ 02 trong số các nước điều tra nhiều nhất với Việt Nam, chỉ sau Hoa Kỳ.

Trong năm 2025, Ấn Độ khởi xướng điều tra mới 03 vụ việc phòng vệ thương mại với hàng xuất khẩu từ Việt Nam, bao gồm điều tra chống bán phá giá với sợi filament đàn hồi, vật liệu bọc cho pin năng lượng mặt trời và thép không gỉ cán nguội loại 300-400. Ngoài ra Ấn Độ tiếp tục điều tra các vụ việc khởi xướng từ 2024 gồm: vụ việc điều tra chống trợ cấp chất độn nhựa; các vụ việc chống bán phá giá với chất độn nhựa, thép cuộn cán nóng, sợi nylon filament yarn; vụ việc điều tra tự vệ với thép hợp kim và không hợp kim; rà soát biện pháp chống trợ cấp đối với dây đồng.

(i) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá với sợi filament đàn hồi

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) thông báo khởi

xướng điều tra vụ việc chống bán phá giá với sợi filament đàn hồi nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc.

Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong giai đoạn 2023 - 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang thị trường Ấn Độ có sự gia tăng đáng kể, năm 2023 đạt 1,1 triệu đô-la và năm 2024 đạt 5,6 triệu đô-la (tăng hơn 5 lần).

Ngày 16 tháng 10 năm 2025, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ đã tổ chức phiên điều trần trong vụ việc để các bên có cơ hội trình bày quan điểm. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra.

(ii) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá vật liệu bọc cho pin năng lượng mặt trời

Ngày 29 tháng 09 năm 2025, Ấn Độ khởi xướng điều tra vụ việc chống bán phá giá với sản phẩm vật liệu bọc cho pin năng lượng mặt trời (solar encapsulants) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam.

Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong giai đoạn 2024 - 2025, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang thị trường Ấn Độ có sự gia tăng đáng kể, năm 2024 đạt 104 triệu đô-la và năm 2025 đạt 157 triệu đô-la (tăng hơn 1,5 lần).

Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra.

(iii) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội loại 300-400

Ngày 29 tháng 09 năm 2025, Ấn Độ khởi xướng điều tra vụ việc chống bán phá giá với sản phẩm thép không gỉ cán nguội loại 300-400 có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam.

Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong giai đoạn 2024 - 2025, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang thị trường Ấn Độ đạt con số rất cao, mặc dù có sự sụt giảm nhẹ, năm 2024 đạt 360 triệu đô-la và năm 2025 đạt 229 triệu đô-la.

Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ đã gửi bản câu hỏi điều tra cho các doanh nghiệp có liên quan của Việt Nam và các doanh nghiệp đang trong giai đoạn trả lời bản câu hỏi. Dự kiến Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ sẽ ban hành kết luận sơ bộ/cuối cùng trong năm 2026.

(iv) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với chất độn nhựa

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá với chất độn nhựa có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam và ngày 27 tháng 12 năm 2024 tiếp tục khởi xướng điều tra chống trợ cấp với sản phẩm này.

Theo số liệu từ Cục Hải quan, có khoảng 85 doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm bị điều tra đi Ấn Độ, trong đó 05 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất có kim ngạch từ 7 triệu đô-la đến 19,1 triệu đô-la trong POI. Trong POI, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 111,1 triệu đô-la.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng vụ việc chống bán phá giá trong đó tính toán thuế chống bán phá giá cho Việt Nam là từ 0 đến 75 đô-la/tấn tùy từng doanh nghiệp. Hiện nay vụ việc chống trợ cấp vẫn đang trong giai đoạn điều tra. Dự kiến kết luận cuối cùng về chống trợ cấp được ban hành vào năm 2026.

(v) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá thép cuộn cán nóng có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, Ấn Độ khởi xướng vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Việt Nam.

Theo số liệu từ trang thống kê Trademap, từ năm 2022-2023, kim ngạch nhập khẩu thép từ Việt Nam vào Ấn Độ tăng rất mạnh. Kim ngạch nhập khẩu cho riêng mã HS 7208 đã tăng hơn 6224% so với năm 2022 (từ 7,8 triệu đô-la lên 495,1 triệu đô-la).

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng vụ việc trong đó tính toán thuế chống bán phá giá cho Việt Nam là từ 0-121,55 đô-la/MT.

(vi) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá sợi nylon filament yarn

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, Ấn Độ đã khởi xướng vụ việc điều tra đối với sợi nylon filament yarn có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Theo số liệu của trang thống kê Trademap, trong năm 2022, 2023, kim ngạch xuất khẩu sợi nylon filament yarn từ Việt Nam đi Ấn Độ lần lượt là 35,3 triệu đô-la và 26,4 triệu đô-la.

Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra. Dự kiến Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ sẽ ban hành kết luận điều tra vào năm 2026.

(vii) Ấn Độ điều tra tự vệ thép hợp kim và không hợp kim

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ đã khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu đối với mặt hàng thép cán phẳng hợp kim và không hợp kim có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.

Theo số liệu của trang thống kê Trademap, tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm thép bị điều tra từ Việt Nam đi Ấn Độ trong các năm 2021, 2022 và 2023 đạt tương ứng là 32,5 triệu đô-la, 26 triệu đô-la và 584,8 triệu đô-la. Số liệu cho thấy có sự gia tăng đột biến kim ngạch xuất khẩu thép từ Việt Nam đi Ấn Độ vào năm 2023 (tăng 95,6% so với năm 2022).

Sau khi vụ việc được khởi xướng, Chính phủ và doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam đều đã có ý kiến bình luận gửi tới cơ quan điều tra.

Ngày 16 tháng 8 năm 2025, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng vụ việc trong đó thuế tự vệ được áp dụng lần lượt như sau: 12% (năm thứ nhất) và giảm dần xuống 11,5% (năm thứ hai) và 11% (năm thứ ba).

(viii) Ấn Độ điều tra rà soát cuối kỳ thuế chống trợ cấp dây đồng

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ khởi xướng rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống trợ cấp dây đồng nhập khẩu từ Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a và Thái Lan. sự suy giảm đáng kể.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ đã ban hành kết luận cuối cùng vụ việc trong đó tiếp tục gia hạn áp dụng biện pháp thêm 05 năm đối với Việt Nam. Theo số liệu của trang thống kê Trademap, kể từ khi Ấn Độ áp thuế chống trợ cấp dây đồng, lượng xuất khẩu dây đồng từ Việt Nam đi Ấn Độ đã có sự suy giảm đáng kể.





1.7. Ma-lay-xi-a

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2025, Ma-lay-xi-a đã điều tra tổng cộng 128 vụ việc phòng vệ thương mại và áp dụng biện pháp với 77 vụ việc. Đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, tính đến hết tháng 12 năm 2025, Ma-lay-xi-a đã điều tra tổng số 12 vụ việc phòng vệ thương mại và đang áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với 7 sản phẩm của Việt Nam, chủ yếu là sản phẩm thép. Năm 2025, Ma-lay-xi-a chỉ khởi xướng điều tra mới 01 vụ việc chống bán phá giá. Ngoài ra nước này cũng tiếp tục điều tra vụ việc chống bán phá giá thép dây và rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá thép cuộn cán nguội hoặc thép không hợp kim khởi xướng từ năm 2024.

(i) Ma-lay-xi-a điều tra chống bán phá giá với tôn kẽm

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, Ma-lay-xi-a đã ra thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng tôn kẽm có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Việt Nam.

Theo số liệu do Cục Hải quan cung cấp, kim ngạch xuất khẩu thép dây từ Việt Nam đi Ma-lay-xi-a năm 2023 là 42,1 triệu đô-la, 9 tháng đầu năm 2024 là 13,9 triệu đô-la.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, Ma-lay-xi-a đã ra thông báo kết luận cuối cùng của vụ việc, theo đó thuế chống bán phá giá đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam là từ 4,76% đến 57,9%. Đáng lưu ý có 04 nhà sản xuất, xuất khẩu lớn của Việt Nam không bị áp thuế chống bán phá giá do kết luận có biên độ phá giá không đáng kể. Lệnh áp thuế có hiệu lực 05 năm, từ 01/11/2025 đến 31/10/2030.

(ii) Ma-lay-xi-a điều tra chống bán phá giá thép dây

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, Ma-lay-xi-a đã ra thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép dây có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam.

Theo số liệu do Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu thép dây từ Việt Nam đi Ma-lay-xi-a năm 2024 đạt khoảng 99 triệu đô-la.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, cơ quan điều tra Ma-lay-xi-a đã thông báo chấm dứt cuộc điều tra do Nguyên đơn - ngành sản xuất nội địa Ma-lay-xi-a đã rút đơn kiện.

(iii) Ma-lay-xi-a điều tra rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá thép cuộn cán nguội hoặc thép không hợp kim có chiều rộng trên 1.300mm

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, Ma-lay-xi-a đã khởi xướng cuộc rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá với thép cuộn cán nguội hoặc thép không hợp kim có chiều rộng trên 1.300mm.

Theo số liệu của trang thống kê Trademap, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm thép cuộn cán nguội hoặc thép không hợp kim có chiều rộng trên 1.300mm từ Việt Nam đi Ma-lay-xi-a năm 2024 là khoảng 30 triệu đô-la.

Ngày 21 tháng 6 năm 2025, MITI đã công bố Kết luận cuối cùng của cuộc rà soát cuối kỳ nêu trên với quyết định chấm dứt lệnh áp thuế chống bán phá giá với cuộn cán nguội hoặc thép không hợp kim có chiều rộng trên 1.300mm từ Việt Nam và Hàn Quốc do không còn nguy cơ dẫn tới thiệt hại của ngành sản xuất nội địa Ma-lay-xi-a.





1.8. In-đô-nê-xi-a

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2025, In-đô-nê-xi-a đã điều tra tổng cộng 210 vụ việc phòng vệ thương mại và áp dụng biện pháp với 101 vụ việc. Tính đến hết tháng 12 năm 2025, In-đô-nê-xi-a đã điều tra 19 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2025, In-đô-nê-xi-a không khởi xướng điều tra vụ việc phòng vệ thương mại mới nào với hàng xuất khẩu từ Việt Nam mà tiếp tục điều tra các vụ việc khởi xướng năm 2024 gồm: 01 vụ việc chống bán phá giá với sản phẩm polypropylene homopolymer; các vụ việc tự vệ với vải bạt tarpaulin và polyethylene, sợi làm từ bông, vải dệt từ bông và vụ việc rà soát biện pháp chống bán phá giá với màng BOPP.

(i) In-đô-nê-xi-a điều tra chống bán phá giá với polypropylene homopolymer

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a (KADI) khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhựa polypropylene homopolymer có xuất xứ từ Ả-rập Xê-út, Ma-lay-xi-a, Trung Quốc, Phi-líp-pin, Hàn Quốc, Xinh-ga-po, Thái Lan và Việt Nam.

Theo số liệu do Cục Hải quan cung cấp, trong thời kỳ điều tra, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bị điều tra từ Việt Nam đi In-đô-nê-xi-a đạt khoảng 163,5 triệu đô-la.

Tháng 3 năm 2026, KADI đã ban hành Báo cáo dữ kiện trọng yếu trong vụ việc và cho phép các bên gửi ý kiến bình luận. Chính phủ và nghiệp Việt Nam đã có bình luận gửi cơ quan điều tra. Dự kiến KADI sẽ ban hành kết luận cuối cùng vào Quý 2 -3 năm 2026.

(ii) In-đô-nê-xi-a điều tra chống bán phá giá với polypropylene copolymer

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, In-đô-nê-xi-a khởi xướng điều tra chống bán phá giá với polypropylene copolymer. Theo thống kê của Trademap, năm 2021, 2022 kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này từ Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a lần lượt là hơn 20 triệu đô-la (tăng gần 7 lần so với năm 2020) và hơn 17 triệu đô-la.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, In-đô-nê-xi-a đã ban hành báo cáo dữ kiện trọng yếu theo đó dự tính biên độ phá giá cho Việt Nam là 11,4%.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, In-đô-nê-xi-a ban hành báo cáo kết luận điều tra cuối cùng của vụ việc tuy nhiên hiện nay chưa có thông tin về kết luận cuối cùng và việc áp thuế.

(iii) In-đô-nê-xi-a điều tra tự vệ với vải bạt tarpaulin

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, In-đô-nê-xi-a khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số sản phẩm vải bạt tarpaulin.

Theo số liệu của trang thống kê Trademap, kim ngạch xuất khẩu vải bạt tarpaulin của Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a năm 2022, 2023 lần lượt là 77,8 triệu đô-la và 54,6 triệu đô-la. Việt Nam cùng với Trung Quốc và Hàn Quốc là những quốc gia xuất khẩu chính sản phẩm này vào In-đô-nê-xi-a.

Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(iv) In-đô-nê-xi-a điều tra tự vệ với vải dệt từ bông và sợi làm từ bông

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a (KPPI) khởi xướng điều tra tự vệ với vải dệt từ bông và sợi làm từ bông.

Theo số liệu của trang thống kê Trademap, trong giai đoạn từ năm 2021-2022, kim ngạch xuất khẩu vải dệt từ bông sang In-đô-nê-xi-a gia tăng đáng kể: khoảng 34,5 triệu đô-la năm 2021 và tăng lên 65 triệu đô-la năm 2022. Đối với sợi làm từ bông, trong giai đoạn 2021-2022, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 44,1 triệu đô-la lên 65,2 triệu đô-la.

Bộ Tài chính In-đô-nê-xi-a đã quyết định áp dụng biện pháp tự vệ dưới hình thức thuế tuyệt đối, tính theo đơn vị Rp/mét vải áp dụng cho ba thời kỳ.

- Thời kỳ I: từ 3.000 Rp/mét đến 3.300 Rp/mét
- Thời kỳ II: từ 2.800 Rp/mét đến 3.100 Rp/mét
- Thời kỳ III: từ 2.600 Rp/mét đến 2.900 Rp/mét

Lệnh áp thuế hiệu lực 03 năm từ 10/01/2026 đến 09/01/2029.

Mức thuế trên đã giảm đáng kể (gần 7 lần) so với mức thuế đề xuất của KPPI vào tháng 09 năm 2025. Trong quá trình vụ việc, Cục Phòng vệ thương mại đã tham vấn với KPPI để nêu quan ngại về một số khía cạnh của vụ việc như giai đoạn điều tra, phạm vi điều tra và thời gian điều tra.





1.9. Phi-líp-pin

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2025, Philippines đã điều tra tổng cộng 44 vụ việc phòng vệ thương mại và áp dụng biện pháp với 24 vụ việc. Đối với Việt Nam, tính đến hết tháng 12 năm 2025, Phi-líp-pin đã tiến hành 16 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại. Trong năm 2025, Phi-líp-pin khởi xướng điều tra mới 01 vụ việc tự vệ với giấy bìa các tông, tiếp tục điều tra với các vụ việc đã khởi xướng năm 2024 và rà soát 01 vụ việc.

(i) Phi-líp-pin điều tra tự vệ giấy bìa các tông

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, Phi-líp-pin đã khởi xướng điều tra tự vệ với sản phẩm giấy bìa các tông lượn sóng nhập khẩu. Theo số liệu của trang thống kê Trademap, năm 2024 Việt Nam xuất khẩu xấp xỉ 2,7 triệu đô-la sản phẩm bị điều tra sang Phi-líp-pin.

Tháng 8 năm 2025, vụ việc đã được chuyển sang điều tra giai đoạn chính thức bởi Ủy ban Thuế quan Phi-líp-pin.

Kết luận cuối cùng của vụ việc dự kiến được ban hành vào tháng 02 năm 2026.

(ii) Phi-líp-pin điều tra tự vệ xi măng

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Phi-líp-pin đã thông báo khởi xướng điều tra tự vệ với sản phẩm xi măng nhập khẩu. Đây là vụ việc tự vệ thứ 02 do Phi-líp-pin điều tra đối với sản phẩm này.

Theo số liệu của trang thống kê Trademap, Việt Nam là nước xuất khẩu xi măng nhiều nhất đi Phi-líp-pin, trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm xi măng từ Việt Nam đi Phi-líp-pin trong năm 2021, 2022 và 2023 tương ứng là 423,4 triệu đô-la, 476,6 triệu đô-la và 456,1 triệu đô-la.

Ngày 01 tháng 10 năm 2025, Phi-líp-pin quyết định áp dụng biện pháp tự vệ dưới hình thức tăng thuế tuyệt đối đối với xi măng nhập khẩu, mức thuế tự vệ chính thức là 14,00 pê-sô Phi-líp-pin cho mỗi bao 40 kg, tương đương 349,00 pê-sô Phi-líp-pin cho mỗi tấn (MT) trong năm đầu tiên của thời gian áp dụng biện pháp. Biện pháp tự vệ chính thức sẽ được áp dụng trong thời gian 03 năm, dự kiến từ năm 2025 đến năm 2028.

(iii) Phi-líp-pin rà soát giữa kì thuế chống bán phá giá xi măng

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, Phi-líp-pin khởi xướng rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá xi măng từ Việt Nam. Mặt hàng này hiện cũng đang đồng thời chịu mức thuế tự vệ của Phi-líp-pin.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, Phi-líp-pin thông báo kết luận cuối cùng của vụ việc theo đó đề xuất tiếp tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá xi măng thêm 05 năm nữa.





1.10. Thái Lan

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2025, Thái Lan đã điều tra tổng cộng 109 vụ việc phòng vệ thương mại và áp dụng biện pháp với 81 vụ việc. Tính đến hết tháng 12 năm 2025, Thái Lan đã tiến hành điều tra 10 vụ việc liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 07 vụ việc chống bán phá giá và 03 vụ việc tự vệ.

Trong năm 2025, Thái Lan khởi xướng điều tra 01 vụ việc phòng vệ thương mại mới với hàng xuất khẩu từ Việt Nam và tiếp tục điều tra các vụ việc khởi xướng từ 2024, rà soát 01 vụ việc.

(i) Vụ việc Thái Lan điều tra tự vệ polypropylene

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Cục Ngoại Thương Thái Lan - Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại của Thái Lan - đã khởi xướng điều tra tự vệ đối với sản phẩm nhựa polypropylene nhập khẩu. Theo số liệu Trademap, năm 2024 Việt

Nam xuất khẩu 351,764 tấn sản phẩm bị điều tra đi Thái Lan.

Ngày 20 tháng 10 năm 2025, Cục Ngoại thương Thái Lan đã tổ chức phiên điều trần công khai để các bên trình bày ý kiến đối với vụ việc. Dự kiến Cục Ngoại thương Thái Lan sẽ ban hành kết luận điều tra vào năm 2026.

(ii) Thái Lan rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá ống thép

Ngày 20 tháng 2 năm 2025, Cục Ngoại thương Thái Lan đã khởi xướng rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng ống, ống dẫn bằng sắt hoặc thép có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.

Theo số liệu của trang thống kê Trademap, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bị điều tra từ Việt Nam sang Thái Lan đã giảm đáng kể sau khi biện pháp được áp dụng, giảm từ 11,6 triệu

USD năm 2023 xuống còn 9,6 triệu USD năm 2024 và còn 7,2 triệu USD năm 2025.

Vụ việc hiện đang trong quá trình điều tra và dự kiến Cục Ngoại thương Thái Lan sẽ ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 2 năm 2026.

(iii) Thái Lan rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá thép các-bon cán nguội

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, Cục Ngoại thương Thái Lan đã khởi xướng rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng thép các-bon cán nguội có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc).

Theo thống kê của Cục Hải quan, năm 2024 kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bị điều tra từ Việt Nam đi Thái Lan.

Ngày 01 tháng 10 năm 2025, Cục Ngoại thương Thái Lan ban hành bản báo cáo dữ kiện trọng yếu vụ việc trong đó đề xuất gia hạn biện pháp chống bán phá giá thêm 05 năm và giữ nguyên mức thuế 4,22% đến 20,11% giá CIF, áp dụng kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2025.

Kết luận cuối cùng dự kiến được ban hành vào tháng 01 năm 2026.

(iv) Thái Lan điều tra chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, Cục Ngoại Thương Thái Lan đã đăng công báo về việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép không gỉ cán nguội có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.

Theo số liệu của Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thép không gỉ cán nguội của Việt Nam đi Thái Lan năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 lần lượt là 32,7 triệu đô-la và 18 triệu đô-la.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, Thái Lan đã ban

hành kết luận cuối cùng vụ việc trong đó quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam từ 9,95% đến 29,8% giá CIF.

Thuế chống bán phá giá được áp dụng trong thời gian 05 năm kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2025.





1.11. Úc

Tính đến hết tháng 12 năm 2025, Úc đã tiến hành 19 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2025, Úc không khởi xướng vụ việc điều tra phòng vệ thương mại nào mới đối với Việt Nam.

(i) Vụ việc Úc điều tra chống bán phá giá với thanh cốt thép cán nóng

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Ủy ban Chống bán phá giá Úc (ADC) đã ban hành Thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá với thanh cốt thép cán nóng từ In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Ma-lay-xi-a, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, trên cơ sở kết quả điều tra, xem xét hồ sơ vụ việc và các ý kiến của các bên liên quan, Ủy ban Chống bán phá giá Úc đã quyết định chấm dứt điều tra đối với một số doanh nghiệp cụ thể từ một số quốc gia trên, trong đó có Việt Nam.

Cụ thể, một doanh nghiệp Việt Nam - cũng là doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sản phẩm bị điều tra trong kỳ - đã được Ủy ban Chống bán phá giá Úc xác định rằng: hàng hóa do doanh nghiệp này xuất khẩu có tồn tại hành vi bán phá giá, tuy nhiên biên độ bán phá giá nhỏ hơn 2% giá xuất khẩu bình quân gia quyền. Theo quy định pháp luật của Úc, mức biên độ này được coi là không đáng kể (de minimis). Vì vậy, Ủy ban Chống bán phá giá Úc đã quyết định chấm dứt điều tra đối với doanh nghiệp này theo khoản 269TDA(1)(b)(ii) của Đạo luật.



1.12. Thổ Nhĩ Kỳ

(i) Thổ Nhĩ Kỳ điều tra tự vệ với sản phẩm hóa chất Ethyl Acetate

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, Tổng cục Nhập khẩu, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ (DGI) đã khởi xướng điều tra tự vệ với sản phẩm hóa chất Ethyl Acetate.

Tháng 5 năm 2025, Tổng cục Nhập khẩu Thổ Nhĩ Kỳ đã ban hành Kết luận điều tra, cho rằng lượng nhập khẩu tăng cả về tuyệt đối lẫn tương đối trong giai đoạn điều tra. Lượng nhập khẩu tăng 27% vào năm 2022 và tăng thêm 6% vào năm 2023 so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, lượng nhập khẩu năm 2023 đã tăng 35% so với năm 2021.

Tổng cục Nhập khẩu Thổ Nhĩ Kỳ quyết định áp dụng biện pháp dưới dạng hạn ngạch thuế quan theo các giai đoạn sau: (i) giai đoạn 22/6/2025 - 21/6/2026, hạn ngạch 10.000 tấn, thuế ngoài hạn ngạch 110 đô-la/tấn; (ii) giai đoạn

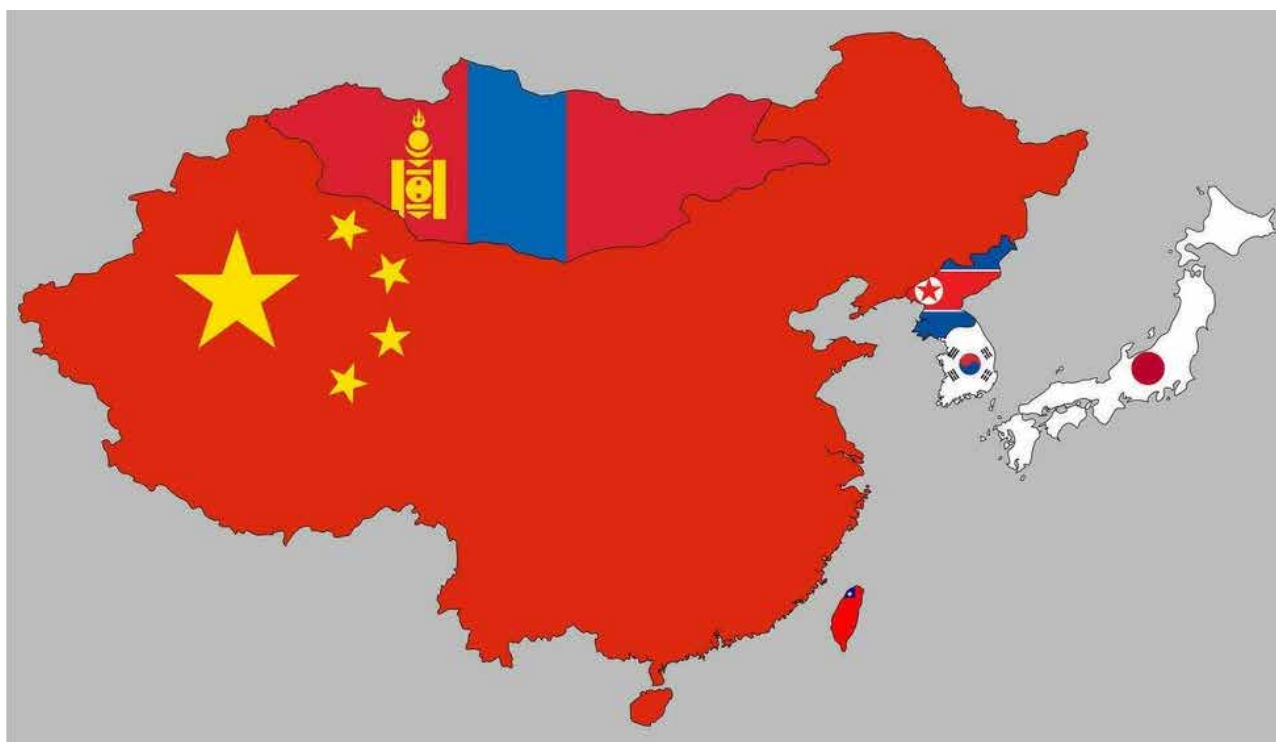
22/6/2026 - 21/6/2027, hạn ngạch 10.000 tấn, thuế ngoài hạn ngạch 104 đô-la/tấn; (iii) giai đoạn 22/6/2027 - 21/6/2028, hạn ngạch 10.000 tấn, thuế ngoài hạn ngạch 99 đô-la/tấn.

Mức thuế trên sẽ có hiệu lực từ kể ngày 22 tháng 06 năm 2025. Việt Nam không nằm trong danh sách các nước được loại trừ khỏi biện pháp này do không thỏa mãn tiêu chí có lượng nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ dưới 3%.

(ii) Thổ Nhĩ Kỳ điều tra tự vệ với nhựa PET

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra tự vệ với nhựa PET.

Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và dự kiến cơ quan điều tra Thổ Nhĩ Kỳ sẽ ban hành kết luận điều tra trong năm 2026.



1.13. Khu vực Đông Bắc Á

Tính đến hết tháng 12 năm 2025, các nước và vùng lãnh thổ thuộc khu vực Đông Bắc Á đã tiến hành điều tra 07 vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó bao gồm 02 vụ việc chống bán phá giá của Đài Loan (Trung Quốc), 05 vụ việc chống bán phá giá của Hàn Quốc và 01 vụ việc tự vệ của Trung Quốc. Các sản phẩm xuất khẩu liên quan của Việt Nam bao gồm thép không gỉ cán nguội, ống đồng, xi măng và clanhke, hợp chất Ferro-Silico-Manganese, đường....

(i) Hàn Quốc điều tra chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép không gỉ cán nguội có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.

Theo số liệu của Cục Hải quan, trong giai đoạn

2020 - 2023, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng bị điều tra sang thị trường Hàn Quốc có sự gia tăng đáng kể. Cụ thể, năm 2020 đạt khoảng 2,1 triệu đô-la, năm 2021 đạt trên 5,5 triệu đô-la (tăng 61%), năm 2022 đạt trên 194,1 triệu đô-la (tăng 3.000%) và năm 2023 đạt 227,8 triệu đô-la (tăng 14%).

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, KTC đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc. Theo đó, biên độ phá giá cho 02 bị đơn bắt buộc của Việt Nam lần lượt ở mức 18,81% (tăng 15,15% so với Kết luận sơ bộ) và 11,37% (giữ nguyên so với Kết luận sơ bộ). Các doanh nghiệp khác chịu mức thuế chung là 11,37% (tăng 6,58% so với Kết luận sơ bộ).

Như vậy có thể thấy mức thuế trên có sự gia tăng đáng kể so với Kết luận sơ bộ ban hành trước đó. Nguyên nhân của sự gia tăng trên là do KTC có sự điều chỉnh trong phương pháp tính toán biên độ phá giá đối với 01 trong 02

công ty bị đơn bắt buộc dẫn tới mức thuế gia tăng.

(ii) Đài Loan (Trung Quốc) điều tra chống bán phá giá với xi măng và clanh-ke

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, Đài Loan (Trung Quốc) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với xi măng và clanh-ke có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam.

Ngày 10 tháng 2 năm 2025, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) xác định biên độ phá giá sơ bộ đối với 07 doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu hợp tác ở mức từ 16,42% đến 19,73%; các doanh nghiệp không hợp tác nhận mức 23,75%.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) ban hành kết luận cuối cùng, theo đó biên độ phá giá cho các doanh nghiệp hợp tác có sự giảm nhẹ, ở mức từ 13,59% đến 19,25%. Các doanh nghiệp không hợp tác nhận mức thuế 23,20% (giảm so với mức sơ bộ).

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) đã đăng Công báo về quyết định áp thuế chống bán phá giá cuối cùng đối với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu mặt hàng bị điều tra của Việt Nam. Thuế chống bán phá giá có hiệu lực trong vòng 05 năm kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2025 đến ngày 27 tháng 7 năm 2030.





1.14. Khu vực châu Phi

Tính đến hết tháng 12 năm 2025, các nước và vùng lãnh thổ thuộc khu vực châu Phi đã tiến hành điều tra 03 vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó bao gồm 01 vụ việc chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và 02 vụ việc tự vệ của Nam Phi. Các sản phẩm xuất khẩu liên quan của Việt Nam bao gồm thép, sẫm lốp xe.

(i) Nam Phi điều tra chống lẫn tránh thuế với lốp xe

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi (ITAC) - cơ quan điều tra phòng vệ thương mại của Nam Phi - đã khởi xướng điều tra chống lẫn tránh thuế chống bán phá giá với lốp xe ô-tô, xe buýt và xe tải có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Thái Lan, Cam-pu-chia và Việt Nam.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi đã đăng Công báo về kết luận

sơ bộ của vụ việc. Ba doanh nghiệp Việt Nam đã hợp tác và trả lời đầy đủ bản câu hỏi được Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi xem xét và đưa ra kết luận cụ thể như sau:

+ 02/03 công ty được Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi kết luận không lẫn tránh thuế chống bán phá giá do chưa thành lập trong cuộc điều tra ban đầu với Trung Quốc và không bán trong nước hoặc xuất khẩu sản phẩm bị điều tra sang Liên minh Hải quan Nam Phi (SACU) trong giai đoạn điều tra;

+ 01 công ty còn lại bị kết luận có lẫn tránh thuế chống bán phá giá và bị đề xuất áp mức thuế 8.78%

Các công ty còn lại của Việt Nam do được xem là không hợp tác đầy đủ với Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi nên bị đề xuất nhận mức thuế toàn quốc đã xác định trong vụ việc điều tra ban đầu (vụ gốc) đối với Trung Quốc là 41,47%.

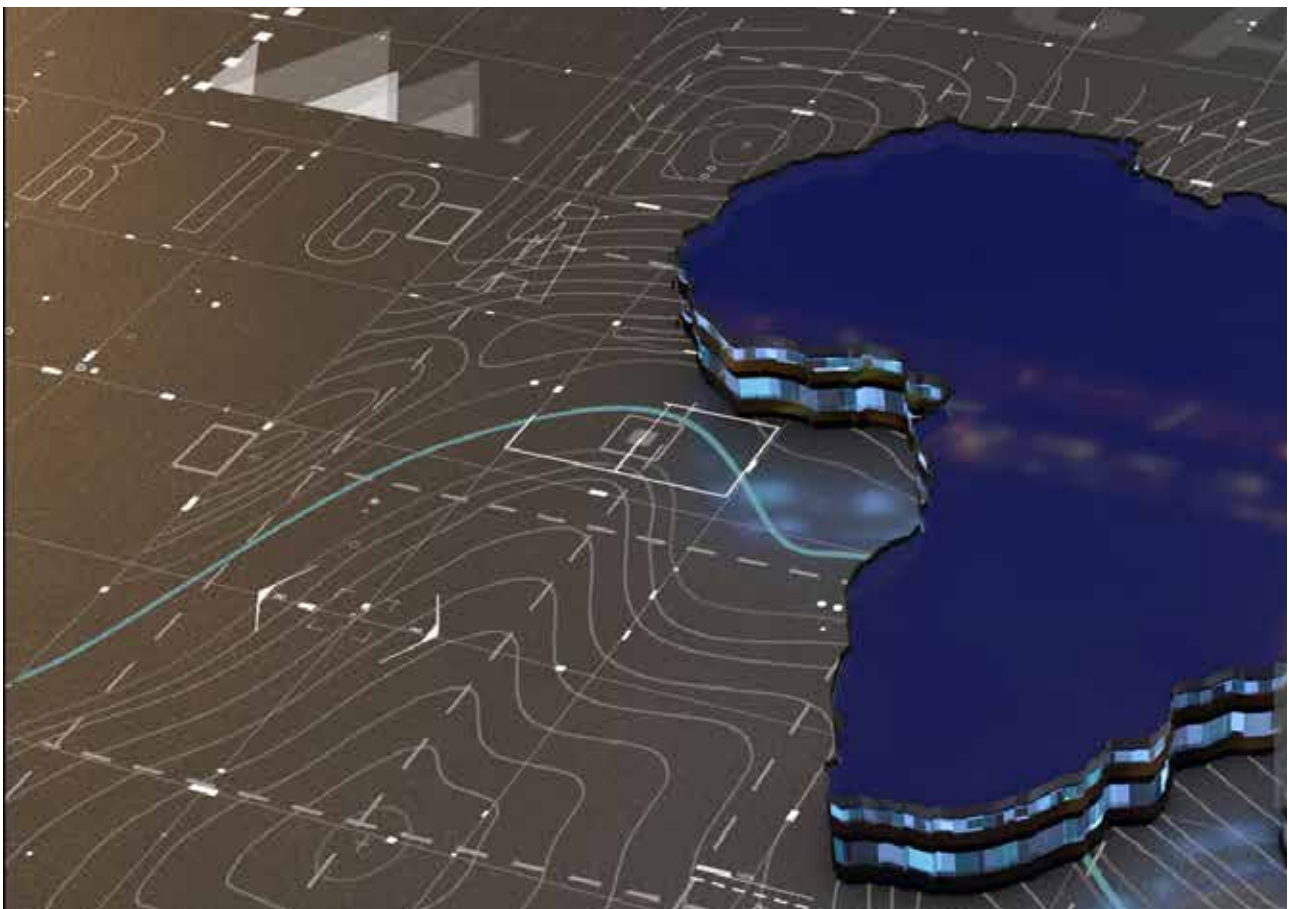
Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp Nam Phi đã không phê duyệt khuyến nghị của Ủy ban mà thay vào đó yêu cầu vụ việc phải được chuyển lại để xem xét. Do thời hạn 18 tháng được quy định để hoàn tất việc rà soát chống lẩn tránh theo Quy định Chống bán phá giá của Nam Phi đã hết, cuộc điều tra chính thức chấm dứt. Kết quả của việc chấm dứt cuộc điều tra này là sẽ không áp dụng thuế chống lẩn tránh đối với lớp xe ô-tô, xe buýt hoặc xe tải có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Cam-pu-chia, Thái Lan và Việt Nam.

(ii) Vụ việc Nam Phi điều tra tự vệ đối với thép cuộn chống ăn mòn nhập khẩu

Ngày 03 tháng 02 năm 2025, Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi đã khởi xướng điều tra tự vệ đối với thép cuộn chống ăn mòn nhập khẩu. Thời kỳ điều tra từ 01/5/2022 đến 30/4/2024.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi đã ban hành kết luận sơ bộ, trong đó cho rằng lượng nhập khẩu có sự gia tăng mạnh, đột ngột, rõ nét và gần trong giai đoạn điều tra, với mức gia tăng 17,16% từ năm 2022 đến 2023. Lượng nhập khẩu chủ yếu đến từ Trung Quốc. Ủy ban Quản lý quốc tế Nam Phi đồng thời quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời.

Tuy nhiên, Việt Nam đã được loại trừ khỏi biện pháp do là quốc gia đang phát triển có thị phần nhập khẩu dưới 3% và tổng nhập khẩu từ các quốc gia tương tự không lớn hơn 9%.



1.15. Liên minh kinh tế Á – Âu (EAEU)

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, Cục Bảo vệ Thị trường trong nước của Ủy ban Kinh tế Á - Âu (Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại của Liên minh kinh tế Á-Âu) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm lốp xe nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam vào khu vực thị trường Á - Âu.

Theo số liệu hải quan của EAEU, trong giai đoạn 2022 - 2024, khối lượng hàng hóa nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam vào EAEU đã tăng gấp 2,6 lần, và tỷ trọng của nhóm hàng này trong tiêu thụ thị trường cũng tăng gấp 2,4 lần. Trong cùng thời kỳ đó, tỷ lệ giữa khối lượng nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam so với khối lượng sản xuất hàng hóa trong EAEU trong giai đoạn 2022 - 2024 đã tăng 2,8 lần. Biên độ bán phá giá cáo buộc đối với Việt Nam 19,59%.

Một số doanh nghiệp Việt Nam có xuất khẩu sản phẩm bị điều tra đã trả lời bản câu hỏi của EAEU.

Dự kiến EAEU sẽ tổ chức phiên điều trần công khai vào tháng 4 năm 2026 và ban hành kết luận điều tra vào khoảng cuối năm 2026.





**VI. CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ MỘT SỐ ĐỐI
TÁC CÔNG NHẬN VIỆT NAM LÀ NỀN
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**



Tính đến nay, đã có 74 quốc gia và vùng lãnh thổ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường. Kết quả này phản ánh những nỗ lực liên tục của Chính phủ trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy các nước công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại giai đoạn 2024 – 2030, trong năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương đã chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy việc các nước đối tác công nhận và áp dụng đầy đủ quy chế kinh tế thị trường đối với Việt Nam trong các vụ việc phòng vệ thương mại. Trên cơ sở cân nhắc tổng thể về bối cảnh đối ngoại, quan hệ song phương và thời điểm ngoại giao phù hợp, Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương tập trung ưu tiên làm việc với hai đối tác trọng điểm là Hoa Kỳ và Bra-xin trong năm 2025.

Đối với Bra-xin, Cục Phòng vệ thương mại

Bộ Công Thương đã chủ động phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Bra-xin, đề nghị hỗ trợ kiến nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Bra-xin trao đổi với Bộ Phát triển, Công nghiệp, Thương mại và Dịch vụ Bra-xin nhằm thúc đẩy phía Bản sớm triển khai các thủ tục cần thiết để hiện thực hóa việc công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam theo các tuyên bố đã đưa ra trước đó. Đồng thời, nội dung này được đề xuất đưa vào chương trình trao đổi giữa Lãnh đạo cấp cao hai nước nhằm nâng cao hiệu quả vận động và tạo chuyển biến thực chất trong quá trình công nhận.

Đối với Hoa Kỳ, Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương đã tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ Công Thương ký Thư đề nghị phía Hoa Kỳ nối lại hoạt động của Nhóm Công tác song phương về Quy chế Kinh tế thị trường (Structured Intensive Working Group – SIWG) giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Việc thúc đẩy tái khởi động cơ chế đối thoại này nhằm tạo kênh trao đổi kỹ thuật chính thức, có hệ thống, phục vụ việc làm rõ các cải cách thể chế và thực tiễn vận hành nền kinh tế thị trường của Việt Nam, qua đó từng bước cải thiện cách thức đánh giá và đối xử đối với Việt Nam trong các vụ việc phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ.

Bên cạnh các hoạt động vận động công nhận quy chế kinh tế thị trường, trong bối cảnh thương mại quốc tế và thương mại xuyên biên giới diễn biến ngày càng phức tạp, thực tiễn cho thấy một số đối tác, mặc dù đã công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường, vẫn tiếp tục xây dựng và áp dụng các khái niệm, cơ chế mang tính biến thể của kinh tế thị trường trong điều tra phòng vệ thương mại. Các cách tiếp cận này, như “tình trạng thị trường đặc biệt” hoặc các cơ chế tương tự, trên thực tế đã dẫn đến việc áp dụng phương pháp tính toán và đối xử bất lợi đối với một số ngành sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam.

Trong thời gian qua, Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đầu mối đã thường xuyên, liên tục phối hợp với các bộ, ngành, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp liên quan, chủ động tham gia đấu tranh, cung cấp thông tin, lập luận pháp lý và kinh tế nhằm phản bác việc áp dụng các biến thể của kinh tế thị trường trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp của nước ngoài, qua đó góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngành sản xuất, xuất khẩu trong nước, duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Kết quả, trong năm 2025, Ủy ban châu Âu đã kết luận không xác định được sự tồn tại của hành vi làm lệch lạc thị trường liên quan đến nguyên liệu thô trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nóng của Việt Nam. Đồng thời, Cơ quan điều tra Ca-na-đa cũng khẳng định không tồn tại tình trạng độc quyền xuất khẩu trong ngành thép Việt Nam trong vụ việc điều tra đối với sản phẩm dây đai thép. Các kết luận này đã giúp hai nhà xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam vào thị trường EU và Ca-na-đa tránh bị áp dụng thuế chống bán phá giá ở mức bất lợi, qua đó góp phần ổn định và phát triển thị phần của ngành thép Việt Nam tại các thị trường quan trọng.

Những kết quả đạt được nêu trên không chỉ

mang ý nghĩa trực tiếp đối với từng vụ việc và doanh nghiệp cụ thể, mà còn góp phần củng cố cơ sở pháp lý và thực tiễn để bảo vệ quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam trong các vụ việc phòng vệ thương mại tại các thị trường khác, tạo tiền đề thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế bền vững trong thời gian tới.





VII. CẢNH BÁO SỚM CÁC MẶT HÀNG CÓ NGUY CƠ BỊ ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

1. Hệ thống cảnh báo sớm

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục ghi nhận những bước tăng trưởng ấn tượng cả về quy mô và phạm vi thị trường. Việc tham gia hàng loạt hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như CPTPP và EVFTA đã mở ra cơ hội lớn cho hàng hóa Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, qua đó củng cố vị thế thương mại của quốc gia.

Tuy nhiên, song hành với cơ hội là những thách thức ngày càng rõ nét. Khi kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh, hàng hóa Việt Nam cũng trở thành đối tượng thường xuyên của các biện pháp phòng vệ thương mại từ phía các nước nhập khẩu. Các công cụ như chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ hay chống lẩn tránh thuế đang được nhiều quốc gia sử dụng ngày càng phổ biến nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước.

Theo thống kê, tính đến hết tháng 2/2026, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã đối mặt với 304 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại từ nước ngoài. Đáng chú ý, trong đó có 40 vụ việc liên quan đến điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại – một xu hướng đang gia tăng mạnh trong bối cảnh các dòng vốn và chuỗi cung ứng toàn cầu dịch chuyển nhanh chóng.

Việc chuyển từ thế bị động sang chủ động trong ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại trở thành yêu cầu cấp thiết. Nhằm đáp ứng yêu cầu đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 1 tháng 3 năm 2020, đặt nền móng cho việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại. Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) đã phát triển và đưa vào vận hành hệ thống cảnh báo sớm từ năm 2021. Đây được xem là công cụ quan trọng giúp theo dõi, phân tích và dự báo nguy cơ phát sinh các vụ

kiện phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Hệ thống hoạt động dựa trên việc thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn, bao gồm thông tin về các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới, biến động xuất khẩu của Việt Nam theo từng thị trường và dữ liệu pháp lý liên quan. Trên cơ sở đó, các thuật toán và tiêu chí phân tích được áp dụng để đưa ra cảnh báo sớm đối với các mặt hàng có rủi ro cao.

Một trong những điểm nổi bật của hệ thống là nền tảng dữ liệu lớn và được cập nhật thường xuyên. Hiện nay, hệ thống đang theo dõi biến động của hơn 400 mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ cao bị điều tra phòng vệ thương mại. Dữ liệu được xây dựng với độ chi tiết cao, bao phủ 38 quốc gia và vùng lãnh thổ, theo từng dòng thuế và từng đối tác thương mại, đồng thời được cập nhật định kỳ hàng tháng. Các thị trường trọng điểm như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Ca-na-đa, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ hay Úc luôn được theo dõi sát sao do có tần suất điều tra phòng vệ thương mại cao đối với hàng hóa Việt Nam. Điều này cho phép cơ quan quản lý và doanh nghiệp có cái nhìn toàn diện về xu hướng thương mại, từ đó nhận diện sớm các dấu hiệu bất thường.

Trên cơ sở phân tích dữ liệu, Cục Phòng vệ thương mại định kỳ công bố danh sách khoảng 30 mặt hàng có nguy cơ bị điều tra. Danh sách này được gửi tới các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các bên liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa kịp thời.

Không dừng lại ở cảnh báo, hệ thống còn đóng vai trò là “đầu mối kích hoạt” các hoạt động quản lý. Các cơ quan như Bộ Công Thương, Hải quan, Bộ Tài chính, Bộ Công an và chính quyền địa phương đã phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, xuất khẩu và xác minh

cơ chế này, đã phát hiện một số trường hợp vi phạm cá biệt như gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp hoặc chỉ thực hiện công đoạn gia công đơn giản tại Việt Nam nhằm né tránh thuế. Những hành vi này đã được xử lý kịp thời, góp phần bảo vệ uy tín hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Kể từ khi danh sách cảnh báo được công bố lần đầu, đến nay đã có gần 30 sản phẩm trong danh sách này bị nước ngoài điều tra. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý là phần lớn doanh nghiệp đã có sự chuẩn bị tốt hơn nhờ thông tin cảnh báo sớm. Nhờ được cung cấp thông tin kịp thời, các doanh nghiệp có thể chủ động điều chỉnh chiến lược giá và thị trường, rà soát quy trình sản xuất và nguồn nguyên liệu cũng như chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu để đáp ứng yêu cầu điều tra.

Một số kết quả tích cực đã được ghi nhận. Trong vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá đối với lớp xe, khoảng 95,5% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam không bị áp thuế. Tương tự, trong vụ điều tra ông đồng, mức thuế áp dụng chỉ ở mức 8,35%, thấp hơn nhiều so với mức cáo buộc ban đầu lên đến 110%. Đặc biệt, một số doanh nghiệp còn được hưởng mức thuế 0% trong các vụ việc tại thị trường châu Âu. Những kết quả này cho thấy vai trò quan trọng của việc chuẩn bị sớm và hợp tác hiệu quả với cơ quan điều tra.

Song song với vận hành hệ thống, Cục Phòng vệ thương mại đã tổ chức hơn 100 hội thảo, khóa đào tạo và chương trình tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng cho doanh nghiệp

cũng như cán bộ quản lý. Qua đó, nhiều doanh nghiệp đã chuyển từ trạng thái bị động sang chủ động trong quản trị rủi ro thương mại quốc tế, theo dõi sát diễn biến thị trường và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng khi phát sinh vụ việc. Hệ thống cảnh báo sớm hiện cũng được tích hợp với nhiều kênh truyền thông như cổng thông tin điện tử, bản tin chuyên ngành, hội thảo và các văn bản gửi hiệp hội ngành hàng, góp phần thu hẹp khoảng cách thông tin giữa cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp. hội ngành hàng, góp phần thu hẹp khoảng cách thông tin giữa cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hiệu quả của hệ thống cảnh báo sớm vẫn phụ thuộc lớn vào mức độ chủ động của doanh nghiệp. Trên thực tế, nếu doanh nghiệp không thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin, thì lợi thế từ hệ thống cảnh báo sẽ khó được tận dụng đầy đủ. Hệ thống cảnh báo sớm trong thời gian tới sẽ tiếp tục tập trung vào việc nâng cao chất lượng dữ liệu và công cụ phân tích, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo và tăng cường kết nối với doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng. Trong bối cảnh các biện pháp phòng vệ thương mại tiếp tục gia tăng cả về quy mô và mức độ phức tạp, với định hướng phát triển phù hợp, việc vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sẽ là yếu tố then chốt giúp Việt Nam chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và duy trì tăng trưởng xuất khẩu bền vững.





2. Danh sách các cảnh báo các mặt hàng

2.1. Nhóm hàng gỗ và sản phẩm gỗ

(i) *Ghế sofa có khung gỗ (Seats with wooden frames, upholstered) xuất khẩu sang Hoa Kỳ*

Các Mã HS tham khảo: 9401.61

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu ghế sofa có khung gỗ của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 3,4 tỷ USD, tăng 8,8% so với năm 2024. Kim ngạch Việt Nam chiếm 54,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Mặc dù Hoa Kỳ mới chỉ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, chưa tiến hành điều tra với các quốc gia khác nhưng với tốc độ tăng trưởng cao và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ, tồn tại khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra PVTM hoặc lẫn tránh thuế đối với mặt hàng ghế sofa nhập khẩu từ Việt Nam. Rủi ro tiềm ẩn lớn vì một số sản phẩm gỗ khác của

Việt Nam như gỗ dán, tủ bếp đã từng bị điều tra PVTM và lẫn tránh thuế sau khi được cảnh báo.

(ii) *Ghế bọc đệm (Upholstered domestic seating) xuất khẩu sang Ca-na-đa*

Các mã HS tham khảo: 9401.41, 9401.49, 9401.61, 9401.71

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ghế bọc đệm nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Mặc dù đang là đối tượng bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, năm 2025, kim ngạch xuất khẩu ghế bọc đệm của Việt Nam sang Ca-na-đa vẫn đạt 180,4 triệu USD tăng 44,1% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 16,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ 3 tại thị trường Ca-na-đa sau Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Với tỷ trọng đáng kể và có kim ngạch xuất khẩu

tăng, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng tái điều tra hoặc mở rộng phạm vi điều tra đối với sản phẩm này của Việt Nam.

(iii) Gỗ thanh và viên dầm gỗ được tạo dáng liên tục (Wood mouldings, millwork products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 4409.10, 4409.22, 4409.29

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế CBPG và CTC đối với các sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu gỗ thanh và viên dầm gỗ được tạo dáng liên tục của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 84,9 triệu USD, tăng 21,8% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 10,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Tỷ trọng của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ đang có xu hướng tăng lên. Các doanh nghiệp xuất khẩu sang Hoa Kỳ cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

2.2. Nhóm hàng thép và sản phẩm thép

(i) Thép dẹt cán nguội (Cold-rolled flat steel products) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7209.15, 7209.18, 7209.25, 7209.26, 7209.27, 7209.28, 7211.23, 7211.29, 7225.50, 7226.92

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép dẹt cán nguội từ Trung Quốc, Nga, Bra-xin, U-crai-na và I-ran.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thép dẹt cán nguội của Việt Nam sang EU đạt 167,6 triệu USD, tăng 39,2% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 8,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh, mặc dù kim ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

(ii) Thép cán phẳng mạ hoặc tráng thiếc (Tinplate) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7210.11, 7210.12, 7210.70, 7210.90, 7212.10, 7212.40

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thép cán phẳng mạ hoặc tráng thiếc của Việt Nam sang EU đạt 147,5 triệu USD tăng 23,6% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 7,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Tỷ trọng của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của EU đang có xu hướng tăng lên. Các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

(iii) Bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép (Iron or steel fasteners) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7318.12, 7318.14, 7318.15

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc. Năm 2026, sau khi tiến hành rà soát cuối kỳ, EU quyết định gia hạn biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép nhập khẩu từ Trung Quốc thêm 5 năm.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép của Việt Nam sang EU đạt 293,2 triệu USD, tăng 30,9% so với năm

2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 8,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và có một tỷ trọng đáng kể, các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng này của Việt Nam.

(iv) Thép phủ vật liệu hữu cơ (Organic coated steel products) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7210.70, 7212.40, 7225.99, 7226.99

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thép phủ vật liệu hữu cơ của Việt Nam sang EU đạt 146,5 triệu USD, tăng 22,4% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 9,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và có một tỷ trọng đáng kể, các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam.

(v) Thép không gỉ cán nguội (Stainless steel cold-rolled flat products) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7219.31, 7219.32, 7219.33, 7219.34, 7219.35, 7220.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thép không gỉ cán nguội của Việt Nam sang EU đạt 144,1 triệu USD tăng 124,7% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 6,7% trong tổng

kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

(vi) Thép hình cán nóng (Hot rolled structural steel section) xuất khẩu sang Úc

Các mã HS tham khảo: 7216.31, 7216.32, 7216.33, 7216.40, 7228.70

Úc đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Thái Lan.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thép hình cán nóng của Việt Nam sang Úc đạt 48,5 triệu USD, tăng 105,8 % so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 26,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc.

Với kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần lưu ý khả năng Úc khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam. Đồng thời, các doanh nghiệp xuất khẩu sang Úc cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

(vii) Thép kết cấu rỗng (Hollow structural sections) xuất khẩu sang Úc

Các mã HS tham khảo: 7306.30, 7306.61, 7306.69 và 7306.90

Úc đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ma-lai-xi-a và Hàn Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thép kết cấu

rồng của Việt Nam sang Úc đạt 23,2 triệu USD, tăng 25,8% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 8,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc.

Với kim ngạch tăng và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Úc khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng thép kết cấu rồng nhập khẩu từ Việt Nam trong thời gian tới.

(viii) Thép mạ kẽm (Zinc coated (galvanised) steel) xuất khẩu sang Úc

Mã HS tham khảo: 7210.49

Úc đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm thép mạ kẽm nhập khẩu từ Ấn Độ và Ma-lai-xi-a

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thép mạ kẽm của Việt Nam sang Úc đạt 29,5 triệu USD, tăng 24% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 23,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc.

Với kim ngạch tăng và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Úc khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng thép mạ kẽm nhập khẩu từ Việt Nam trong thời gian tới.

(ix) Cáp thép dự ứng lực (Prestressed products) xuất khẩu sang Mê-hi-cô

Mã HS tham khảo: 7312.10

Mê-hi-cô đã áp dụng thuế chống bán phá giá với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cáp thép dự ứng lực của Việt Nam sang Mê-hi-cô đạt 51,2 triệu USD, tăng 231,5% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 29,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô.

Với kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần

(x) Cáp thép dự ứng lực (Prestressed concrete steel wire strand) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 7312.10

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cáp thép dự ứng lực nhập khẩu từ 22 thị trường, trong đó có các thị trường đáng chú ý như Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cáp thép dự ứng lực của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 25,2 triệu USD, giảm 11,9 % so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam hiện chiếm 27,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Trong những năm gần đây, mặt hàng cáp thép dự ứng lực có rủi ro bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng nhanh và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Đồng thời, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần lưu ý tránh sử dụng nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất cáp thép dự ứng lực xuất khẩu sang Hoa Kỳ vì sẽ dễ trở thành đối tượng của việc điều tra chống lẩn tránh do Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiến hành.

(xi) Mặt bích bằng thép không gỉ (Stainless steel flanges) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 7307.21

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm mặt bích bằng thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu mặt bích bằng

thép không gỉ của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 17,9 triệu USD tăng 45,6% so với năm 2024, kim ngạch chiếm 8,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam hiện đang là nhà cung cấp mặt bích bằng thép không gỉ lớn thứ ba tại thị trường Hoa Kỳ sau Ấn Độ và I-ta-li-a.

Đây là mặt hàng có rủi ro bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra phòng vệ thương mại hoặc điều tra chống lẩn tránh. Các doanh nghiệp xuất khẩu sang Hoa Kỳ cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ để sản xuất sản phẩm này.

(xii) Ống thép hàn các-bon (Carbon steel welded pipe) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Mã HS tham khảo: 7306.30

Ca-na-đa đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép hàn các-bon nhập khẩu từ Trung Quốc từ năm 2018. Đến năm 2019, Ca-na-đa tiếp tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia Pa-ki-xtan, Phi-líp-pin và Thổ Nhĩ Kỳ.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu ống thép hàn các-bon của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 16,5 triệu USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 7,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ ba tại thị trường Ca-na-đa sau Hoa Kỳ và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE).

Với kim ngạch tăng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

2.3. Nhóm hàng sản phẩm kim loại khác (trừ thép)

(i) Nhôm thanh định hình (Aluminum extrusions) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Các mã HS tham khảo: 7604.10, 7604.21, 7604.29, 7608.10, 7608.20, 7610.10, 7610.90

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu nhôm thanh định hình của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 78,5 triệu USD, tăng 33,6% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ ba tại thị trường Ca-na-đa sau Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Mặc dù kim ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

(ii) Dây và cáp nhôm (Aluminum wire and cable) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 8544.49

Hoa Kỳ đã áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với sản phẩm dây và cáp nhôm nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu dây và cáp nhôm của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 65 triệu USD, tăng 448% so với cùng kỳ năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 5,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh, mặc dù kim

ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá hoặc chống lẩn tránh đối với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

(iii) Ống đồng (Copper tube) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Mã HS tham khảo: 7411.10

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm ống đồng nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Mê-hi-cô-, Ba-xin và Hy Lạp.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu ống đồng của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 38,4 triệu USD, tăng 44,8% so với cùng kỳ năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 30,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường Ca-na-đa sau Hoa Kỳ.

Với kim ngạch tăng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

2.4. Nhóm hàng vật liệu

(i) Kính nổi (Float glass products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 7604.10, 7604.21, 7604.29, 7608.10, 7608.20, 7610.10, 7610.90

Hoa Kỳ đã áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm kính nổi nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a và Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 92,2 triệu USD, tăng đột biến so với năm 2024 (năm 2024 kim ngạch

xuất khẩu kính nổi sang Hoa Kỳ chỉ đạt 2,3 triệu USD). Kim ngạch chiếm 11,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Với việc kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này tăng nhanh trong một thời gian ngắn, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

(ii) Kính nổi (Float glass products) xuất khẩu sang Ấn Độ

Các mã HS tham khảo: 7005.10, 7005.21, 7005.29

Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Băng-la-đét, Pa-ki-xtan, UAE, Ả-rập Xê-út.

Kim ngạch xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang Ấn Độ bắt đầu tăng mạnh từ năm 2024. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu kính nổi trong suốt của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 83,9 triệu USD tăng 14,9% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 27,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ.

Với việc kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này tăng nhanh trong một thời gian ngắn và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ấn Độ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

(iii) Sợi polyester có độ bền cao (Polyester yarn (high tenacity)) xuất khẩu sang EU

Mã HS tham khảo: 5402.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với

sợi polyester có độ bền cao nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam sang EU đạt 98,7 triệu USD tăng 1,4% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 32,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Đây là mặt hàng có rủi ro bị EU tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang EU tăng nhanh trong 3 năm gần đây và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Đồng thời, các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

(iv) Xơ sợi polyester có đường kính nhỏ hơn 3 denier (Fine denier polyester staple fiber) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 5503.20

Năm 2017, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm xơ sợi polyester staple có đường kính nhỏ hơn 3 denier (FDPSF) nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Việt Nam nhưng sau đó Việt Nam được loại trừ khỏi phạm vi điều tra theo đề nghị của nguyên đơn. Theo kết quả điều tra, Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc), đồng thời áp thuế chống trợ cấp đối với Trung Quốc và Ấn Độ. Đến năm 2024, Hoa Kỳ tiếp tục khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm này do lượng nhập khẩu gia tăng.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu xơ sợi polyester staple của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt gần 21 triệu USD, tăng 107,2% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 14,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của

Hoa Kỳ. Việt Nam đang làm nhà cung cấp thứ ba tại thị trường Hoa Kỳ sau Thái Lan và Đài Loan (Trung Quốc).

Hoa Kỳ đã áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp và điều tra tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm này. Điều này cho thấy nguy cơ tiếp tục bị điều tra hoặc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này trong thời gian tới vẫn ở mức cao, đặc biệt khi lượng nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ có xu hướng gia tăng. Do đó, doanh nghiệp cần theo dõi chặt chẽ diễn biến chính sách thương mại của Hoa Kỳ, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu xuất khẩu để sẵn sàng hợp tác với cơ quan điều tra, đồng thời chủ động đa dạng hóa thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro.

(v) Thủy tinh nghiền (Frit) xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a

Các mã HS tham khảo: 3207.20, 3207.40

In-đô-nê-xi-a đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thủy tinh nghiền nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thủy tinh nghiền của Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a đạt 24,2 triệu USD, tăng 13,9% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 49,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của In-đô-nê-xi-a và là nguồn cung lớn nhất tại thị trường In-đô-nê-xi-a.

Đây là mặt hàng có rủi ro bị In-đô-nê-xi-a tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a tăng nhanh và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của In-đô-nê-xi-a. Doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần chủ động rà soát chuỗi cung ứng, và theo dõi chính sách thương mại của In-đô-nê-xi-a để bảo vệ thị phần hiện có và tránh rủi ro pháp lý.

(vi) Nhựa polyester (Polyester resin) xuất khẩu sang Mê-hi-cô

Các mã HS tham khảo: 3907.61, 3907.69

Mê-hi-cô đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu nhựa polyester của Việt Nam sang Mê-hi-cô đạt 92,2 triệu USD, tăng 33,8% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 42,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô.

Với kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần lưu ý khả năng Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng này của Việt Nam.

2.5. Nhóm hàng sản phẩm công nghiệp chế tạo

(i) Máy giặt dân dụng cỡ lớn (Large residential washers) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 8450.20

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với máy giặt dân dụng cỡ lớn nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc và Mê-hi-cô. Đồng thời, sau 5 năm, biện pháp tự vệ mà Hoa Kỳ áp dụng đối với nhập khẩu máy giặt dân dụng cỡ lớn đã hết hạn vào tháng 2 năm 2023.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu máy giặt dân dụng cỡ lớn của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 222,5 triệu USD, giảm 9,8% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam hiện chiếm 17,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường Hoa Kỳ sau Thái Lan, Trung Quốc và Mê-hi-cô.

Đây là mặt hàng có rủi ro cao bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra phòng vệ thương mại nếu kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng trở lại, doanh nghiệp cần theo dõi khả năng bị khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này trong thời gian tới.

(ii) Lớp xe tải và xe khách (Truck and bus tires) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 4011.20

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm lớp xe tải và xe khách nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan.

Một sản phẩm tương tự của Việt Nam là lớp xe con và xe tải hạng nhẹ cũng đã bị Hoa Kỳ điều tra và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại từ tháng 5 năm 2021, biện pháp này hiện vẫn đang được Hoa Kỳ duy trì và định kỳ rà soát.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu lớp xe tải và xe khách của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 450,9 triệu USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 13% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường Hoa Kỳ sau Thái Lan, Nhật Bản và Ca-na-đa.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

(iii) Lớp xe tải và xe khách (Tyres for buses or lorries) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 4011.20, 4012.12

EU đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với lớp xe tải và xe khách từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu lắp xe tải và xe khách của Việt Nam sang EU đạt 336,5 triệu USD, tăng 22,3% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 17,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ ba tại thị trường EU sau Thổ Nhĩ Kỳ và Thái Lan.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

(iv) Xe nâng tay (Hand pallet trucks) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 8427.90, 8431.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với xe nâng tay nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu xe nâng tay của Việt Nam sang EU đạt 47,8 triệu USD, tăng 8,1% so với năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 7,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Với kim ngạch tăng nhanh và là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường EU, Việt Nam đang có nhiều cơ hội mở rộng thị phần xe nâng tay tại thị trường EU. Tuy nhiên, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

(v) Tháp điện gió bằng thép (Steel wind towers) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7308.20, 7308.90, 8502.31

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với tháp điện gió nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu tháp điện gió của Việt Nam sang EU đạt 285 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2024. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 4,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.





VIII. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Khi hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với sự gia tăng của các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới, việc nâng cao nhận thức và năng lực phòng vệ thương mại cho cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước trở thành một yêu cầu cấp thiết. Các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ phức tạp. Theo thống kê, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã phải đối mặt với hàng trăm vụ việc phòng vệ thương mại từ nhiều thị trường lớn trên thế giới, điều này đặt ra yêu cầu phải tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và nâng cao năng lực ứng phó cho doanh nghiệp.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, trong những năm qua Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan đã triển khai nhiều chương trình, hoạt động nhằm tuyên truyền phổ biến chính sách, nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

1. Hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực phòng vệ thương mại của Việt Nam. Thông qua các chương trình hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ quan quản lý của các quốc gia đối tác cũng như các tổ chức khu vực, Việt Nam có cơ hội tiếp cận với kinh nghiệm quốc tế, cập nhật các xu hướng điều tra phòng vệ thương mại và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cũng như cộng đồng doanh nghiệp.

Trước hết, Việt Nam đã tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế liên quan đến phòng vệ thương mại, đặc biệt là trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do (FTA). Các diễn đàn này giúp Việt Nam trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm và tham gia xây dựng các quy định liên

quan đến việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên phạm vi toàn cầu. Đồng thời, thông qua các cơ chế tham vấn và đối thoại trong khuôn khổ các FTA, Việt Nam cũng có thể trao đổi trực tiếp với các đối tác thương mại về các vấn đề liên quan đến phòng vệ thương mại. Trong năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng vệ thương mại với các đối tác quan trọng nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thực tiễn quốc tế và nâng cao hiệu quả phối hợp trong xử lý các vấn đề liên quan đến phòng vệ thương mại. Trong khuôn khổ hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc, Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương Việt Nam và Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đã tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 10 Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 9 Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam – Hàn Quốc tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Các kỳ họp là diễn đàn quan trọng để hai bên trao đổi thông tin, cập nhật chính sách, chia sẻ kinh nghiệm thực thi pháp luật và tăng cường phối hợp trong giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến phòng vệ thương mại. Bên cạnh đó, cùng năm, Cục Phòng vệ thương mại đã thúc đẩy hợp tác với Vương quốc Anh trong lĩnh vực phòng vệ thương mại. Hai Bên đã tổ chức cuộc họp song phương trực tiếp đầu tiên về phòng vệ thương mại nhằm trao đổi, cập nhật hệ thống pháp luật, cơ chế thực thi và các vấn đề cùng quan tâm. Trong thời gian tới, Cục Phòng vệ thương mại sẽ tiếp tục phối hợp với Cơ quan Phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh để xây dựng cơ chế hợp tác thường xuyên, lâu dài, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp song phương trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã tích cực triển khai nhiều chương trình hợp tác kỹ thuật với các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng vệ thương mại. Các chương trình này thường bao gồm các hoạt động đào tạo, hội thảo chuyên đề,

gồm các hoạt động đào tạo, hội thảo chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật trong việc xây dựng chính sách và thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại. Thông qua các hoạt động hợp tác này, cán bộ của các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam có cơ hội tiếp cận với các phương pháp điều tra, phân tích dữ liệu và xử lý vụ việc phòng vệ thương mại theo chuẩn mực quốc tế.

Ngoài ra, Việt Nam cũng tăng cường hợp tác với các cơ quan điều tra phòng vệ thương mại của các quốc gia đối tác nhằm trao đổi thông tin và nâng cao tính minh bạch trong quá trình xử lý các vụ việc. Việc thiết lập các kênh trao đổi thông tin trực tiếp giữa các cơ quan quản lý giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và giảm thiểu những tranh chấp thương mại không cần thiết liên quan đến phòng vệ thương mại.

Trong những năm gần đây, nhiều hội thảo và chương trình đào tạo về phòng vệ thương mại đã được tổ chức với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế, các tổ chức nghiên cứu và đại diện doanh nghiệp. Các hoạt động này góp phần giúp các doanh nghiệp Việt Nam hiểu rõ hơn về các quy định và quy trình điều tra phòng vệ thương mại của các quốc gia nhập khẩu, từ đó nâng cao khả năng chuẩn bị và ứng phó khi xảy ra các vụ việc điều tra. Ngoài ra, hợp tác quốc tế còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Việt Nam xây dựng và vận hành hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. Thông qua việc trao đổi dữ liệu và kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế, Việt Nam có thể nâng cao khả năng phân tích và dự báo các rủi ro thương mại, từ đó đưa ra các cảnh báo kịp thời cho doanh nghiệp.

Có thể thấy rằng, trong bối cảnh môi trường thương mại quốc tế ngày càng phức tạp, việc tăng cường hợp tác quốc tế không chỉ giúp nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước mà còn góp phần hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao khả năng cạnh tranh và ứng phó với các rào cản thương mại trên thị trường quốc tế.

2. Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho cộng đồng doanh nghiệp

Song song với công tác hợp tác quốc tế, việc nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho cộng đồng doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm giúp doanh nghiệp Việt Nam chủ động ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng. Trong những năm qua, Bộ Công Thương và Cục Phòng vệ thương mại đã triển khai nhiều hoạt động nhằm phổ biến kiến thức và nâng cao năng lực cho doanh nghiệp. Các hoạt động này bao gồm tổ chức hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo và các chương trình tập huấn tại nhiều địa phương trên cả nước. Nội dung các chương trình đào tạo thường tập trung vào việc giới thiệu các quy định của WTO và các hiệp định thương mại tự do liên quan đến phòng vệ thương mại, hướng dẫn doanh nghiệp cách thức tham gia và hợp tác trong các vụ điều tra phòng vệ thương mại, cũng như chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn từ các vụ việc đã xảy ra.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền phổ biến thông tin về phòng vệ thương mại cũng được đẩy mạnh thông qua nhiều kênh khác nhau như báo chí, truyền hình, các trang thông tin điện tử và bản tin chuyên ngành. Trong năm 2024, Cục phòng vệ thương mại đã đăng tải hàng trăm tin, bài trên website chính thức và phát hành nhiều số bản tin điện tử cũng như bản tin chuyên đề nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho doanh nghiệp về các vụ việc phòng vệ thương mại và các nguy cơ tiềm ẩn đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, các hoạt động tư vấn và hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp cũng được tăng cường. Khi có các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, Bộ Công Thương thường phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp để tổ chức các buổi làm việc, hướng dẫn doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ và cung cấp thông tin cần thiết cho cơ quan điều tra của nước ngoài. Việc hỗ trợ kịp thời này đã giúp nhiều doanh nghiệp Việt Nam bảo vệ được

cung cấp thông tin cần thiết cho cơ quan điều tra của nước ngoài. Việc hỗ trợ kịp thời này đã giúp nhiều doanh nghiệp Việt Nam bảo vệ được quyền lợi chính đáng của mình trong quá trình điều tra.

Một trong những nội dung quan trọng trong công tác nâng cao năng lực phòng vệ thương mại là nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc chủ động phòng ngừa rủi ro thương mại. Trong nhiều trường hợp, doanh nghiệp chỉ quan tâm đến phòng vệ thương mại khi đã bị điều tra, trong khi việc chuẩn bị từ sớm có thể giúp giảm thiểu đáng kể các rủi ro. Do đó, các chương trình đào tạo và tuyên truyền thường nhấn mạnh đến việc doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu, minh bạch hóa chi phí sản xuất, tuân thủ các quy định về xuất xứ và theo dõi thường xuyên các thông tin cảnh báo từ cơ quan quản lý. Ngoài ra, các hiệp hội ngành hàng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp. Với vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý, các hiệp hội có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cập nhật thông tin thị trường, cảnh báo các nguy cơ điều tra phòng vệ thương mại và phối hợp với cơ quan quản lý trong quá trình xử lý các vụ việc.

Thực tế cho thấy, khi doanh nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng về phòng vệ thương mại, khả năng ứng phó với các vụ việc điều tra sẽ được nâng cao đáng kể. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã thành công trong việc chứng minh rằng họ không bán phá giá hoặc không nhận trợ cấp, qua đó tránh được việc bị áp thuế phòng vệ thương mại tại các thị trường nhập khẩu. Trong thời gian tới, công tác nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp cần tiếp tục được đẩy mạnh với sự tham gia của nhiều bên liên quan. Việc kết hợp giữa hoạt động đào tạo, tuyên truyền và hỗ trợ thực tiễn sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam chủ động hơn trong việc phòng ngừa và ứng phó với các rủi ro thương mại, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.



